

## KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2024

## ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA 1

| STT | SBD                       | Họ và Tên         |       | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-------------------|-------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |                           |                   |       |           |            | CS                  | CN   |           |         |
|     | NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH |                   |       |           |            | 199                 |      |           |         |
| 1   | 24.01.01.0001             | Hoàng Thị Kim     | Anh   | Nữ        | 28/08/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 2   | 24.01.01.0002             | Trần Nguyễn Hà    | Anh   | Nam       | 17/09/1995 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 3   | 24.01.01.0003             | Nguyễn Tuấn       | Anh   | Nam       | 19/05/1994 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 4   | 24.01.01.0004             | Phạm Ngọc Đông    | Anh   | Nữ        | 26/04/1997 | 7.00                | 3.50 | 10.50     |         |
| 5   | 24.01.01.0005             | Nguyễn Thị Vân    | Anh   | Nữ        | 22/09/1987 | 6.00                | 4.00 | 10.00     |         |
| 6   | 24.01.01.0006             | Đỗ Thị            | Ái    | Nữ        | 05/11/1996 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 7   | 24.01.01.0007             | Nguyễn Thị Ngọc   | Ánh   | Nữ        | 16/08/1995 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 8   | 24.01.01.0008             | Đỗ Quốc           | Bảo   | Nam       | 10/08/1997 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 9   | 24.01.01.0009             | Nguyễn Vĩnh       | Bảo   | Nam       | 02/01/1995 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 10  | 24.01.01.0010             | Lê Thị Ngọc       | Châu  | Nữ        | 01/10/1997 | 9.00                | 5.00 | 14.00     |         |
| 11  | 24.01.01.0011             | Đinh Lê Trân      | Châu  | Nữ        | 03/07/1996 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 12  | 24.01.01.0012             | Nguyễn Vũ Anh     | Chi   | Nam       | 09/07/1997 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 13  | 24.01.01.0013             | Ngô Nguyễn Phương | Chi   | Nữ        | 01/03/1997 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 14  | 24.01.01.0014             | Bùi               | Cương | Nam       | 02/05/1995 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 15  | 24.01.01.0015             | Đặng Chí          | Cường | Nam       | 09/01/1997 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 16  | 24.01.01.0016             | Mai Thanh         | Cường | Nam       | 19/12/1979 | 5.50                | 3.50 | 9.00      |         |
| 17  | 24.01.01.0017             | Nguyễn Phú        | Dâng  | Nam       | 04/04/1997 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 18  | 24.01.01.0018             | Trương Ngọc       | Diễm  | Nữ        | 28/10/1992 | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |
| 19  | 24.01.01.0019             | Trần Thị Ngọc     | Diễm  | Nữ        | 08/06/1997 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 20  | 24.01.01.0020             | Phùng Ngọc        | Dung  | Nữ        | 15/4/1995  | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 21  | 24.01.01.0021             | Hoàng Thị Phương  | Dung  | Nữ        | 26/07/1994 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 22  | 24.01.01.0022             | Thành Bình Phương | Dung  | Nữ        | 17/09/1995 | 10.00               | 6.50 | 16.50     | +1CS    |
| 23  | 24.01.01.0023             | Nguyễn Thị Thùy   | Dung  | Nữ        | 20/10/1995 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 24  | 24.01.01.0024             | Trần Thoại        | Duy   | Nam       | 05/07/1996 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 25  | 24.01.01.0025             | Phạm Đình         | Duy   | Nam       | 19/07/1995 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 26  | 24.01.01.0026             | Lê Hoàng          | Duy   | Nam       | 05/11/1994 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 27  | 24.01.01.0027             | Nguyễn            | Duy   | Nam       | 08/03/1995 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 28  | 24.01.01.0028             | Phan Thành        | Duy   | Nam       | 11/09/1996 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 29  | 24.01.01.0029             | Lê Thị Mỹ         | Duyên | Nữ        | 27/08/1997 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 30  | 24.01.01.0030             | Bùi Thanh         | Duyên | Nữ        | 17/05/1996 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 31  | 24.01.01.0031             | Trần Thị Thanh    | Duyên | Nữ        | 11/03/1993 | 5.00                | 3.50 | 8.50      |         |
| 32  | 24.01.01.0032             | Đinh Thị Thuý     | Dương | Nữ        | 11/09/1991 | 9.50                | 4.00 | 13.50     |         |
| 33  | 24.01.01.0033             | Đạo Sĩ            | Đan   | Nam       | 26/11/1995 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 34  | 24.01.01.0034             | Nguyễn Thị Thu    | Đào   | Nữ        | 28/02/1994 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 35  | 24.01.01.0035             | Vũ Thị Hoa        | Đào   | Nữ        | 01/03/1981 | 9.00                | 5.00 | 14.00     |         |
| 36  | 24.01.01.0036             | Bùi Lê Quang      | Đạo   | Nam       | 02/02/1995 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 37  | 24.01.01.0037             | Lê Thành          | Đạt   | Nam       | 14/01/1994 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 38  | 24.01.01.0038             | Lưu Quốc          | Đạt   | Nam       | 27/03/1995 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên              | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|------------------------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 39  | 24.01.01.0039 | Nguyễn Thành Đạt       | Nam       | 10/07/1993 | 8.50                | 3.50 | 12.00     |         |
| 40  | 24.01.01.0040 | Nguyễn Hải Đăng        | Nam       | 07/11/1988 | 6.00                | 4.00 | 10.00     |         |
| 41  | 24.01.01.0041 | Trịnh Xuân Hoàng       | Nữ        | 10/03/1997 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 42  | 24.01.01.0042 | Lương Ngọc Đình        | Nữ        | 20/09/1997 | 9.00                | 5.00 | 14.00     |         |
| 43  | 24.01.01.0043 | Cao Thị Ngân           | Nữ        | 20/07/1992 | 6.50                | 5.00 | 11.50     |         |
| 44  | 24.01.01.0044 | Nguyễn Nguyên Giáp     | Nam       | 12/05/1996 | 5.00                | v    | 5.00      |         |
| 45  | 24.01.01.0045 | Đặng Văn Hanh          | Nam       | 05/06/1994 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 46  | 24.01.01.0046 | Lê Vũ Hào              | Nam       | 07/02/1996 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 47  | 24.01.01.0047 | Nguyễn Hoàng Gia Hân   | Nữ        | 16/12/1997 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 48  | 24.01.01.0048 | Phạm Thị Ngọc Hiếu     | Nữ        | 09/05/1995 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 49  | 24.01.01.0049 | Phan Huy Hoàng         | Nam       | 09/10/1994 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 50  | 24.01.01.0050 | Bùi Văn Hoàng          | Nam       | 26/04/1994 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 51  | 24.01.01.0051 | Nguyễn Thị Thúy Hòa    | Nữ        | 18/06/1994 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 52  | 24.01.01.0052 | Hồ Thị Hồng            | Nữ        | 30/08/1996 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 53  | 24.01.01.0053 | Nguyễn Ánh Hồng        | Nữ        | 25/12/1996 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 54  | 24.01.01.0054 | Đinh Phương Hồng       | Nữ        | 07/01/1996 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 55  | 24.01.01.0055 | Nguyễn Quang Huân      | Nam       | 01/02/1996 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 56  | 24.01.01.0056 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Nữ        | 29/10/1994 | 8.50                | 4.00 | 12.50     |         |
| 57  | 24.01.01.0057 | Bùi Thị Huyền          | Nữ        | 19/01/1991 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 58  | 24.01.01.0058 | Trương Tuấn Huỳnh      | Nam       | 15/11/1996 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 59  | 24.01.01.0059 | Võ Phi Hùng            | Nam       | 28/01/1996 | 4.00                | v    | 4.00      |         |
| 60  | 24.01.01.0060 | Đặng Ngọc Hùng         | Nam       | 12/04/1992 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 61  | 24.01.01.0061 | Đặng Thị Mỹ Hùng       | Nữ        | 11/01/1994 | 6.50                | 4.00 | 10.50     |         |
| 62  | 24.01.01.0062 | Lê Xuân Hưng           | Nam       | 15/11/1988 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 63  | 24.01.01.0063 | Đỗ Thị Diễm Hương      | Nữ        | 14/12/1990 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 64  | 24.01.01.0064 | Bùi Thị Mai Hương      | Nữ        | 31/01/1995 | 6.50                | 3.50 | 10.00     |         |
| 65  | 24.01.01.0065 | Huỳnh Quốc Khải        | Nam       | 21/10/1994 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 66  | 24.01.01.0066 | Trần Quang Khải        | Nam       | 20/02/1995 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 67  | 24.01.01.0067 | Hoàng Duy Khánh        | Nam       | 16/11/1996 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 68  | 24.01.01.0068 | Đặng Nguyễn Duy Khánh  | Nam       | 01/01/1995 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 69  | 24.01.01.0069 | Trịnh Dương Khánh      | Nam       | 12/12/1997 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 70  | 24.01.01.0070 | Trần Đăng Khoa         | Nam       | 27/10/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 71  | 24.01.01.0071 | Nguyễn Đắc Đăng Khoa   | Nam       | 20/05/1994 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 72  | 24.01.01.0072 | Vũ Đăng Khoa           | Nam       | 07/01/1991 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 73  | 24.01.01.0073 | Trần Quốc Khoa         | Nam       | 24/07/1994 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 74  | 24.01.01.0074 | Trương Anh Khoa        | Nam       | 22/10/1997 | 6.50                | 3.00 | 9.50      |         |
| 75  | 24.01.01.0075 | Nguyễn Văn Kiên        | Nam       | 15/01/1990 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 76  | 24.01.01.0076 | Lê Thanh Nguyên Kiều   | Nữ        | 25/03/1996 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 77  | 24.01.01.0077 | Võ Văn Kiệt            | Nam       | 22/10/1995 | 9.00                | 4.00 | 13.00     |         |
| 78  | 24.01.01.0078 | Trần Ngọc Trúc Lâm     | Nữ        | 02/02/1996 | 7.00                | 5.00 | 12.00     |         |
| 79  | 24.01.01.0079 | Phạm Tùng Lâm          | Nam       | 20/09/1995 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 80  | 24.01.01.0080 | Huỳnh Ngọc Khánh Linh  | Nữ        | 04/03/1994 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 81  | 24.01.01.0081 | Lương Diễm Linh        | Nữ        | 27/05/1994 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 82  | 24.01.01.0082 | Hoàng Phương Linh      | Nữ        | 16/08/1991 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 83  | 24.01.01.0083 | Mai Ngọc Linh          | Nam       | 12/08/1996 | 9.50                | 6.00 | 15.50     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên                  | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|----------------------------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                            |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 84  | 24.01.01.0084 | Tăng Diệu Linh             | Nữ        | 07/08/1993 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 85  | 24.01.01.0085 | Đinh Hữu Lĩnh              | Nam       | 10/11/1996 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 86  | 24.01.01.0086 | Phạm Thị Minh Loan         | Nữ        | 13/05/1996 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 87  | 24.01.01.0087 | Phan Tố Loan               | Nữ        | 02/08/1989 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 88  | 24.01.01.0088 | Nguyễn Duy Lộc             | Nam       | 27/01/1993 | 4.00                | 2.50 | 6.50      |         |
| 89  | 24.01.01.0089 | Nguyễn Hữu Phước Lộc       | Nam       | 11/06/1984 | 5.50                | 3.50 | 9.00      |         |
| 90  | 24.01.01.0090 | Nguyễn Thị Mai             | Nữ        | 06/06/1992 | 8.50                | 4.00 | 12.50     |         |
| 91  | 24.01.01.0091 | Trần Thị Thanh Mai         | Nữ        | 13/06/1995 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 92  | 24.01.01.0092 | Ngô Văn Mạnh               | Nam       | 20/10/1995 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 93  | 24.01.01.0093 | Ka' Mân                    | Nữ        | 08/05/1992 | 4.00                | 3.00 | 7.00      |         |
| 94  | 24.01.01.0094 | Võ Phương Nga              | Nữ        | 19/05/1997 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 95  | 24.01.01.0095 | Trần Thị Kim Ngân          | Nữ        | 13/06/1995 | 10.00               | 8.00 | 18.00     |         |
| 96  | 24.01.01.0096 | Đinh Thị Thu Ngân          | Nữ        | 10/01/1994 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 97  | 24.01.01.0097 | Nguyễn Thế Nghĩa           | Nam       | 25/01/1996 | 8.50                | 3.50 | 12.00     |         |
| 98  | 24.01.01.0098 | Lâm Quý Nghĩa              | Nam       | 30/09/1994 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 99  | 24.01.01.0099 | Nguyễn Thị Kim Ngọc        | Nữ        | 17/03/1997 | 9.00                | 4.00 | 13.00     |         |
| 100 | 24.01.01.0100 | Nguyễn Phương Ngọc         | Nữ        | 30/10/1995 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 101 | 24.01.01.0101 | Phạm Thái Ngọc             | Nữ        | 19/04/1996 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 102 | 24.01.01.0102 | Bùi Hồng Bảo Ngọc          | Nữ        | 24/09/1995 | 5.00                | 3.00 | 8.00      |         |
| 103 | 24.01.01.0103 | Nguyễn Thị Bích Ngọc       | Nữ        | 03/12/1991 | 6.50                | 2.00 | 8.50      |         |
| 104 | 24.01.01.0104 | Đinh Việt Nguyên           | Nam       | 10/10/1996 | 9.50                | 6.00 | 15.50     |         |
| 105 | 24.01.01.0105 | Nguyễn Trương Thanh Nguyên | Nữ        | 23/11/1997 | 6.00                | 4.00 | 10.00     |         |
| 106 | 24.01.01.0106 | Trần Như Tịnh Nguyên       | Nữ        | 25/11/1991 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 107 | 24.01.01.0107 | Nguyễn Thanh Nhân          | Nam       | 06/03/1984 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 108 | 24.01.01.0108 | Nguyễn Yển Nhi             | Nữ        | 07/02/1995 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 109 | 24.01.01.0109 | Đinh Thị Ninh              | Nữ        | 13/08/1994 | 8.50                | 4.00 | 12.50     |         |
| 110 | 24.01.01.0110 | Hồ Thị Nhung               | Nữ        | 02/05/1996 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 111 | 24.01.01.0111 | Trần An Như                | Nữ        | 10/08/1994 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 112 | 24.01.01.0112 | Trần Thị Kiều Oanh         | Nữ        | 11/08/1995 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 113 | 24.01.01.0113 | Nguyễn Trọng Ôn            | Nam       | 07/04/1986 | 6.00                | 4.00 | 10.00     |         |
| 114 | 24.01.01.0114 | Lê Thị Như Phẩm            | Nữ        | 29/09/1995 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 115 | 24.01.01.0115 | Trần Bích Phi              | Nữ        | 03/11/1994 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 116 | 24.01.01.0116 | Lê Tường Phong             | Nam       | 01/11/1996 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 117 | 24.01.01.0117 | Võ Thanh Bảo Phúc          | Nam       | 28/08/1994 | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |
| 118 | 24.01.01.0118 | Phạm Phú Phúc              | Nam       | 08/07/1993 | 7.00                | 5.00 | 12.00     |         |
| 119 | 24.01.01.0119 | Vũ Thị Minh Phương         | Nữ        | 27/04/1997 | 6.50                | 5.00 | 11.50     |         |
| 120 | 24.01.01.0120 | Lê Thị Phương              | Nữ        | 23/09/1991 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 121 | 24.01.01.0121 | Trần Thế Phương            | Nam       | 01/09/1984 | 4.00                | 2.50 | 6.50      |         |
| 122 | 24.01.01.0122 | Đoàn Bảo Phương            | Nam       | 28/09/1993 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 123 | 24.01.01.0123 | Phạm Ngọc Phước            | Nam       | 12/03/1993 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 124 | 24.01.01.0124 | Hà Hữu Phước               | Nam       | 06/04/1996 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 125 | 24.01.01.0125 | Hồ Tấn Quốc                | Nam       | 27/07/1994 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 126 | 24.01.01.0126 | Lê Thị Quyền               | Nữ        | 04/03/1993 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 127 | 24.01.01.0127 | Trần Văn Quyền             | Nam       | 09/08/1984 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 128 | 24.01.01.0128 | Nguyễn Ngọc Quỳnh          | Nữ        | 23/07/1992 | 9.50                | 4.00 | 13.50     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên              | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|------------------------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 129 | 24.01.01.0129 | Trịnh Ngọc Quỳnh       | Nữ        | 03/07/1995 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 130 | 24.01.01.0130 | Lê Thị Như Quỳnh       | Nữ        | 27/11/1996 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 131 | 24.01.01.0131 | Bùi Ngọc Linh San      | Nữ        | 15/04/1993 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 132 | 24.01.01.0132 | Nguyễn Minh Sang       | Nam       | 15/02/1997 | 10.00               | 7.50 | 17.50     |         |
| 133 | 24.01.01.0133 | Nguyễn Văn Sang        | Nam       | 06/01/1995 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 134 | 24.01.01.0134 | Nguyễn Lê Hoàng Sơn    | Nam       | 07/05/1996 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 135 | 24.01.01.0135 | Lê Thanh Sơn           | Nam       | 26/05/1994 | 9.50                | 6.00 | 15.50     |         |
| 136 | 24.01.01.0136 | Phạm Thị Ngọc Sương    | Nữ        | 02/07/1993 | 5.50                | 4.00 | 9.50      |         |
| 137 | 24.01.01.0137 | Bùi Thanh Tài          | Nam       | 04/11/1990 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 138 | 24.01.01.0138 | Lê Nguyễn Công Tạo     | Nam       | 25/12/1994 | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |
| 139 | 24.01.01.0139 | Nguyễn Thị Thanh       | Nữ        | 25/04/1997 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 140 | 24.01.01.0140 | Đào Văn Thanh          | Nam       | 21/03/1995 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 141 | 24.01.01.0141 | Trần Thị Lệ Thanh      | Nữ        | 24/09/1995 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 142 | 24.01.01.0142 | Nguyễn Xuân Thành      | Nam       | 17/05/1996 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 143 | 24.01.01.0143 | Bùi Thị Thu Thảo       | Nữ        | 21/02/1997 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 144 | 24.01.01.0144 | Tô Thị Mỹ Thảo         | Nữ        | 21/09/1996 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 145 | 24.01.01.0145 | Trương Hương Thảo      | Nữ        | 16/02/1992 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 146 | 24.01.01.0146 | Kơ Să K' Thảo          | Nữ        | 19/11/1989 | 10.00               | 5.00 | 15.00     | +1CS    |
| 147 | 24.01.01.0147 | Trần Cao Thái          | Nam       | 21/05/1998 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 148 | 24.01.01.0148 | Võ Việt Thắng          | Nam       | 30/09/1991 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 149 | 24.01.01.0149 | Bùi Công Thắng         | Nam       | 23/11/1990 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 150 | 24.01.01.0150 | Nguyễn Thị Ngọc Thi    | Nữ        | 13/04/1990 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 151 | 24.01.01.0151 | Lê Quang Thiện         | Nam       | 03/03/1981 | 7.00                | 3.00 | 10.00     |         |
| 152 | 24.01.01.0152 | Nguyễn Lê Phú Thịnh    | Nam       | 08/01/1996 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 153 | 24.01.01.0153 | Đỗ Nguyễn Xuân Thọ     | Nam       | 20/05/1995 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 154 | 24.01.01.0154 | Đỗ Như Thuần           | Nam       | 20/02/1996 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 155 | 24.01.01.0155 | Đỗ Thị Như Thùy        | Nữ        | 02/02/1995 | 6.00                | 5.00 | 11.00     |         |
| 156 | 24.01.01.0156 | Lê Quang Khải Thư      | Nữ        | 22/05/1995 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 157 | 24.01.01.0157 | Đỗ Anh Thư             | Nữ        | 17/11/1991 | 6.50                | 4.00 | 10.50     |         |
| 158 | 24.01.01.0158 | Trương Thụy Thanh Thư  | Nữ        | 18/02/1996 | 8.50                | 4.00 | 12.50     |         |
| 159 | 24.01.01.0159 | Phan Trần Anh Thư      | Nữ        | 16/05/1987 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 160 | 24.01.01.0160 | Trịnh Thị Ý Thương     | Nữ        | 05/09/1996 | 5.00                | 3.50 | 8.50      |         |
| 161 | 24.01.01.0161 | Bùi Văn Thường         | Nam       | 10/03/1995 | 9.50                | 5.50 | 15.00     | +1CS    |
| 162 | 24.01.01.0162 | Hoàng Thị Mỹ Tiên      | Nữ        | 08/05/1996 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 163 | 24.01.01.0163 | Nguyễn Cẩm Tiên        | Nữ        | 27/01/1995 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 164 | 24.01.01.0164 | Diệp Hoàng Mỹ Tiên     | Nữ        | 24/02/1995 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 165 | 24.01.01.0165 | Nguyễn Thị Cẩm Tiên    | Nữ        | 08/06/1996 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 166 | 24.01.01.0166 | Phan Minh Tiến         | Nam       | 20/02/1993 | 6.00                | 4.00 | 10.00     |         |
| 167 | 24.01.01.0167 | Nguyễn Trọng Tính      | Nam       | 22/07/1986 | 6.00                | 3.50 | 9.50      |         |
| 168 | 24.01.01.0168 | Trần Nguyễn Uyên Trang | Nữ        | 04/09/1994 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 169 | 24.01.01.0169 | Trần Đặng Huyền Trang  | Nữ        | 04/06/1996 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 170 | 24.01.01.0170 | Lê Phạm Quỳnh Trang    | Nữ        | 20/07/1995 | 7.00                | 3.50 | 10.50     |         |
| 171 | 24.01.01.0171 | Trần Thị Trang         | Nữ        | 18/01/1994 | 9.50                | 4.00 | 13.50     |         |
| 172 | 24.01.01.0172 | Nguyễn Thị Trâm        | Nữ        | 20/11/1995 | 9.50                | 6.00 | 15.50     |         |
| 173 | 24.01.01.0173 | Khuất Hoàng Bảo Trân   | Nữ        | 24/05/1993 | 6.50                | 4.00 | 10.50     |         |

| STT                                      | SBD           | Họ và Tên         |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|------------------------------------------|---------------|-------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|                                          |               |                   |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 174                                      | 24.01.01.0174 | Lê Nguyễn Huyền   | Trần   | Nữ        | 04/02/1995 | 5.50                | 4.00 | 9.50      |         |
| 175                                      | 24.01.01.0175 | Nguyễn Thị Đoan   | Trình  | Nữ        | 10/04/1994 | 8.50                | 3.50 | 12.00     |         |
| 176                                      | 24.01.01.0176 | Nguyễn Thị Phương | Trình  | Nữ        | 03/04/1997 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 177                                      | 24.01.01.0177 | Nguyễn Thị Thu    | Trúc   | Nữ        | 10/04/1995 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 178                                      | 24.01.01.0178 | Đào Đình          | Tuấn   | Nam       | 26/04/1996 | 9.50                | 4.00 | 13.50     | +1CS    |
| 179                                      | 24.01.01.0179 | Nguyễn Thanh      | Tuấn   | Nam       | 29/07/1995 | 9.50                | 6.00 | 15.50     |         |
| 180                                      | 24.01.01.0180 | Nguyễn Anh        | Tuấn   | Nam       | 02/08/1995 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 181                                      | 24.01.01.0181 | Tổng Văn          | Tuấn   | Nam       | 20/11/1989 | 5.00                | 2.00 | 7.00      |         |
| 182                                      | 24.01.01.0182 | Lê Bá             | Tuyền  | Nam       | 20/08/1991 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 183                                      | 24.01.01.0183 | Ngô Thị Bích      | Tuyền  | Nữ        | 19/07/1993 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 184                                      | 24.01.01.0184 | Nguyễn Thị Thanh  | Tuyền  | Nữ        | 22/06/1996 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 185                                      | 24.01.01.0185 | Nguyễn Văn        | Tùng   | Nam       | 01/01/1990 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 186                                      | 24.01.01.0186 | Nguyễn Thị Minh   | Tú     | Nữ        | 07/10/1993 | 8.50                | 4.00 | 12.50     |         |
| 187                                      | 24.01.01.0187 | Bùi Huỳnh Phương  | Uyên   | Nữ        | 16/04/1997 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 188                                      | 24.01.01.0188 | Dương Thảo        | Uyên   | Nữ        | 10/06/1997 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 189                                      | 24.01.01.0189 | Nguyễn Thị Ngọc   | Vân    | Nữ        | 30/04/1993 | 9.50                | 6.00 | 15.50     |         |
| 190                                      | 24.01.01.0190 | Nguyễn Thị        | Vân    | Nữ        | 20/12/1996 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 191                                      | 24.01.01.0191 | Châu Kiều Thảo    | Vi     | Nữ        | 28/05/1995 | 4.00                | 2.00 | 6.00      |         |
| 192                                      | 24.01.01.0192 | Bùi Thị Ái        | Vi     | Nữ        | 20/06/1997 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 193                                      | 24.01.01.0193 | Nguyễn Vũ Hoàng   | Việt   | Nam       | 27/08/1995 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 194                                      | 24.01.01.0194 | Trần Hoàng Quốc   | Vương  | Nam       | 15/03/1995 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 195                                      | 24.01.01.0195 | Nguyễn Đông       | Vy     | Nữ        | 23/06/1995 | 6.50                | 4.00 | 10.50     |         |
| 196                                      | 24.01.01.0196 | Phùng Thị Kiều    | Vy     | Nữ        | 27/05/1995 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 197                                      | 24.01.01.0197 | Phạm Thị Hải      | Yến    | Nữ        | 09/12/1997 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 198                                      | 24.01.01.0198 | Nguyễn Thị Kim    | Yến    | Nữ        | 08/08/1996 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 199                                      | 24.01.01.0199 | Nguyễn Thị Như    | Ý      | Nữ        | 15/12/1996 | v                   | v    | 0.00      |         |
| <b>NGÀNH: CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH 123</b> |               |                   |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                                        | 24.01.02.0200 | Đỗ Việt           | Bảo    | Nam       | 05/09/1997 | 7.50                | 9.00 | 16.50     |         |
| 2                                        | 24.01.02.0201 | Phạm Trung        | Bắc    | Nam       | 23/01/1993 | 5.00                | 7.00 | 12.00     |         |
| 3                                        | 24.01.02.0202 | Trần Quang        | Bình   | Nam       | 26/05/1993 | 5.00                | 7.50 | 12.50     |         |
| 4                                        | 24.01.02.0203 | Trần Sắc          | Bình   | Nam       | 28/07/1996 | 10.00               | 8.00 | 18.00     |         |
| 5                                        | 24.01.02.0204 | Nguyễn Đức Thanh  | Bình   | Nam       | 13/02/1987 | 5.00                | 5.00 | 10.00     |         |
| 6                                        | 24.01.02.0205 | Kpã               | Bột    | Nam       | 26/11/1993 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 7                                        | 24.01.02.0206 | Ngô Nguyễn Nguyên | Chương | Nam       | 24/01/1995 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 8                                        | 24.01.02.0207 | Nguyễn Tấn        | Công   | Nam       | 02/04/1996 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 9                                        | 24.01.02.0208 | Lâm Vũ Đăng       | Danh   | Nam       | 02/03/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 10                                       | 24.01.02.0209 | Aly               | Dusô   | Nam       | 19/09/1991 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 11                                       | 24.01.02.0210 | Bùi Đỗ Anh        | Duy    | Nam       | 02/01/1993 | 6.00                | 4.50 | 10.50     |         |
| 12                                       | 24.01.02.0211 | Phạm Vũ           | Duy    | Nam       | 17/06/1994 | 5.00                | v    | 5.00      |         |
| 13                                       | 24.01.02.0212 | Hà Quang          | Duy    | Nam       | 11/04/1990 | 7.00                | 4.50 | 11.50     |         |
| 14                                       | 24.01.02.0213 | Nguyễn Chí        | Duy    | Nam       | 21/02/1996 | 7.50                | 9.00 | 16.50     |         |
| 15                                       | 24.01.02.0214 | Cao Văn           | Duyên  | Nam       | 15/02/1993 | 5.00                | 6.50 | 11.50     |         |
| 16                                       | 24.01.02.0215 | Lưu Quốc          | Dũng   | Nam       | 26/09/1995 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 17                                       | 24.01.02.0216 | Hoàng Trọng Minh  | Đại    | Nam       | 23/07/1995 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 18                                       | 24.01.02.0217 | Phạm Quốc         | Đạt    | Nam       | 15/06/1993 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên          | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                    |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 19  | 24.01.02.0218 | Lê Hữu Đạt         | Nam       | 01/02/1996 | 8.50                | 9.50 | 18.00     |         |
| 20  | 24.01.02.0219 | Ma Thành Đạt       | Nam       | 02/01/1996 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 21  | 24.01.02.0220 | Lê Hải Đăng        | Nam       | 14/12/1994 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 22  | 24.01.02.0221 | Nguyễn Minh Điền   | Nam       | 02/01/1995 | 8.00                | 8.50 | 16.50     |         |
| 23  | 24.01.02.0222 | Nguyễn Văn Đình    | Nam       | 13/12/1987 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 24  | 24.01.02.0223 | Huỳnh Bá Định      | Nam       | 03/02/1997 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 25  | 24.01.02.0224 | Lương Minh Đức     | Nam       | 12/01/1997 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 26  | 24.01.02.0225 | Hoàng Minh Đức     | Nam       | 13/05/1995 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 27  | 24.01.02.0226 | Lê Hiếu            | Nam       | 13/05/1993 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 28  | 24.01.02.0227 | Nguyễn Như Hồng    | Nam       | 07/11/1996 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |
| 29  | 24.01.02.0228 | Phạm Ngọc Huy      | Nam       | 11/08/1996 | 6.00                | 6.50 | 12.50     |         |
| 30  | 24.01.02.0229 | Lê Tạ Thanh Huy    | Nam       | 20/06/1994 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 31  | 24.01.02.0230 | Lê Đào Tuấn Hùng   | Nam       | 23/11/1996 | 6.00                | 5.00 | 11.00     |         |
| 32  | 24.01.02.0231 | Phạm Tiến Hùng     | Nam       | 06/03/1997 | 7.50                | 9.00 | 16.50     |         |
| 33  | 24.01.02.0232 | Trần Hùng Hưng     | Nam       | 12/07/1990 | v                   | v    | 1.00      |         |
| 34  | 24.01.02.0233 | Vưu Thành Hưng     | Nam       | 10/10/1995 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 35  | 24.01.02.0234 | Nguyễn Tấn Hữu     | Nam       | 24/12/1994 | 7.00                | 7.50 | 14.50     |         |
| 36  | 24.01.02.0235 | Nguyễn Lê Minh Kha | Nam       | 15/02/1993 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 37  | 24.01.02.0236 | Nguyễn Hoàng Khang | Nam       | 12/01/1996 | 7.50                | 8.50 | 16.00     |         |
| 38  | 24.01.02.0237 | Điền Hồng Khanh    | Nam       | 23/10/1992 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 39  | 24.01.02.0238 | Phạm Đức Khải      | Nam       | 28/11/1995 | 7.50                | 9.00 | 16.50     |         |
| 40  | 24.01.02.0239 | Nguyễn Duy Khánh   | Nam       | 17/08/1994 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 41  | 24.01.02.0240 | Cao Quang Khoa     | Nam       | 13/10/1995 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 42  | 24.01.02.0241 | Lê Đăng Khoa       | Nam       | 12/11/1993 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 43  | 24.01.02.0242 | Hà Duy Khương      | Nam       | 14/12/1994 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |
| 44  | 24.01.02.0243 | Rcom Lanh          | Nam       | 22/01/1986 | 4.00                | 5.50 | 9.50      |         |
| 45  | 24.01.02.0244 | Nguyễn Tùng Lâm    | Nam       | 30/10/1995 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 46  | 24.01.02.0245 | Hồ Minh Long       | Nam       | 27/10/1997 | 9.00                | 9.50 | 18.50     |         |
| 47  | 24.01.02.0246 | Bùi Công Long      | Nam       | 30/07/1994 | 5.50                | 8.00 | 13.50     |         |
| 48  | 24.01.02.0247 | Phạm Hoàng Long    | Nam       | 29/08/1994 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 49  | 24.01.02.0248 | Hồ Đại Lợi         | Nam       | 28/11/1994 | 6.00                | 8.00 | 14.00     |         |
| 50  | 24.01.02.0249 | Huỳnh Công Luận    | Nam       | 18/11/1996 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 51  | 24.01.02.0250 | Lê Đôn Lương       | Nam       | 10/10/1995 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 52  | 24.01.02.0251 | Kim Hoàng Mạnh     | Nam       | 09/09/1996 | 8.50                | 9.00 | 17.50     |         |
| 53  | 24.01.02.0252 | Nguyễn Đức Minh    | Nam       | 26/05/1994 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 54  | 24.01.02.0253 | Ngô Nhật Minh      | Nam       | 21/10/1997 | 4.00                | 5.50 | 9.50      |         |
| 55  | 24.01.02.0254 | Nguyễn Thành Minh  | Nam       | 10/07/1991 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 56  | 24.01.02.0255 | Đào Hải Mỹ         | Nam       | 15/11/1996 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 57  | 24.01.02.0256 | Đặng Lê Nhất Nam   | Nam       | 11/06/1997 | 6.50                | 9.00 | 15.50     |         |
| 58  | 24.01.02.0257 | Nguyễn Hữu Ngân    | Nam       | 04/04/1985 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 59  | 24.01.02.0258 | Đặng Minh Nghiệp   | Nam       | 04/03/1992 | 8.00                | 7.50 | 15.50     |         |
| 60  | 24.01.02.0259 | Võ Chí Nghĩa       | Nam       | 11/01/1995 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 61  | 24.01.02.0260 | Phạm Trung Nghĩa   | Nam       | 24/01/1996 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 62  | 24.01.02.0261 | Đỗ Phúc Nguyên     | Nam       | 09/12/1995 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 63  | 24.01.02.0262 | Võ Hữu Nguyên      | Nam       | 23/09/1997 | 8.50                | 9.50 | 18.00     |         |

*Handwritten signature*

| STT | SBD           | Họ và Tên       |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                 |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 64  | 24.01.02.0263 | Nguyễn Dương    | Nguyễn | Nam       | 12/04/1991 | 8.00                | 8.50 | 16.50     | +1CS    |
| 65  | 24.01.02.0264 | Lê Việt         | Nhật   | Nam       | 14/02/1996 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 66  | 24.01.02.0265 | Phạm Lê Phong   | Phú    | Nam       | 15/08/1995 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |
| 67  | 24.01.02.0266 | Nguyễn Huỳnh    | Phúc   | Nam       | 24/11/1997 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 68  | 24.01.02.0267 | Trần Quang      | Phục   | Nam       | 16/10/1994 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 69  | 24.01.02.0268 | Nguyễn Ngọc     | Quang  | Nam       | 10/12/1997 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 70  | 24.01.02.0269 | Đặng Văn        | Quang  | Nam       | 02/06/1995 | 6.00                | 9.00 | 15.00     |         |
| 71  | 24.01.02.0270 | Phạm Hoàng      | Quân   | Nam       | 28/06/1996 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 72  | 24.01.02.0271 | Nguyễn Thành    | Quý    | Nam       | 22/03/1993 | 6.50                | 6.50 | 13.00     |         |
| 73  | 24.01.02.0272 | Lục Đình        | Quyền  | Nam       | 26/09/1988 | 6.00                | 8.50 | 14.50     |         |
| 74  | 24.01.02.0273 | Dương Minh      | Quyền  | Nam       | 15/06/1995 | 6.00                | 7.50 | 13.50     |         |
| 75  | 24.01.02.0274 | Lê Văn          | Sơn    | Nam       | 17/05/1995 | 7.00                | 9.00 | 16.00     |         |
| 76  | 24.01.02.0275 | Vũ Nguyễn Hồng  | Sơn    | Nam       | 15/01/1996 | 5.50                | 5.00 | 10.50     |         |
| 77  | 24.01.02.0276 | Nguyễn Tùng     | Sơn    | Nam       | 14/01/1996 | 8.50                | 9.00 | 17.50     |         |
| 78  | 24.01.02.0277 | Trương Công     | Tài    | Nam       | 26/03/1996 | 8.00                | 9.00 | 17.00     |         |
| 79  | 24.01.02.0278 | Trần Lê Đức     | Tài    | Nam       | 03/06/1996 | 9.50                | 9.50 | 19.00     |         |
| 80  | 24.01.02.0279 | Huỳnh Minh      | Tâm    | Nam       | 17/11/1994 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 81  | 24.01.02.0280 | Đoàn Duy        | Tân    | Nam       | 28/10/1995 | 5.50                | 8.00 | 13.50     |         |
| 82  | 24.01.02.0281 | Nguyễn Văn      | Thanh  | Nam       | 07/11/1991 | 5.50                | 6.50 | 12.00     |         |
| 83  | 24.01.02.0282 | Trần Lê Mai     | Thảo   | Nữ        | 01/05/1983 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 84  | 24.01.02.0283 | Huỳnh Mai       | Thảo   | Nữ        | 30/12/1995 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 85  | 24.01.02.0284 | Võ Quốc         | Thái   | Nam       | 18/07/1995 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 86  | 24.01.02.0285 | Trần Bảo        | Thạch  | Nam       | 15/10/1996 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 87  | 24.01.02.0286 | Nguyễn Quách    | Thắng  | Nam       | 10/10/1995 | 7.50                | 8.50 | 16.00     |         |
| 88  | 24.01.02.0287 | Võ Đức          | Thắng  | Nam       | 05/09/1997 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |
| 89  | 24.01.02.0288 | Đặng Trọng      | Thắng  | Nam       | 20/12/1994 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 90  | 24.01.02.0289 | Nguyễn Thành    | Thắng  | Nam       | 07/02/1997 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |
| 91  | 24.01.02.0290 | Nguyễn          | Thi    | Nam       | 09/04/1996 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 92  | 24.01.02.0291 | Nguyễn Tạ Hoàng | Thiên  | Nam       | 26/05/1997 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 93  | 24.01.02.0292 | Trần Đức        | Thiện  | Nam       | 31/08/1995 | 6.50                | 6.00 | 12.50     | +1CS    |
| 94  | 24.01.02.0293 | Trần Quốc       | Thịnh  | Nam       | 24/08/1995 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |
| 95  | 24.01.02.0294 | Nguyễn Trần     | Thịnh  | Nam       | 26/04/1997 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 96  | 24.01.02.0295 | Vũ Văn          | Thuận  | Nam       | 05/09/1995 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 97  | 24.01.02.0296 | Bùi Ngọc        | Thuận  | Nam       | 12/01/1995 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 98  | 24.01.02.0297 | Lơ Phùng Mai    | Thủy   | Nam       | 07/08/1995 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 99  | 24.01.02.0298 | Trịnh Tấn Lương | Thức   | Nam       | 30/09/1996 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 100 | 24.01.02.0299 | Đinh Việt       | Tiến   | Nam       | 16/05/1990 | 8.00                | 6.00 | 14.00     | +1CS    |
| 101 | 24.01.02.0300 | Lê Việt         | Tiến   | Nam       | 31/07/1996 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 102 | 24.01.02.0301 | Lê Vũ Việt      | Tiến   | Nam       | 14/04/1993 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 103 | 24.01.02.0302 | Huỳnh Châu      | Tín    | Nam       | 30/10/1997 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 104 | 24.01.02.0303 | Nguyễn Đức Nhật | Toàn   | Nam       | 12/05/1996 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 105 | 24.01.02.0304 | Ngô Thanh       | Toàn   | Nam       | 02/11/1997 | 8.00                | 9.00 | 17.00     |         |
| 106 | 24.01.02.0305 | Vi Văn          | Tổng   | Nam       | 10/01/1995 | 6.00                | 6.50 | 12.50     |         |
| 107 | 24.01.02.0306 | Phạm Minh       | Trí    | Nam       | 14/09/1994 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 108 | 24.01.02.0307 | Trần Võ Hữu     | Trí    | Nam       | 09/07/1996 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |

| STT                         | SBD           | Họ và Tên        |       | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----------------------------|---------------|------------------|-------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|                             |               |                  |       |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 109                         | 24.01.02.0308 | Trần Quang       | Trung | Nam       | 11/05/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 110                         | 24.01.02.0309 | Nguyễn           | Tuấn  | Nam       | 09/12/1992 | 5.00                | 6.00 | 11.00     |         |
| 111                         | 24.01.02.0310 | Đào Anh          | Tuấn  | Nam       | 10/01/1996 | 9.50                | 9.00 | 18.50     |         |
| 112                         | 24.01.02.0311 | Nguyễn Quang     | Tùng  | Nam       | 20/10/1995 | 7.00                | 5.00 | 12.00     |         |
| 113                         | 24.01.02.0312 | Nguyễn Văn       | Tùng  | Nam       | 10/01/1995 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 114                         | 24.01.02.0313 | Nguyễn Văn       | Tùng  | Nam       | 12/06/1997 | 9.50                | 9.50 | 19.00     |         |
| 115                         | 24.01.02.0314 | Hoàng            | Tùng  | Nam       | 30/10/1993 | 9.50                | 6.00 | 15.50     | +1CS    |
| 116                         | 24.01.02.0315 | Lê Ngọc          | Tú    | Nam       | 03/11/1997 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 117                         | 24.01.02.0316 | Nguyễn Thành     | Tú    | Nam       | 30/12/1993 | 8.50                | 6.50 | 15.00     | +1CS    |
| 118                         | 24.01.02.0317 | Phạm Xuân        | Tư    | Nam       | 08/07/1995 | 7.00                | 7.00 | 14.00     |         |
| 119                         | 24.01.02.0318 | Đinh Quang       | Tường | Nam       | 01/09/1995 | 7.00                | 7.00 | 14.00     |         |
| 120                         | 24.01.02.0319 | Lê Quốc          | Việt  | Nam       | 21/07/1987 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 121                         | 24.01.02.0320 | Phạm Anh         | Vinh  | Nam       | 29/05/1991 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 122                         | 24.01.02.0321 | Lê Thế           | Vinh  | Nam       | 12/02/1979 | 5.50                | 2.50 | 8.00      |         |
| 123                         | 24.01.02.0322 | Lê Anh           | Võ    | Nam       | 08/09/1995 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| <b>NGÀNH: DA LIÊU (181)</b> |               |                  |       |           |            |                     |      |           |         |
| 1                           | 24.01.03.0323 | Đỗ Việt Tuyển    | An    | Nam       | 23/02/1993 | 10.00               | 8.00 | 18.00     |         |
| 2                           | 24.01.03.0324 | Lê Phúc          | An    | Nam       | 17/12/1994 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 3                           | 24.01.03.0325 | Hoàng Thị Ngọc   | Anh   | Nữ        | 09/11/1992 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 4                           | 24.01.03.0326 | Lê Thị Ngọc      | Anh   | Nữ        | 10/12/1991 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 5                           | 24.01.03.0327 | Quách Thị        | Anh   | Nữ        | 12/09/1993 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 6                           | 24.01.03.0328 | Lê Thị Vân       | Anh   | Nữ        | 23/01/1996 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 7                           | 24.01.03.0329 | Trần Trung       | Anh   | Nam       | 16/07/1997 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 8                           | 24.01.03.0330 | Nguyễn Văn       | Anh   | Nữ        | 28/08/1995 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 9                           | 24.01.03.0331 | Nguyễn Hữu Quỳnh | Anh   | Nữ        | 01/01/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 10                          | 24.01.03.0332 | Nguyễn Thị Kiều  | Anh   | Nữ        | 16/02/1992 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 11                          | 24.01.03.0333 | Nguyễn Thị Huệ   | Anh   | Nữ        | 15/12/1995 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 12                          | 24.01.03.0334 | Cao Trâm         | Anh   | Nữ        | 21/04/1996 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 13                          | 24.01.03.0335 | Nguyễn Quỳnh     | Anh   | Nữ        | 29/11/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 14                          | 24.01.03.0336 | Trần Huỳnh Lan   | Anh   | Nữ        | 29/10/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 15                          | 24.01.03.0337 | Lê Thị Phương    | Anh   | Nữ        | 13/02/1995 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 16                          | 24.01.03.0338 | Phạm Ngọc Diệu   | Ái    | Nữ        | 07/06/1997 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 17                          | 24.01.03.0339 | Nguyễn Văn       | Bảo   | Nam       | 10/09/1995 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 18                          | 24.01.03.0340 | Lê Phan Ngọc     | Bích  | Nữ        | 01/05/1987 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 19                          | 24.01.03.0341 | Lê Mạnh          | Cường | Nam       | 18/07/1993 | 3.50                | 3.50 | 7.00      |         |
| 20                          | 24.01.03.0342 | Nguyễn Duy       | Duẩn  | Nam       | 20/02/1974 | 5.50                | 4.00 | 9.50      |         |
| 21                          | 24.01.03.0343 | Nguyễn Ngọc Thảo | Duy   | Nữ        | 02/12/1996 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 22                          | 24.01.03.0344 | Huỳnh Thị Mỹ     | Duyên | Nữ        | 08/08/1996 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 23                          | 24.01.03.0345 | Vũ Kiệt          | Dương | Nam       | 13/10/1993 | 3.00                | 3.50 | 6.50      |         |
| 24                          | 24.01.03.0346 | Lâm Thùy         | Dương | Nữ        | 22/10/1993 | 10.00               | 7.50 | 17.50     | +1CS    |
| 25                          | 24.01.03.0347 | Lương Thùy       | Dương | Nữ        | 26/02/1995 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 26                          | 24.01.03.0348 | Trần Lê Thùy     | Dương | Nữ        | 22/07/1994 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 27                          | 24.01.03.0349 | Phạm Anh         | Đào   | Nữ        | 28/07/1996 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 28                          | 24.01.03.0350 | Bùi Phước        | Đại   | Nam       | 02/01/1988 | 3.50                | 3.00 | 6.50      |         |
| 29                          | 24.01.03.0351 | Giang Hoàng Tấn  | Đạt   | Nam       | 24/05/1995 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên            |       | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|----------------------|-------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                      |       |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 30  | 24.01.03.0352 | Nhan Huỳnh Đại       | Định  | Nam       | 18/02/1997 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 31  | 24.01.03.0353 | Cổ Thực              | Đoan  | Nữ        | 18/05/1994 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 32  | 24.01.03.0354 | Ma Ngọc Hương        | Giang | Nữ        | 15/01/1995 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 33  | 24.01.03.0355 | Nguyễn Ngọc Ý        | Giang | Nữ        | 15/11/1997 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 34  | 24.01.03.0356 | Đinh Thị Bích        | Giàu  | Nữ        | 09/06/1995 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 35  | 24.01.03.0357 | Huỳnh Thị Mỹ         | Hạnh  | Nữ        | 13/05/1993 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 36  | 24.01.03.0358 | Trần Kim             | Hạnh  | Nữ        | 11/01/1992 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 37  | 24.01.03.0359 | Lâm Thị Tú Mỹ        | Hạnh  | Nữ        | 02/09/1992 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 38  | 24.01.03.0360 | Nguyễn Thị Thúy      | Hằng  | Nữ        | 19/09/1996 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 39  | 24.01.03.0361 | Lê Thị Phương        | Hằng  | Nữ        | 14/02/1992 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 40  | 24.01.03.0362 | Vũ Thị Nguyệt        | Hằng  | Nữ        | 04/05/1996 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 41  | 24.01.03.0363 | Phạm Thanh           | Hằng  | Nữ        | 08/07/1993 | 6.50                | 4.00 | 10.50     |         |
| 42  | 24.01.03.0364 | Phan Thị Ngọc        | Hân   | Nữ        | 08/05/1997 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 43  | 24.01.03.0365 | Trần Hữu             | Hậu   | Nam       | 26/07/1996 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 44  | 24.01.03.0366 | Trần Thanh           | Hiền  | Nữ        | 01/12/1995 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 45  | 24.01.03.0367 | Trương Thế           | Hiền  | Nam       | 04/07/1997 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 46  | 24.01.03.0368 | Ngô Phương           | Hoàng | Nữ        | 25/01/1994 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 47  | 24.01.03.0369 | Nguyễn Thị           | Huệ   | Nữ        | 05/01/1980 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 48  | 24.01.03.0370 | Nguyễn Thị           | Huệ   | Nữ        | 20/02/1991 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 49  | 24.01.03.0371 | Lê Thành             | Huy   | Nam       | 19/10/1996 | 5.50                | 4.00 | 9.50      |         |
| 50  | 24.01.03.0372 | Nguyễn Thanh         | Huyền | Nữ        | 01/07/1997 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 51  | 24.01.03.0373 | Trần Thị Thanh       | Hương | Nữ        | 15/03/1996 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 52  | 24.01.03.0374 | Trần Thị Thanh       | Hương | Nữ        | 13/09/1986 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 53  | 24.01.03.0375 | Nguyễn Thị           | Hường | Nữ        | 18/07/1987 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 54  | 24.01.03.0376 | Trần Thảo Phương Niê | Kdâm  | Nữ        | 08/05/1996 | 9.50                | 6.50 | 16.00     | +1CS    |
| 55  | 24.01.03.0377 | Ngô Thừa             | Kế    | Nam       | 09/05/1997 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 56  | 24.01.03.0378 | Nguyễn Duy           | Khang | Nam       | 10/09/1996 | 10.00               | 9.00 | 19.00     |         |
| 57  | 24.01.03.0379 | Cao Hoàng            | Khanh | Nữ        | 12/08/1995 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 58  | 24.01.03.0380 | Đinh Bảo             | Khánh | Nam       | 06/09/1993 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 59  | 24.01.03.0381 | Tô Hoàng             | Khánh | Nam       | 09/08/1997 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 60  | 24.01.03.0382 | Hồ Hạnh              | Lam   | Nữ        | 25/07/1994 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 61  | 24.01.03.0383 | Trần Thị Thanh       | Lan   | Nữ        | 20/06/1993 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 62  | 24.01.03.0384 | Mai Thị Ngọc         | Lan   | Nữ        | 26/05/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 63  | 24.01.03.0385 | Pang Kao K'          | Liều  | Nữ        | 18/07/1990 | 7.50                | 6.50 | 14.00     | +1CS    |
| 64  | 24.01.03.0386 | Huỳnh Nguyễn Khánh   | Linh  | Nữ        | 17/09/1997 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 65  | 24.01.03.0387 | Bùi Ngọc Mỹ          | Linh  | Nữ        | 30/04/1997 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 66  | 24.01.03.0388 | Lê Thị Khánh         | Linh  | Nữ        | 09/03/1997 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 67  | 24.01.03.0389 | Hồ Thị Kim           | Linh  | Nữ        | 01/12/1996 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 68  | 24.01.03.0390 | Võ Thực              | Mai   | Nữ        | 08/06/1995 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 69  | 24.01.03.0391 | Trần Hoàng           | Minh  | Nam       | 22/03/1995 | 6.50                | 6.50 | 13.00     |         |
| 70  | 24.01.03.0392 | Chu Thị              | Mùi   | Nữ        | 08/09/1991 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 71  | 24.01.03.0393 | Nguyễn Sỹ            | Nam   | Nam       | 20/05/1985 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 72  | 24.01.03.0394 | Nguyễn Khánh         | Ngân  | Nữ        | 09/06/1996 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 73  | 24.01.03.0395 | Lưu Uyên Thảo        | Ngân  | Nữ        | 07/05/1996 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 74  | 24.01.03.0396 | Lý Thị Kim           | Ngọc  | Nữ        | 29/09/1984 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên         |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|-------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                   |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 75  | 24.01.03.0397 | Huỳnh Trần Kim    | Ngọc   | Nữ        | 21/12/1996 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 76  | 24.01.03.0398 | Trần Phạm Bảo     | Ngọc   | Nữ        | 17/09/1994 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 77  | 24.01.03.0399 | Võ Thị Mỹ         | Ngọc   | Nữ        | 21/03/1996 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 78  | 24.01.03.0400 | Nguyễn Phúc Thảo  | Ngọc   | Nữ        | 21/02/1995 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 79  | 24.01.03.0401 | Lê Thảo           | Nguyên | Nữ        | 13/11/1996 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 80  | 24.01.03.0402 | Trương Trung      | Nguyên | Nữ        | 18/10/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 81  | 24.01.03.0403 | Nguyễn Ngọc Thảo  | Nguyên | Nữ        | 22/02/1995 | 6.50                | 4.00 | 10.50     |         |
| 82  | 24.01.03.0404 | Võ Thị Hạnh       | Nguyên | Nữ        | 14/10/1996 | 9.00                | 7.00 | 16.00     | +1CS    |
| 83  | 24.01.03.0405 | Nguyễn Thị Thảo   | Nguyên | Nữ        | 01/11/1997 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 84  | 24.01.03.0406 | Phan Nhật Thảo    | Nguyên | Nữ        | 11/02/1995 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 85  | 24.01.03.0407 | Nguyễn Thị        | Nguyệt | Nữ        | 20/12/1995 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 86  | 24.01.03.0408 | Trần Ánh          | Nguyệt | Nữ        | 25/12/1995 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 87  | 24.01.03.0409 | Nguyễn Huỳnh Minh | Nhân   | Nam       | 08/10/1995 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |
| 88  | 24.01.03.0410 | Hồ Thị Ánh        | Nhật   | Nữ        | 12/05/1993 | 8.00                | 7.50 | 15.50     |         |
| 89  | 24.01.03.0411 | Bùi Thị Yến       | Nhi    | Nữ        | 02/04/1995 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 90  | 24.01.03.0412 | Nguyễn Thảo       | Nhi    | Nữ        | 02/09/1996 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 91  | 24.01.03.0413 | Lê Bùi Yến        | Nhi    | Nữ        | 10/03/1996 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 92  | 24.01.03.0414 | Nguyễn Thị Ngọc   | Nhi    | Nữ        | 05/02/1997 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 93  | 24.01.03.0415 | Đỗ Thị Hồng       | Nhiên  | Nữ        | 23/03/1997 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 94  | 24.01.03.0416 | Trần Thị Hồng     | Nhung  | Nữ        | 20/01/1996 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 95  | 24.01.03.0417 | Vũ Kim            | Nhung  | Nữ        | 23/10/1991 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 96  | 24.01.03.0418 | Vũ Quỳnh          | Như    | Nữ        | 08/11/1997 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 97  | 24.01.03.0419 | Trần Thị Quỳnh    | Như    | Nữ        | 20/11/1994 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 98  | 24.01.03.0420 | Võ Thị Quỳnh      | Như    | Nữ        | 10/11/1996 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 99  | 24.01.03.0421 | Trần Thị Quỳnh    | Như    | Nữ        | 10/11/1995 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 100 | 24.01.03.0422 | Bùi Thị           | Nương  | Nữ        | 10/12/1993 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 101 | 24.01.03.0423 | Nguyễn Thị Ái     | Nữ     | Nữ        | 06/06/1993 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 102 | 24.01.03.0424 | Bá Thị Hoàng      | Oanh   | Nữ        | 08/05/1992 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 103 | 24.01.03.0425 | Phan Thị Thanh    | Phi    | Nữ        | 04/03/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 104 | 24.01.03.0426 | Bùi Thanh         | Phong  | Nam       | 15/06/1993 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 105 | 24.01.03.0427 | Nguyễn Ngọc Uyên  | Phương | Nữ        | 06/11/1994 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 106 | 24.01.03.0428 | Nguyễn Ngọc       | Phượng | Nữ        | 09/04/1995 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 107 | 24.01.03.0429 | Đinh Y            | Quỳnh  | Nữ        | 27/01/1997 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 108 | 24.01.03.0430 | Huỳnh Hồng        | Quỳnh  | Nữ        | 11/8/1996  | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 109 | 24.01.03.0431 | Trịnh Thị Như     | Quỳnh  | Nữ        | 10/04/1997 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 110 | 24.01.03.0432 | Trần Thị Như      | Quỳnh  | Nữ        | 10/09/1996 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 111 | 24.01.03.0433 | Lê Nhật           | Sang   | Nam       | 19/03/1996 | 10.00               | 7.50 | 17.50     |         |
| 112 | 24.01.03.0434 | Huỳnh Phúc        | Sang   | Nam       | 13/09/1997 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 113 | 24.01.03.0435 | Hồ Văn            | Sang   | Nam       | 08/08/1991 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 114 | 24.01.03.0436 | Trần Phan Thị Thu | Sương  | Nữ        | 10/06/1994 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 115 | 24.01.03.0437 | Phạm              | Sỹ     | Nam       | 07/03/1993 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 116 | 24.01.03.0438 | Đỗ Thành          | Tài    | Nam       | 24/12/1995 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 117 | 24.01.03.0439 | Phạm Nguyễn Nhật  | Tâm    | Nữ        | 17/09/1995 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 118 | 24.01.03.0440 | Lê Thanh          | Thanh  | Nữ        | 18/08/1996 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 119 | 24.01.03.0441 | Châu Ngọc Thiên   | Thanh  | Nữ        | 20/05/1993 | 4.00                | 4.00 | 8.00      |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên         |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |       | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|-------------------|--------|-----------|------------|---------------------|-------|-----------|---------|
|     |               |                   |        |           |            | CS                  | CN    |           |         |
| 120 | 24.01.03.0442 | Trịnh Thị Thanh   | Thảo   | Nữ        | 14/10/1995 | v                   | v     | 0.00      |         |
| 121 | 24.01.03.0443 | Nguyễn Thanh      | Thảo   | Nữ        | 27/01/1997 | 9.50                | 7.50  | 17.00     |         |
| 122 | 24.01.03.0444 | Phan Quốc         | Thái   | Nam       | 02/09/1995 | v                   | v     | 0.00      |         |
| 123 | 24.01.03.0445 | Bùi Quốc          | Thắng  | Nam       | 17/05/1995 | 8.50                | 7.00  | 15.50     |         |
| 124 | 24.01.03.0446 | Trần Ngọc Diệu    | Thiện  | Nữ        | 01/02/1997 | 6.50                | 6.50  | 13.00     |         |
| 125 | 24.01.03.0447 | Lê Đức            | Thiện  | Nam       | 15/04/1995 | 8.00                | 7.50  | 15.50     |         |
| 126 | 24.01.03.0448 | Lê Chi            | Thịnh  | Nam       | 12/08/1992 | 9.50                | 8.50  | 18.00     |         |
| 127 | 24.01.03.0449 | Võ Văn            | Thông  | Nam       | 07/11/1995 | v                   | v     | 0.00      |         |
| 128 | 24.01.03.0450 | Huỳnh Tổng        | Thông  | Nam       | 28/06/1991 | 8.50                | 7.00  | 15.50     |         |
| 129 | 24.01.03.0451 | Nguyễn Thị Lệ     | Thu    | Nữ        | 18/03/1997 | 9.00                | 7.00  | 16.00     |         |
| 130 | 24.01.03.0452 | Đinh Hoài         | Thu    | Nữ        | 20/06/1997 | 9.50                | 6.50  | 16.00     |         |
| 131 | 24.01.03.0453 | Trần Đan          | Thùy   | Nữ        | 19/12/1983 | v                   | v     | 0.00      |         |
| 132 | 24.01.03.0454 | Trần Thị          | Thùy   | Nữ        | 24/12/1993 | 9.00                | 6.50  | 15.50     |         |
| 133 | 24.01.03.0455 | Nguyễn Bình Kim   | Thúy   | Nữ        | 14/07/1993 | 9.00                | 7.50  | 16.50     |         |
| 134 | 24.01.03.0456 | Nguyễn Minh Lâm   | Thúy   | Nữ        | 23/06/1996 | 9.50                | 8.00  | 17.50     |         |
| 135 | 24.01.03.0457 | Nguyễn Ngọc Thanh | Thúy   | Nữ        | 15/11/1991 | 8.00                | 6.00  | 14.00     |         |
| 136 | 24.01.03.0458 | Võ Thị Anh        | Thư    | Nữ        | 22/06/1997 | 8.00                | 7.00  | 15.00     |         |
| 137 | 24.01.03.0459 | Phạm Hoàng Anh    | Thy    | Nữ        | 05/11/1995 | v                   | v     | 0.00      |         |
| 138 | 24.01.03.0460 | Trương Thị Bích   | Thy    | Nữ        | 15/11/1997 | 9.00                | 7.50  | 16.50     |         |
| 139 | 24.01.03.0461 | Nguyễn Hữu Thủy   | Tiên   | Nữ        | 16/10/1994 | 9.00                | 7.50  | 16.50     |         |
| 140 | 24.01.03.0462 | Lê Ngọc Tiên      | Tiên   | Nữ        | 01/09/1996 | 8.50                | 7.00  | 15.50     |         |
| 141 | 24.01.03.0463 | Lê Thanh          | Tịnh   | Nam       | 20/01/1994 | 9.00                | 7.50  | 16.50     |         |
| 142 | 24.01.03.0464 | Từ Thị Thùy       | Trang  | Nữ        | 24/05/1995 | 9.00                | 7.00  | 16.00     |         |
| 143 | 24.01.03.0465 | Nguyễn Lê Minh    | Trang  | Nữ        | 04/12/1997 | 9.50                | 7.50  | 17.00     |         |
| 144 | 24.01.03.0466 | Trần Thị Huyền    | Trang  | Nữ        | 26/10/1996 | 8.50                | 5.50  | 14.00     |         |
| 145 | 24.01.03.0467 | Đào Phương        | Trang  | Nữ        | 06/11/1996 | 9.50                | 7.50  | 17.00     |         |
| 146 | 24.01.03.0468 | Nguyễn Thị Đoan   | Trang  | Nữ        | 26/02/1997 | 9.00                | 8.50  | 17.50     |         |
| 147 | 24.01.03.0469 | Nguyễn Thùy       | Trang  | Nữ        | 28/03/1993 | 6.50                | 6.00  | 12.50     |         |
| 148 | 24.01.03.0470 | Đỗ Ngọc           | Trâm   | Nữ        | 24/09/1994 | 9.00                | 8.00  | 17.00     |         |
| 149 | 24.01.03.0471 | Huỳnh Võ Ngọc     | Trâm   | Nữ        | 21/10/1996 | 8.50                | 8.00  | 16.50     |         |
| 150 | 24.01.03.0472 | Lê Thị Quỳnh      | Trâm   | Nữ        | 20/05/1998 | 8.50                | 7.50  | 16.00     |         |
| 151 | 24.01.03.0473 | Tăng Bích         | Trâm   | Nữ        | 09/12/1988 | 8.00                | 6.00  | 14.00     |         |
| 152 | 24.01.03.0474 | Nguyễn Bảo        | Trần   | Nữ        | 08/12/1995 | 7.00                | 6.00  | 13.00     |         |
| 153 | 24.01.03.0475 | Nguyễn Thị        | Trâm   | Nữ        | 24/06/1994 | 9.50                | 7.50  | 17.00     |         |
| 154 | 24.01.03.0476 | Nguyễn Thị        | Trình  | Nữ        | 24/04/1994 | 9.50                | 7.00  | 16.50     | +ICS    |
| 155 | 24.01.03.0477 | Huỳnh Thị Kiều    | Trình  | Nữ        | 18/08/1997 | 8.00                | 6.50  | 14.50     |         |
| 156 | 24.01.03.0478 | Phạm Thị Diễm     | Trình  | Nữ        | 24/01/1997 | 8.00                | 6.00  | 14.00     |         |
| 157 | 24.01.03.0479 | Hoàng Đông        | Trung  | Nam       | 08/01/1995 | 9.00                | 4.00  | 13.00     |         |
| 158 | 24.01.03.0480 | Nguyễn Đình       | Trung  | Nam       | 15/08/1996 | 9.00                | 7.00  | 16.00     |         |
| 159 | 24.01.03.0481 | Lê Thị Thanh      | Trúc   | Nữ        | 02/07/1993 | 9.50                | 8.00  | 17.50     |         |
| 160 | 24.01.03.0482 | Nguyễn Trung Công | Trường | Nam       | 27/06/1993 | 9.00                | 7.00  | 16.00     |         |
| 161 | 24.01.03.0483 | Hà Thị Bích       | Tuyền  | Nữ        | 13/03/1996 | 9.50                | 5.50  | 15.00     |         |
| 162 | 24.01.03.0484 | Nguyễn Thanh      | Tuyền  | Nữ        | 05/11/1995 | 8.00                | 7.50  | 15.50     |         |
| 163 | 24.01.03.0485 | Trần Lê Cẩm       | Tú     | Nữ        | 02/07/1997 | 9.00                | 7.50  | 16.50     |         |
| 164 | 24.01.03.0486 | Võ Hoàng          | Uy     | Nam       | 06/06/1994 | 9.50                | 10.00 | 19.50     |         |

| STT                                        | SBD           | Họ và Tên         |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|--------------------------------------------|---------------|-------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|                                            |               |                   |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 165                                        | 24.01.03.0487 | Nguyễn Minh       | Uyên   | Nữ        | 10/01/1995 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 166                                        | 24.01.03.0488 | Võ Đình Gia       | Uyên   | Nữ        | 26/03/1996 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 167                                        | 24.01.03.0489 | Lê Hoàng Phương   | Uyên   | Nữ        | 07/12/1995 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 168                                        | 24.01.03.0490 | Trần Thị Hồng     | Vân    | Nữ        | 28/07/1993 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 169                                        | 24.01.03.0491 | Hoàng Thị Ngọc    | Vân    | Nữ        | 21/04/1995 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 170                                        | 24.01.03.0492 | Lê Thị Thanh      | Vân    | Nữ        | 06/07/1995 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 171                                        | 24.01.03.0493 | Võ Hoàng          | Việt   | Nam       | 08/05/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 172                                        | 24.01.03.0494 | Trịnh Thị         | Vinh   | Nữ        | 03/06/1983 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 173                                        | 24.01.03.0495 | Vương Xương       | Vĩ     | Nam       | 01/09/1996 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 174                                        | 24.01.03.0496 | Trần Quốc         | Vương  | Nam       | 27/06/1995 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 175                                        | 24.01.03.0497 | Nguyễn Thị Phương | Vy     | Nữ        | 28/01/1997 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 176                                        | 24.01.03.0498 | Nguyễn Thị Thảo   | Vy     | Nữ        | 20/05/1997 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 177                                        | 24.01.03.0499 | Lê Nguyễn Tường   | Vy     | Nữ        | 28/09/1996 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 178                                        | 24.01.03.0500 | Võ Việt           | Xuân   | Nữ        | 03/03/1998 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 179                                        | 24.01.03.0501 | Ngô Thị Minh      | Xuân   | Nữ        | 18/12/1995 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 180                                        | 24.01.03.0502 | Trần Như          | Yến    | Nữ        | 10/01/1987 | 5.00                | 3.50 | 8.50      |         |
| 181                                        | 24.01.03.0503 | Dương Thị Hải     | Yến    | Nữ        | 03/07/1995 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| <b>NGÀNH: DƯỢC LÝ - DƯỢC LÂM SÀNG (22)</b> |               |                   |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                                          | 24.01.31.1639 | Nguyễn Thị Thanh  | Bình   | Nữ        | 29/03/1993 | 5.00                | 5.50 | 10.50     |         |
| 2                                          | 24.01.31.1640 | Phạm Thị Ngọc     | Giàu   | Nữ        | 29/3/1989  | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |
| 3                                          | 24.01.31.1641 | Nguyễn            | Hoàng  | Nam       | 25/02/1995 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 4                                          | 24.01.31.1642 | Nguyễn Thành      | Long   | Nam       | 20/12/1994 | 4.00                | 3.50 | 7.50      |         |
| 5                                          | 24.01.31.1643 | Cao Thị Thanh     | Minh   | Nữ        | 12/01/1976 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 6                                          | 24.01.31.1644 | Huỳnh Như         | Nguyễn | Nam       | 27/09/1985 | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |
| 7                                          | 24.01.31.1645 | Nguyễn Thị Hoàng  | Phương | Nữ        | 30/06/1997 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 8                                          | 24.01.31.1646 | Trương Thị Thanh  | Tâm    | Nữ        | 11/01/1990 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 9                                          | 24.01.31.1647 | Nguyễn Lê Mỹ      | Thanh  | Nữ        | 05/08/1996 | 6.50                | 6.00 | 12.50     |         |
| 10                                         | 24.01.31.1648 | Nguyễn Thị Nhị    | Thành  | Nữ        | 01/07/1984 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 11                                         | 24.01.31.1649 | Vũ Thu            | Thảo   | Nữ        | 16/01/1992 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 12                                         | 24.01.31.1650 | Phạm Thị Thu      | Thủy   | Nữ        | 15/01/1981 | 5.50                | 4.00 | 9.50      |         |
| 13                                         | 24.01.31.1651 | Đặng Thị Thanh    | Thúy   | Nữ        | 12/05/1997 | 5.50                | 5.00 | 10.50     |         |
| 14                                         | 24.01.31.1652 | Lý Hồng Hương     | Thương | Nữ        | 30/05/1987 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 15                                         | 24.01.31.1653 | Huỳnh Thị Thương  | Thương | Nữ        | 12/12/1994 | 7.00                | 5.50 | 12.50     | +1CS    |
| 16                                         | 24.01.31.1654 | Nguyễn Thành      | Tiên   | Nam       | 12/04/1996 | 7.00                | 7.50 | 14.50     |         |
| 17                                         | 24.01.31.1655 | Huỳnh Nguyễn Bảo  | Trang  | Nữ        | 20/08/1990 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 18                                         | 24.01.31.1656 | Tạ Thị Ngọc       | Trâm   | Nữ        | 12/04/1995 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 19                                         | 24.01.31.1657 | Nguyễn Võ Thanh   | Tuyền  | Nữ        | 24/09/1996 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 20                                         | 24.01.31.1658 | Nguyễn Thị Sương  | Tuyền  | Nữ        | 25/10/1996 | 6.00                | 5.50 | 11.50     |         |
| 21                                         | 24.01.31.1659 | Nguyễn Thị Ngọc   | Tú     | Nữ        | 06/05/1996 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 22                                         | 24.01.31.1660 | Nguyễn Thị        | Vân    | Nữ        | 12/11/1985 | 7.00                | 6.50 | 13.50     |         |
| <b>NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG (21)</b>              |               |                   |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                                          | 24.01.04.0504 | Nguyễn Hoàng      | Anh    | Nữ        | 31/10/1981 | 7.00                | 7.50 | 14.50     |         |
| 2                                          | 24.01.04.0505 | Võ Thị Ngọc       | Bích   | Nữ        | 28/02/1990 | 8.00                | 8.50 | 16.50     |         |
| 3                                          | 24.01.04.0506 | Phạm Phú          | Cường  | Nam       | 11/05/1986 | 4.00                | 7.50 | 11.50     |         |
| 4                                          | 24.01.04.0507 | Trương Thị Thùy   | Dương  | Nữ        | 17/10/1984 | 3.50                | 6.00 | 9.50      |         |

| STT                         | SBD           | Họ và Tên           |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----------------------------|---------------|---------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|                             |               |                     |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 5                           | 24.01.04.0508 | Trần Thị Khánh      | Hà     | Nữ        | 10/06/1993 | 4.00                | 6.00 | 10.00     |         |
| 6                           | 24.01.04.0509 | Nguyễn Thị Phương   | Hải    | Nữ        | 25/9/1985  | 5.50                | 7.00 | 12.50     |         |
| 7                           | 24.01.04.0510 | Lê Thị Kim          | Hồng   | Nữ        | 01/01/1986 | 6.50                | 7.00 | 13.50     |         |
| 8                           | 24.01.04.0511 | Đặng Thị Thủy       | Kiều   | Nữ        | 04/03/1982 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 9                           | 24.01.04.0512 | Vũ Trọng            | Linh   | Nam       | 14/10/1986 | 4.00                | 7.50 | 11.50     |         |
| 10                          | 24.01.04.0513 | Trần Thị            | Mỹ     | Nữ        | 20/05/1988 | 3.50                | 6.50 | 10.00     |         |
| 11                          | 24.01.04.0514 | Lê Văn              | Phụng  | Nam       | 21/03/1972 | 5.00                | 8.50 | 13.50     |         |
| 12                          | 24.01.04.0515 | Nguyễn Thị Lan      | Phương | Nữ        | 14/04/1981 | 5.50                | 7.50 | 13.00     |         |
| 13                          | 24.01.04.0516 | Nguyễn Thị Thanh    | Tâm    | Nữ        | 26/04/1998 | 6.50                | 7.50 | 14.00     |         |
| 14                          | 24.01.04.0517 | Hoàng Hồng          | Thảo   | Nữ        | 01/06/1989 | 6.50                | 7.50 | 14.00     |         |
| 15                          | 24.01.04.0518 | Lê Thị              | Thương | Nữ        | 08/11/1989 | 6.50                | 7.00 | 13.50     |         |
| 16                          | 24.01.04.0519 | Nguyễn Anh          | Thy    | Nữ        | 26/06/1990 | 6.00                | 8.00 | 14.00     |         |
| 17                          | 24.01.04.0520 | Ngô Hồng            | Trường | Nam       | 04/06/1988 | 6.00                | 7.00 | 13.00     |         |
| 18                          | 24.01.04.0521 | Nguyễn Thanh        | Tú     | Nam       | 20/08/1990 | 6.00                | 8.00 | 14.00     |         |
| 19                          | 24.01.04.0522 | Nguyễn Thị Kim      | Yến    | Nữ        | 01/09/1986 | 4.00                | 5.00 | 9.00      |         |
| 20                          | 24.01.04.0523 | Bùi Thị             | Yến    | Nữ        | 03/08/1990 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 21                          | 24.01.04.0524 | Vũ Thị Hồng         | Yến    | Nữ        | 27/01/1978 | 4.00                | 6.50 | 10.50     |         |
| NGÀNH: GÂY MÊ HỒI SỨC (108) |               |                     |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                           | 24.01.05.0525 | Đỗ Trần Trâm        | Anh    | Nữ        | 19/07/1995 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 2                           | 24.01.05.0526 | Lê Đức              | Ân     | Nam       | 20/12/1996 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 3                           | 24.01.05.0527 | Phan Quốc           | Bảo    | Nam       | 16/08/1993 | 8.50                | 9.50 | 18.00     |         |
| 4                           | 24.01.05.0528 | Trương Quyền        | Bảo    | Nam       | 18/08/1994 | 6.00                | 6.00 | 12.00     |         |
| 5                           | 24.01.05.0529 | Nguyễn Diên         | Bình   | Nam       | 15/07/1994 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 6                           | 24.01.05.0530 | Y Piaré             | Bkrông | Nam       | 12/10/1993 | 9.00                | 8.00 | 17.00     | +1CS    |
| 7                           | 24.01.05.0531 | Phạm Thị Các        | Các    | Nữ        | 29/09/1996 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 8                           | 24.01.05.0532 | Huỳnh Thị Ngọc      | Cầm    | Nữ        | 21/06/1995 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 9                           | 24.01.05.0533 | Vũ Mạnh             | Chiến  | Nam       | 05/09/1996 | 9.00                | 5.00 | 14.00     | +1CS    |
| 10                          | 24.01.05.0534 | Lê Trung            | Chính  | Nam       | 26/07/1995 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 11                          | 24.01.05.0535 | Đặng Thị Thùy       | Dung   | Nữ        | 30/09/1991 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 12                          | 24.01.05.0536 | Ngô Bích            | Duy    | Nữ        | 09/10/1995 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 13                          | 24.01.05.0537 | Nguyễn Bá           | Dũng   | Nam       | 25/07/1995 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 14                          | 24.01.05.0538 | Trương Công         | Định   | Nam       | 09/06/1995 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 15                          | 24.01.05.0539 | Lâm                 | Đức    | Nam       | 01/11/1994 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 16                          | 24.01.05.0540 | Trương Nguyễn Hương | Giang  | Nữ        | 08/06/1992 | 8.00                | 8.50 | 16.50     |         |
| 17                          | 24.01.05.0541 | Cao Thanh           | Hà     | Nam       | 17/08/1994 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 18                          | 24.01.05.0542 | Nguyễn Thị Thu      | Hà     | Nữ        | 24/12/1997 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 19                          | 24.01.05.0543 | Trần Minh           | Hải    | Nam       | 25/01/1981 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 20                          | 24.01.05.0544 | Nguyễn Ngọc Như     | Hào    | Nữ        | 22/10/1995 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 21                          | 24.01.05.0545 | Hồ Diễm             | Hằng   | Nữ        | 01/10/1994 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 22                          | 24.01.05.0546 | Nguyễn Xuân         | Hậu    | Nam       | 27/06/1997 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 23                          | 24.01.05.0547 | Văn Công            | Hậu    | Nam       | 31/08/1995 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 24                          | 24.01.05.0548 | Nguyễn Đoàn Ngọc    | Hiếu   | Nữ        | 29/05/1995 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 25                          | 24.01.05.0549 | Lê Ngọc             | Hoan   | Nam       | 28/05/1997 | 4.00                | 3.00 | 7.00      |         |
| 26                          | 24.01.05.0550 | Bùi Thị Khánh       | Hoà    | Nữ        | 20/08/1995 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 27                          | 24.01.05.0551 | Phạm Minh           | Huy    | Nam       | 27/01/1994 | 6.00                | 6.00 | 12.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên         |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|-------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                   |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 28  | 24.01.05.0552 | Ngô Lê            | Huy    | Nam       | 20/12/1989 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 29  | 24.01.05.0553 | Nguyễn Quang      | Huy    | Nam       | 28/10/1996 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 30  | 24.01.05.0554 | Lê Văn            | Huy    | Nam       | 15/07/1996 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 31  | 24.01.05.0555 | Trần Bùi          | Hùng   | Nam       | 18/09/1995 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 32  | 24.01.05.0556 | Nguyễn Hữu Đăng   | Hưng   | Nam       | 12/07/1996 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 33  | 24.01.05.0557 | Tạ Thị Thu        | Hương  | Nữ        | 20/02/1996 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 34  | 24.01.05.0558 | Hoàng Thị Việt    | Hường  | Nữ        | 27/08/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 35  | 24.01.05.0559 | Nguyễn Đình       | Khang  | Nam       | 23/02/1995 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 36  | 24.01.05.0560 | Nguyễn Trần Đình  | Khánh  | Nam       | 30/11/1995 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 37  | 24.01.05.0561 | Lê Hoàng          | Khoa   | Nam       | 10/03/1992 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 38  | 24.01.05.0562 | Nguyễn Thị Anh    | Khoa   | Nữ        | 04/02/1993 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 39  | 24.01.05.0563 | Nguyễn Quang Gia  | Khương | Nam       | 02/08/1997 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 40  | 24.01.05.0564 | Trương Anh        | Kiệt   | Nam       | 20/12/1995 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |
| 41  | 24.01.05.0565 | Thạch Thanh       | Lang   | Nam       | 19/10/1988 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 42  | 24.01.05.0566 | Dương Ngọc Khánh  | Linh   | Nữ        | 04/06/1995 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 43  | 24.01.05.0567 | Huỳnh Ngọc Thùy   | Linh   | Nữ        | 02/06/1993 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 44  | 24.01.05.0568 | Võ Thị Mỹ         | Linh   | Nữ        | 23/09/1997 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 45  | 24.01.05.0569 | Nguyễn Chánh      | Long   | Nam       | 08/03/1997 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 46  | 24.01.05.0570 | Nguyễn Huỳnh Minh | Luân   | Nam       | 15/04/1995 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 47  | 24.01.05.0571 | Nguyễn Tiến       | Mạnh   | Nam       | 01/01/1996 | 10.00               | 8.00 | 18.00     |         |
| 48  | 24.01.05.0572 | Nguyễn Hoàng      | Minh   | Nam       | 11/04/1995 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 49  | 24.01.05.0573 | Trần Gia Uyển     | My     | Nữ        | 10/12/1996 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 50  | 24.01.05.0574 | Phan Vương Thảo   | My     | Nữ        | 12/12/1995 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 51  | 24.01.05.0575 | Nguyễn Ty         | Na     | Nam       | 18/05/1993 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 52  | 24.01.05.0576 | Sơn               | Nam    | Nam       | 01/01/1984 | 6.00                | 6.00 | 12.00     |         |
| 53  | 24.01.05.0577 | Phạm Tiến         | Năng   | Nam       | 20/01/1995 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 54  | 24.01.05.0578 | Huỳnh Lê Bội      | Ngân   | Nữ        | 18/12/1995 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 55  | 24.01.05.0579 | Nguyễn Thái Bảo   | Ngân   | Nữ        | 09/07/1996 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 56  | 24.01.05.0580 | Trần Hoài         | Nghĩa  | Nam       | 30/10/1994 | 4.00                | 4.00 | 8.00      |         |
| 57  | 24.01.05.0581 | Ngô Việt          | Nguyên | Nam       | 14/10/1995 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 58  | 24.01.05.0582 | Nguyễn Thị Thanh  | Nhân   | Nữ        | 20/05/1995 | 6.50                | 8.50 | 15.00     |         |
| 59  | 24.01.05.0583 | Nguyễn Trọng      | Nhân   | Nam       | 03/09/1992 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 60  | 24.01.05.0584 | Hà Thành          | Nhân   | Nam       | 19/04/1990 | 8.50                | 7.00 | 15.50     | +1CS    |
| 61  | 24.01.05.0585 | Nguyễn Thị Hồng   | Nhung  | Nữ        | 26/12/1996 | 9.00                | 9.50 | 18.50     |         |
| 62  | 24.01.05.0586 | Vương Thành       | Phát   | Nam       | 06/09/1994 | 9.50                | 8.00 | 17.50     | +1CS    |
| 63  | 24.01.05.0587 | Phạm Văn          | Phú    | Nam       | 18/02/1995 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 64  | 24.01.05.0588 | Phạm Minh         | Phúc   | Nam       | 27/05/1995 | 9.50                | 9.00 | 18.50     |         |
| 65  | 24.01.05.0589 | Nguyễn Lê Hồng    | Phúc   | Nữ        | 19/09/1996 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 66  | 24.01.05.0590 | Nguyễn Thị Lan    | Phương | Nữ        | 01/08/1988 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 67  | 24.01.05.0591 | Triệu Thị Thiên   | Phương | Nữ        | 27/07/1994 | 10.00               | 8.00 | 18.00     | +1CS    |
| 68  | 24.01.05.0592 | Lê Trần Nguyên    | Phước  | Nữ        | 04/03/1996 | 9.50                | 9.50 | 19.00     |         |
| 69  | 24.01.05.0593 | Cao Thị Bích      | Phượng | Nữ        | 12/12/1995 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 70  | 24.01.05.0594 | Lê Thị Như        | Quê    | Nữ        | 01/06/1995 | 9.50                | 9.00 | 18.50     |         |
| 71  | 24.01.05.0595 | Lâm Thanh         | Quốc   | Nam       | 10/04/1996 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 72  | 24.01.05.0596 | Đỗ Nguyễn Xuân    | Quỳnh  | Nữ        | 19/08/1994 | 6.00                | 5.00 | 11.00     |         |

| STT                                            | SBD           | Họ và Tên         |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|------------------------------------------------|---------------|-------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|                                                |               |                   |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 73                                             | 24.01.05.0597 | Trần Văn          | Quỳnh  | Nam       | 26/06/1994 | 8.00                | 8.50 | 16.50     |         |
| 74                                             | 24.01.05.0598 | Hoàng Thị         | Sen    | Nữ        | 12/10/1994 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 75                                             | 24.01.05.0599 | Mã Kim            | Tài    | Nam       | 23/03/1996 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 76                                             | 24.01.05.0600 | Trương Thanh      | Tâm    | Nữ        | 04/07/1995 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 77                                             | 24.01.05.0601 | Phan Huy          | Tâm    | Nam       | 09/02/1996 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 78                                             | 24.01.05.0602 | Nguyễn Đoàn Công  | Thành  | Nam       | 02/08/1996 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 79                                             | 24.01.05.0603 | Nguyễn Trần Thanh | Thảo   | Nữ        | 28/11/1994 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 80                                             | 24.01.05.0604 | Nguyễn Đức        | Thắng  | Nam       | 12/10/1994 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 81                                             | 24.01.05.0605 | Dương Thanh       | Thắng  | Nam       | 26/06/1992 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 82                                             | 24.01.05.0606 | Quách Phú         | Thịnh  | Nam       | 09/06/1994 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 83                                             | 24.01.05.0607 | Lê Vĩ             | Thông  | Nam       | 02/02/1993 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 84                                             | 24.01.05.0608 | Nguyễn Thị Bích   | Thùy   | Nữ        | 04/09/1994 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 85                                             | 24.01.05.0609 | Nguyễn Hoài       | Thương | Nữ        | 05/12/1997 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 86                                             | 24.01.05.0610 | Hà Thị Hoài       | Thương | Nữ        | 24/09/1995 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 87                                             | 24.01.05.0611 | Nguyễn Vũ Đình    | Tiến   | Nam       | 07/08/1992 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 88                                             | 24.01.05.0612 | Hà Thông          | Tin    | Nam       | 06/05/1995 | 9.50                | 9.00 | 18.50     |         |
| 89                                             | 24.01.05.0613 | Nguyễn Quốc Thái  | Toàn   | Nam       | 01/08/1997 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 90                                             | 24.01.05.0614 | Phạm Trung        | Tổng   | Nam       | 24/03/1988 | 6.50                | 7.50 | 14.00     |         |
| 91                                             | 24.01.05.0615 | Cao Thị Quế       | Trâm   | Nữ        | 20/03/1997 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 92                                             | 24.01.05.0616 | Nguyễn Ngọc Bảo   | Trâm   | Nữ        | 07/11/1995 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 93                                             | 24.01.05.0617 | Nguyễn Thị        | Trâm   | Nữ        | 14/08/1993 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 94                                             | 24.01.05.0618 | Đoàn Thị Hồng     | Trinh  | Nữ        | 02/09/1995 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 95                                             | 24.01.05.0619 | Vũ                | Trọng  | Nam       | 01/09/1992 | 5.50                | 5.00 | 10.50     |         |
| 96                                             | 24.01.05.0620 | Võ Hữu            | Trung  | Nam       | 21/10/1996 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 97                                             | 24.01.05.0621 | Khê Quang         | Trưởng | Nam       | 20/02/1989 | 7.00                | 7.00 | 14.00     |         |
| 98                                             | 24.01.05.0622 | Nguyễn Mai Anh    | Tuấn   | Nam       | 28/06/1996 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 99                                             | 24.01.05.0623 | Nguyễn Mạnh       | Tuấn   | Nam       | 12/05/1990 | 8.00                | 5.00 | 13.00     | +1CS    |
| 100                                            | 24.01.05.0624 | Trần Thị Ngọc     | Tuyền  | Nữ        | 30/07/1996 | 8.50                | 9.00 | 17.50     |         |
| 101                                            | 24.01.05.0625 | Lê Quang          | Tuyền  | Nam       | 03/10/1992 | 9.50                | 9.00 | 18.50     |         |
| 102                                            | 24.01.05.0626 | Lê Văn            | Tử     | Nam       | 02/05/1996 | 8.00                | 7.50 | 15.50     |         |
| 103                                            | 24.01.05.0627 | Dương Minh        | Tú     | Nam       | 17/11/1996 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 104                                            | 24.01.05.0628 | Trương Phạm Minh  | Uyên   | Nữ        | 27/10/1994 | 3.50                | 4.00 | 7.50      |         |
| 105                                            | 24.01.05.0629 | Trương Thị Thủy   | Vân    | Nữ        | 26/03/1996 | 8.00                | 7.50 | 15.50     |         |
| 106                                            | 24.01.05.0630 | Chu Thị           | Viên   | Nữ        | 09/04/1987 | 10.00               | 6.50 | 16.50     | +1CS    |
| 107                                            | 24.01.05.0631 | Ya                | Vĩ     | Nam       | 14/05/1992 | 4.00                | 3.00 | 7.00      |         |
| 108                                            | 24.01.05.0632 | Nguyễn Thị Bảo    | Vy     | Nữ        | 11/03/1996 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| <b>NGÀNH: HỒI SỨC CẤP CỨU – CHỐNG ĐỘC (61)</b> |               |                   |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                                              | 24.01.06.0633 | Nguyễn Tú         | Anh    | Nữ        | 31/10/1991 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 2                                              | 24.01.06.0634 | Đặng Hoàng        | Ẩn     | Nam       | 18/01/1995 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 3                                              | 24.01.06.0635 | Trần Ngọc         | Ẩn     | Nam       | 29/08/1986 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 4                                              | 24.01.06.0636 | Nguyễn Hoàng      | Cường  | Nam       | 02/11/1990 | 6.00                | 6.00 | 12.00     |         |
| 5                                              | 24.01.06.0637 | Nguyễn Đặng Thành | Danh   | Nam       | 12/04/1992 | 8.00                | 8.50 | 16.50     |         |
| 6                                              | 24.01.06.0638 | Nguyễn Trọng      | Duy    | Nam       | 06/03/1995 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 7                                              | 24.01.06.0639 | Nguyễn Anh        | Duy    | Nam       | 11/09/1993 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 8                                              | 24.01.06.0640 | Lê Hồng           | Dương  | Nam       | 21/09/1979 | v                   | v    | 0.00      |         |

*(Chữ ký)*

| STT | SBD           | Họ và Tên         |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|-------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                   |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 9   | 24.01.06.0641 | Lương Minh        | Diệp   | Nam       | 08/05/1992 | 5.50                | 5.50 | 11.00     |         |
| 10  | 24.01.06.0642 | Trần Văn          | Diệp   | Nam       | 26/06/1992 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 11  | 24.01.06.0643 | Đoàn Anh          | Đức    | Nam       | 10/04/1993 | 9.00                | 6.00 | 15.00     | +1CS    |
| 12  | 24.01.06.0644 | Nguyễn Vũ Trường  | Giang  | Nam       | 22/10/1987 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 13  | 24.01.06.0645 | Nguyễn Trường     | Hải    | Nam       | 28/08/1994 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 14  | 24.01.06.0646 | Võ Chí            | Hậu    | Nam       | 12/05/1994 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 15  | 24.01.06.0647 | Trần              | Hiếu   | Nam       | 21/06/1991 | 6.50                | 6.00 | 12.50     |         |
| 16  | 24.01.06.0648 | Nguyễn Trung      | Hoàng  | Nam       | 12/07/1995 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 17  | 24.01.06.0649 | Nguyễn Lê         | Huyền  | Nam       | 06/11/1995 | 7.00                | 5.00 | 12.00     |         |
| 18  | 24.01.06.0650 | Bùi Duy           | Khánh  | Nam       | 20/05/1994 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 19  | 24.01.06.0651 | Phạm Thị          | Khởi   | Nữ        | 24/08/1983 | 7.50                | 5.50 | 13.00     | +1CS    |
| 20  | 24.01.06.0652 | Ngô Tuấn          | Kiệt   | Nam       | 21/04/1994 | 5.00                | 5.00 | 10.00     | +1CS    |
| 21  | 24.01.06.0653 | Nguyễn Tấn        | Lộc    | Nam       | 07/09/1994 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 22  | 24.01.06.0654 | Mai Quốc          | Mỹ     | Nam       | 12/10/1989 | 6.50                | 6.00 | 12.50     |         |
| 23  | 24.01.06.0655 | Trịnh Quang       | Nam    | Nam       | 26/03/1990 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 24  | 24.01.06.0656 | Đặng Lê Hồng      | Ngân   | Nữ        | 16/04/1992 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 25  | 24.01.06.0657 | Bùi Quốc          | Nghĩa  | Nam       | 19/12/1994 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 26  | 24.01.06.0658 | Nguyễn Thị        | Nguyên | Nữ        | 20/05/1988 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 27  | 24.01.06.0659 | Vũ Trường Cao     | Nguyên | Nam       | 30/03/1997 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 28  | 24.01.06.0660 | Đỗ Hoàng          | Nguyên | Nữ        | 27/09/1997 | 10.00               | 8.50 | 18.50     |         |
| 29  | 24.01.06.0661 | Trần Xuân         | Nhã    | Nam       | 20/12/1996 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 30  | 24.01.06.0662 | Trương Thành      | Nhân   | Nam       | 25/12/1996 | 8.00                | 7.50 | 15.50     |         |
| 31  | 24.01.06.0663 | Nguyễn Tấn        | Phát   | Nam       | 04/06/1996 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 32  | 24.01.06.0664 | Nguyễn Hoàng Linh | Phương | Nữ        | 09/04/1982 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 33  | 24.01.06.0665 | Trương Thế        | Quảng  | Nam       | 05/07/1991 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 34  | 24.01.06.0666 | Nguyễn Văn        | Tài    | Nam       | 09/10/1994 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 35  | 24.01.06.0667 | Hà Thị Yến        | Thanh  | Nữ        | 16/01/1997 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 36  | 24.01.06.0668 | Đinh Văn          | Thành  | Nam       | 06/02/1995 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 37  | 24.01.06.0669 | Phan Minh         | Thành  | Nam       | 15/06/1994 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 38  | 24.01.06.0670 | Huỳnh Nhựt        | Thành  | Nam       | 18/02/1993 | 6.50                | 6.00 | 12.50     |         |
| 39  | 24.01.06.0671 | Trần Thị Hồng     | Thắm   | Nữ        | 24/06/1989 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 40  | 24.01.06.0672 | Nguyễn Hữu        | Thắng  | Nam       | 20/05/1978 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 41  | 24.01.06.0673 | Lê Phước          | Thọ    | Nam       | 22/02/1993 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 42  | 24.01.06.0674 | Trịnh Văn         | Thời   | Nam       | 08/02/1996 | 9.50                | 7.50 | 17.00     | +1CS    |
| 43  | 24.01.06.0675 | Njriêng Njàn      | Thu    | Nữ        | 22/09/1990 | 7.50                | 7.00 | 14.50     | +1CS    |
| 44  | 24.01.06.0676 | Đặng              | Thuận  | Nam       | 25/08/1995 | 10.00               | 7.00 | 17.00     | +1CS    |
| 45  | 24.01.06.0677 | Nguyễn Thị Kim    | Thư    | Nữ        | 20/07/1994 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 46  | 24.01.06.0678 | Huỳnh Văn         | Tiến   | Nam       | 20/10/1994 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 47  | 24.01.06.0679 | Hồ Trần Hoàng     | Tiến   | Nam       | 30/09/1995 | 10.00               | 7.50 | 17.50     | +1CS    |
| 48  | 24.01.06.0680 | Phạm Văn          | Toàn   | Nam       | 12/08/1997 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 49  | 24.01.06.0681 | Đỗ Ngọc           | Trâm   | Nữ        | 11/08/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 50  | 24.01.06.0682 | Phạm Đăng         | Triều  | Nam       | 11/01/1994 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 51  | 24.01.06.0683 | Phạm Minh         | Trí    | Nam       | 06/10/1992 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 52  | 24.01.06.0684 | Nguyễn Mạnh       | Tuấn   | Nam       | 30/03/1994 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 53  | 24.01.06.0685 | Bùi Văn           | Tuấn   | Nam       | 24/08/1994 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |

| STT                               | SBD           | Họ và Tên         |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|-------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|                                   |               |                   |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 54                                | 24.01.06.0686 | Nguyễn Trọng      | Tuệ    | Nam       | 26/05/1995 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 55                                | 24.01.06.0687 | Lê Quốc           | Tuyền  | Nam       | 13/08/1995 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 56                                | 24.01.06.0688 | Trần Thị Cẩm      | Tú     | Nữ        | 16/10/1994 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 57                                | 24.01.06.0689 | Nguyễn Bá         | Tước   | Nam       | 21/12/1991 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 58                                | 24.01.06.0690 | Lương Túc         | Vinh   | Nam       | 26/01/1995 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 59                                | 24.01.06.0691 | Lê Tường          | Vy     | Nữ        | 01/01/1993 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 60                                | 24.01.06.0692 | Mai Thị Mỹ        | Xuyên  | Nữ        | 15/07/1995 | 6.00                | 6.50 | 12.50     |         |
| 61                                | 24.01.06.0693 | Đoàn Văn          | Xướng  | Nam       | 26/01/1992 | 5.50                | 5.00 | 10.50     |         |
| <b>NGÀNH: HUYẾT HỌC (9)</b>       |               |                   |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                                 | 24.01.07.1542 | Phan Văn          | Biên   | Nam       | 24/09/1991 | 3.50                | 4.50 | 8.00      |         |
| 2                                 | 24.01.07.1543 | Nguyễn Thị Thanh  | Loan   | Nữ        | 21/03/1996 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 3                                 | 24.01.07.1544 | Nguyễn Hoàng      | Ngân   | Nữ        | 16/08/1993 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 4                                 | 24.01.07.1545 | Nguyễn Bảo        | Nghi   | Nữ        | 31/01/1996 | 7.00                | 7.50 | 14.50     |         |
| 5                                 | 24.01.07.1546 | Đỗ Phạm Bảo       | Ngọc   | Nam       | 21/07/1995 | 8.00                | 7.50 | 15.50     |         |
| 6                                 | 24.01.07.1547 | Nguyễn Ý          | Ngọc   | Nữ        | 25/05/1989 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 7                                 | 24.01.07.1548 | Vương Thảo        | Nguyên | Nữ        | 25/01/1995 | 9.50                | 9.00 | 18.50     |         |
| 8                                 | 24.01.07.1549 | Huỳnh Phương      | Quỳnh  | Nữ        | 13/07/1995 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 9                                 | 24.01.07.1550 | Dương Hoàng Thủy  | Tiên   | Nữ        | 07/12/1996 | 9.50                | 9.50 | 19.00     |         |
| <b>NGÀNH: NỘI TỔNG QUÁT (277)</b> |               |                   |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                                 | 24.01.10.0867 | Ngô Tuấn          | An     | Nam       | 11/07/1996 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 2                                 | 24.01.10.0868 | Vũ Thị            | An     | Nữ        | 30/12/1993 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 3                                 | 24.01.10.0869 | Nguyễn Tấn        | An     | Nam       | 08/07/1997 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 4                                 | 24.01.10.0870 | Huỳnh Hoàng       | Anh    | Nam       | 19/02/1995 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 5                                 | 24.01.10.0871 | Lê Tuấn           | Anh    | Nam       | 26/01/1994 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 6                                 | 24.01.10.0872 | Đỗ Quỳnh          | Anh    | Nữ        | 21/02/1998 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 7                                 | 24.01.10.0873 | H Văn             | Ayün   | Nữ        | 01/06/1990 | 7.50                | 2.50 | 10.00     | +1CS    |
| 8                                 | 24.01.10.0874 | Nguyễn Thị Ngọc   | Ánh    | Nữ        | 05/8/1995  | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 9                                 | 24.01.10.0875 | Huỳnh Văn         | Bảo    | Nam       | 09/05/1995 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 10                                | 24.01.10.0876 | Nguyễn Quốc       | Bảo    | Nam       | 28/11/1995 | 9.50                | 5.50 | 15.00     |         |
| 11                                | 24.01.10.0877 | Ngô Đình          | Bảo    | Nam       | 25/10/1996 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 12                                | 24.01.10.0878 | Nguyễn Thanh      | Bá     | Nam       | 23/03/1995 | 7.00                | 5.00 | 12.00     |         |
| 13                                | 24.01.10.0879 | Phạm Hoàng        | Bá     | Nam       | 02/04/1994 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 14                                | 24.01.10.0880 | Nguyễn Văn        | Bạc    | Nam       | 18/06/1996 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 15                                | 24.01.10.0881 | Trần Huệ          | Bình   | Nữ        | 28/02/1997 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 16                                | 24.01.10.0882 | Đặng Thị Uyên     | Ca     | Nữ        | 29/09/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 17                                | 24.01.10.0883 | Đoàn Ngọc         | Cánh   | Nam       | 15/03/1996 | 9.50                | 6.00 | 15.50     |         |
| 18                                | 24.01.10.0884 | Nguyễn Thanh      | Cánh   | Nam       | 19/06/1995 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 19                                | 24.01.10.0885 | Trần Mộng         | Cầm    | Nữ        | 24/01/1995 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 20                                | 24.01.10.0886 | Trương Thị        | Cần    | Nữ        | 10/02/1993 | 7.00                | 3.50 | 10.50     |         |
| 21                                | 24.01.10.0887 | Lê Ngọc Minh      | Châu   | Nữ        | 15/11/1994 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 22                                | 24.01.10.0888 | Nguyễn Huỳnh Minh | Châu   | Nữ        | 30/05/1995 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 23                                | 24.01.10.0889 | Vũ Ngọc Lan       | Chi    | Nữ        | 26/01/1993 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 24                                | 24.01.10.0890 | Trịnh Thị Kim     | Chi    | Nữ        | 25/12/1996 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 25                                | 24.01.10.0891 | Trần Phương Bảo   | Chi    | Nữ        | 21/05/1996 | 6.00                | 4.00 | 10.00     |         |
| 26                                | 24.01.10.0892 | Lê Văn            | Chính  | Nam       | 20/01/1993 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên         |       | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|-------------------|-------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                   |       |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 27  | 24.01.10.0893 | Vi Thị            | Chung | Nữ        | 06/03/1993 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 28  | 24.01.10.0894 | Phạm Lê Ngọc      | Chung | Nam       | 22/10/1995 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 29  | 24.01.10.0895 | Trịnh Thế         | Cường | Nam       | 24/06/1991 | 10.00               | 6.00 | 16.00     | +1CS    |
| 30  | 24.01.10.0896 | Huỳnh Thị Xuân    | Diệu  | Nữ        | 06/12/1997 | 6.50                | 4.00 | 10.50     |         |
| 31  | 24.01.10.0897 | Nguyễn Thị Mỹ     | Dung  | Nữ        | 07/12/1989 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 32  | 24.01.10.0898 | Nông Thị Ngọc     | Dung  | Nữ        | 15/03/1993 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 33  | 24.01.10.0899 | Lưu Đức           | Duy   | Nam       | 15/08/1994 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 34  | 24.01.10.0900 | Nguyễn Quốc       | Duy   | Nam       | 05/09/1996 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 35  | 24.01.10.0901 | Võ Đình Thế       | Duy   | Nam       | 16/09/1996 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 36  | 24.01.10.0902 | Nguyễn Vũ         | Duy   | Nam       | 02/08/1990 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 37  | 24.01.10.0903 | Huỳnh Nhật        | Duy   | Nam       | 14/08/1995 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 38  | 24.01.10.0904 | Trần Khang        | Duy   | Nam       | 27/09/1997 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 39  | 24.01.10.0905 | Trịnh Ngọc        | Duy   | Nam       | 26/12/1996 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 40  | 24.01.10.0906 | Nguyễn Vũ Thanh   | Duy   | Nam       | 27/01/1995 | 9.50                | 6.00 | 15.50     |         |
| 41  | 24.01.10.0907 | Đàng Hoàng        | Duy   | Nam       | 16/12/1996 | 5.50                | 4.00 | 9.50      |         |
| 42  | 24.01.10.0908 | Lâm Bá Lê         | Duy   | Nam       | 24/09/1993 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 43  | 24.01.10.0909 | Nguyễn Kỳ         | Duyên | Nữ        | 14/12/1994 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 44  | 24.01.10.0910 | Nguyễn Trần Bảo   | Dy    | Nam       | 19/04/1996 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 45  | 24.01.10.0911 | Lý Thanh          | Đào   | Nữ        | 04/12/1994 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 46  | 24.01.10.0912 | Lê Quốc           | Đạt   | Nam       | 21/03/1995 | 9.50                | 6.00 | 15.50     |         |
| 47  | 24.01.10.0913 | Lê Đặng Thành     | Đạt   | Nam       | 02/11/1994 | 5.50                | 5.00 | 10.50     |         |
| 48  | 24.01.10.0914 | Nguyễn Văn        | Đông  | Nam       | 06/02/1996 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 49  | 24.01.10.0915 | Tạ Hồ Minh        | Đông  | Nam       | 06/12/1995 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 50  | 24.01.10.0916 | Nguyễn Hồng       | Đức   | Nam       | 02/02/1996 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 51  | 24.01.10.0917 | Nguyễn Vương Minh | Đức   | Nam       | 13/11/1996 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 52  | 24.01.10.0918 | Lê Hoài           | Giang | Nam       | 18/09/1996 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 53  | 24.01.10.0919 | Nguyễn Châu       | Giang | Nam       | 04/01/1995 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 54  | 24.01.10.0920 | Đoàn Bích         | Hà    | Nữ        | 25/02/1994 | 9.50                | 6.00 | 15.50     |         |
| 55  | 24.01.10.0921 | Mai Ngọc          | Hải   | Nam       | 19/07/1995 | 9.50                | 5.50 | 15.00     |         |
| 56  | 24.01.10.0922 | Đào Hữu Phi       | Hải   | Nam       | 20/09/1995 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 57  | 24.01.10.0923 | Phạm Văn          | Hải   | Nam       | 06/06/1995 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 58  | 24.01.10.0924 | Lê Tổ             | Hào   | Nữ        | 29/09/1996 | 10.00               | 5.00 | 15.00     |         |
| 59  | 24.01.10.0925 | Nguyễn Thị Thúy   | Hằng  | Nữ        | 06/04/1986 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 60  | 24.01.10.0926 | Huỳnh Thị Kim     | Hằng  | Nữ        | 23/05/1988 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 61  | 24.01.10.0927 | Võ Trần Minh      | Hằng  | Nữ        | 21/08/1995 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 62  | 24.01.10.0928 | Phạm Thị Ngọc     | Hằng  | Nữ        | 31/12/1988 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 63  | 24.01.10.0929 | Vũ Trung          | Hậu   | Nam       | 16/01/1993 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 64  | 24.01.10.0930 | Ngô Sĩ            | Hiếu  | Nam       | 10/01/1995 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 65  | 24.01.10.0931 | Nguyễn Minh       | Hiếu  | Nam       | 08/09/1995 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 66  | 24.01.10.0932 | Lê Trung          | Hiếu  | Nam       | 13/04/1998 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 67  | 24.01.10.0933 | Võ Quốc           | Hiệp  | Nam       | 15/10/1984 | 4.00                | 3.50 | 7.50      |         |
| 68  | 24.01.10.0934 | Nguyễn Đình       | Hiệp  | Nam       | 10/11/1994 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 69  | 24.01.10.0935 | Huỳnh Thị Nhị     | Hoa   | Nữ        | 01/10/1993 | 5.00                | 3.50 | 8.50      | +1CS    |
| 70  | 24.01.10.0936 | Nguyễn Thị Bích   | Hoa   | Nữ        | 11/10/1993 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 71  | 24.01.10.0937 | Trịnh Minh        | Hoà   | Nam       | 29/01/1995 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên          |       | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------|-------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                    |       |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 72  | 24.01.10.0938 | Trần Thụy Gia      | Hoàng | Nữ        | 29/10/1996 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 73  | 24.01.10.0939 | Nguyễn Tiến        | Hoàng | Nam       | 10/03/1989 | 5.00                | 2.50 | 7.50      |         |
| 74  | 24.01.10.0940 | Trần Lương Trọng   | Hoàng | Nam       | 22/10/1995 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 75  | 24.01.10.0941 | Trịnh Minh         | Hoàng | Nam       | 24/07/1992 | 4.00                | 3.50 | 7.50      |         |
| 76  | 24.01.10.0942 | Hà Tôn Minh        | Hoàng | Nam       | 06/02/1995 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 77  | 24.01.10.0943 | Nguyễn Phú         | Hoạt  | Nam       | 06/12/1996 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 78  | 24.01.10.0944 | Hồ Xuân            | Hòa   | Nam       | 30/09/1996 | 9.50                | 5.50 | 15.00     |         |
| 79  | 24.01.10.0945 | Nguyễn Thu         | Hồng  | Nữ        | 06/07/1996 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 80  | 24.01.10.0946 | Phạm Đức           | Huy   | Nam       | 18/02/1997 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 81  | 24.01.10.0947 | Phong Quốc         | Huy   | Nam       | 07/04/1996 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 82  | 24.01.10.0948 | Nguyễn Chí         | Hùng  | Nam       | 20/04/1992 | 4.00                | 3.50 | 7.50      |         |
| 83  | 24.01.10.0949 | Lữ Đức Thanh       | Hùng  | Nam       | 04/11/1989 | 6.00                | 2.50 | 8.50      |         |
| 84  | 24.01.10.0950 | Nguyễn Thị Ngọc    | Hương | Nữ        | 12/07/1995 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 85  | 24.01.10.0951 | Nguyễn Thị Ngọc    | Hương | Nữ        | 10/01/1995 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 86  | 24.01.10.0952 | Hoàng Thu          | Hương | Nữ        | 22/11/1995 | 9.00                | 4.00 | 13.00     |         |
| 87  | 24.01.10.0953 | K'                 | Juýs  | Nam       | 10/09/1991 | 5.00                | 3.50 | 8.50      |         |
| 88  | 24.01.10.0954 | Danh Sóc           | Kha   | Nam       | 25/12/1995 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 89  | 24.01.10.0955 | Lê Phương Duy      | Kha   | Nam       | 05/08/1993 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 90  | 24.01.10.0956 | Đặng Duy           | Khang | Nam       | 18/03/1995 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 91  | 24.01.10.0957 | Nguyễn Duy         | Khanh | Nam       | 09/04/1995 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 92  | 24.01.10.0958 | Tiền Quốc          | Khánh | Nam       | 01/09/1995 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 93  | 24.01.10.0959 | Trương Hoàng       | Khiêm | Nam       | 15/07/1994 | 7.50                | 3.50 | 11.00     |         |
| 94  | 24.01.10.0960 | Trương Tuấn        | Kiệt  | Nam       | 05/05/1995 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 95  | 24.01.10.0961 | Huỳnh Bảo Thiên    | Kim   | Nữ        | 24/05/1993 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 96  | 24.01.10.0962 | Lưu Thị            | Lanh  | Nữ        | 07/12/1995 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 97  | 24.01.10.0963 | Nguyễn Thị Thu     | Lài   | Nữ        | 14/08/1995 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 98  | 24.01.10.0964 | Nguyễn Huỳnh Trọng | Lâm   | Nam       | 01/07/1996 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 99  | 24.01.10.0965 | Trịnh Thị          | Lệ    | Nữ        | 16/01/1995 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 100 | 24.01.10.0966 | Nguyễn Thị Thùy    | Linh  | Nữ        | 17/12/1997 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 101 | 24.01.10.0967 | Lưu Thị Khánh      | Linh  | Nữ        | 24/11/1996 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 102 | 24.01.10.0968 | Trần Tuấn          | Long  | Nam       | 18/05/1993 | 4.00                | 3.00 | 7.00      |         |
| 103 | 24.01.10.0969 | Lê Bùi Hoàng       | Long  | Nam       | 05/02/1996 | 9.00                | 4.00 | 13.00     |         |
| 104 | 24.01.10.0970 | Nguyễn Thanh       | Lộc   | Nam       | 06/07/1989 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 105 | 24.01.10.0971 | Tạ Phước           | Lợi   | Nam       | 10/01/1995 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 106 | 24.01.10.0972 | Huỳnh Thanh        | Mai   | Nữ        | 12/11/1991 | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |
| 107 | 24.01.10.0973 | Lăng Thị Trà       | Mi    | Nữ        | 25/02/1997 | 9.00                | 5.00 | 14.00     | +1CS    |
| 108 | 24.01.10.0974 | Lâm Công           | Minh  | Nam       | 21/05/1990 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 109 | 24.01.10.0975 | Đỗ Nhựt            | Minh  | Nam       | 20/06/1993 | 6.50                | 3.50 | 10.00     |         |
| 110 | 24.01.10.0976 | Trần Quang         | Minh  | Nam       | 29/11/1994 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 111 | 24.01.10.0977 | Nguyễn Hoàng       | Minh  | Nam       | 01/04/1985 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 112 | 24.01.10.0978 | Phan Thị Huỳnh     | Mơ    | Nữ        | 09/12/1996 | 6.00                | 4.00 | 10.00     |         |
| 113 | 24.01.10.0979 | Nông Thị Hà        | My    | Nữ        | 15/06/1994 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 114 | 24.01.10.0980 | Nguyễn Huyền       | My    | Nữ        | 11/12/1995 | 7.50                | 3.50 | 11.00     |         |
| 115 | 24.01.10.0981 | Nguyễn Thị         | My    | Nữ        | 01/01/1995 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 116 | 24.01.10.0982 | Cao Phan Thê       | My    | Nữ        | 13/05/1994 | 6.00                | 4.00 | 10.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên             | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                       |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 117 | 24.01.10.0983 | Trần Văn Mỹ           | Nam       | 29/05/1994 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 118 | 24.01.10.0984 | Vòng Tình             | Nam       | 16/06/1996 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 119 | 24.01.10.0985 | Đặng Thị              | Nam       | 05/8/1984  | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 120 | 24.01.10.0986 | Vũ Thị                | Nga       | 05/01/1994 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 121 | 24.01.10.0987 | Lê Thị Thanh          | Ngân      | 01/01/1996 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 122 | 24.01.10.0988 | Nguyễn Hàn Bảo        | Ngân      | 17/08/1995 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 123 | 24.01.10.0989 | Huỳnh Thị Bảo         | Ngân      | 12/11/1995 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 124 | 24.01.10.0990 | Trần Tuấn             | Nghĩa     | 06/01/1994 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 125 | 24.01.10.0991 | Nguyễn Ái             | Ngọc      | 17/01/1996 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 126 | 24.01.10.0992 | Mai Phạm Bảo          | Ngọc      | 15/09/1997 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 127 | 24.01.10.0993 | Nguyễn Thị Bích       | Ngọc      | 21/02/1996 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 128 | 24.01.10.0994 | Thạch                 | Ngọc      | 01/01/1991 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 129 | 24.01.10.0995 | Nguyễn Hoàng Như      | Ngọc      | 25/04/1996 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 130 | 24.01.10.0996 | Lê Thị                | Ngọc      | 16/08/1996 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 131 | 24.01.10.0997 | Phạm Minh             | Ngọc      | 16/03/1995 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 132 | 24.01.10.0998 | Trần Hoàng Duy        | Ngọc      | 10/02/1995 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 133 | 24.01.10.0999 | Phan Bảo              | Ngọc      | 31/01/1992 | 5.00                | 5.00 | 10.00     |         |
| 134 | 24.01.10.1000 | Đặng Hoàng            | Nguyên    | 21/07/1995 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 135 | 24.01.10.1001 | Đặng Khởi             | Nguyên    | 08/05/1997 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 136 | 24.01.10.1002 | Lê Minh               | Nguyên    | 16/12/1990 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 137 | 24.01.10.1003 | Dương Tú              | Nguyên    | 16/12/1993 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 138 | 24.01.10.1004 | Lê Thị Thu            | Nguyệt    | 01/05/1996 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 139 | 24.01.10.1005 | Lê Ngọc Thanh         | Nhân      | 26/12/1995 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 140 | 24.01.10.1006 | Lê Mỹ                 | Nhân      | 20/11/1995 | 5.50                | 3.50 | 9.00      |         |
| 141 | 24.01.10.1007 | Phạm Thanh            | Nhân      | 01/12/1997 | 10.00               | 7.50 | 17.50     |         |
| 142 | 24.01.10.1008 | Huỳnh Minh            | Nhật      | 11/11/1991 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 143 | 24.01.10.1009 | Hồ Minh               | Nhật      | 08/01/1993 | 9.50                | 6.00 | 15.50     |         |
| 144 | 24.01.10.1010 | Hà Thị Yến            | Nhi       | 07/10/1996 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 145 | 24.01.10.1011 | Nguyễn Việt Thiên     | Nhi       | 17/03/1995 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 146 | 24.01.10.1012 | Nguyễn Tuyết          | Nhi       | 12/12/1995 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 147 | 24.01.10.1013 | Đặng Thị Yến          | Nhi       | 31/10/1994 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 148 | 24.01.10.1014 | Phùng Thị             | Nhung     | 25/10/1997 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 149 | 24.01.10.1015 | Quách Lê Gia          | Như       | 09/06/1997 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 150 | 24.01.10.1016 | Dương Thị Huỳnh       | Như       | 01/05/1991 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 151 | 24.01.10.1017 | Nguyễn Ngô Ngọc Quỳnh | Như       | 13/04/1996 | 6.50                | 3.50 | 10.00     |         |
| 152 | 24.01.10.1018 | Nguyễn Thị Tổ         | Như       | 06/05/1994 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 153 | 24.01.10.1019 | Lục Nguyễn Quỳnh      | Như       | 17/03/1994 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 154 | 24.01.10.1020 | Nguyễn Thị Quỳnh      | Như       | 11/12/1994 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 155 | 24.01.10.1021 | Nguyễn Văn            | Nhựt      | 26/12/1990 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 156 | 24.01.10.1022 | Nguyễn Thị Như        | Niệm      | 26/03/1997 | 6.00                | 3.50 | 9.50      |         |
| 157 | 24.01.10.1023 | Tạ Ngọc Hoàng         | Oanh      | 29/10/1993 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 158 | 24.01.10.1024 | Trần Hưng             | Phát      | 13/08/1995 | 4.00                | 3.50 | 7.50      |         |
| 159 | 24.01.10.1025 | Lại Tiến              | Phát      | 16/09/1994 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 160 | 24.01.10.1026 | Nguyễn Long           | Phi       | 01/04/1995 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 161 | 24.01.10.1027 | Võ Thế                | Phiệt     | 10/12/1995 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên          |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                    |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 162 | 24.01.10.1028 | Huỳnh Hữu          | Phong  | Nam       | 14/02/1994 | 5.00                | 3.00 | 8.00      |         |
| 163 | 24.01.10.1029 | Lê Thanh           | Phong  | Nam       | 04/04/1997 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 164 | 24.01.10.1030 | Nguyễn Phong       | Phú    | Nam       | 18/08/1994 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 165 | 24.01.10.1031 | Trần Kim           | Phúc   | Nam       | 19/11/1996 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 166 | 24.01.10.1032 | Hồ Thanh           | Phúc   | Nam       | 04/12/1995 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 167 | 24.01.10.1033 | Nguyễn Trần Thanh  | Phương | Nam       | 06/01/1995 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 168 | 24.01.10.1034 | Lê Mỹ Kim          | Phương | Nữ        | 25/05/1994 | 6.50                | 3.50 | 10.00     |         |
| 169 | 24.01.10.1035 | Nguyễn Hà Anh      | Phương | Nam       | 13/06/1991 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 170 | 24.01.10.1036 | Châu Phạm Thanh    | Phương | Nữ        | 10/12/1994 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 171 | 24.01.10.1037 | Bùi Thị            | Phượng | Nữ        | 05/05/1987 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 172 | 24.01.10.1038 | Lê Thành           | Quang  | Nam       | 16/11/1995 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 173 | 24.01.10.1039 | Trần Công          | Quang  | Nam       | 18/11/1996 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 174 | 24.01.10.1040 | Đỗ Nhật Đông       | Quân   | Nam       | 21/01/1996 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 175 | 24.01.10.1041 | Dương Hồng         | Quân   | Nam       | 30/11/1993 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 176 | 24.01.10.1042 | Nguyễn Phan Minh   | Quân   | Nam       | 05/01/1988 | 7.00                | 3.50 | 10.50     |         |
| 177 | 24.01.10.1043 | Lâm Hồng           | Quân   | Nữ        | 29/07/1996 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 178 | 24.01.10.1044 | Trịnh Minh         | Quốc   | Nam       | 17/11/1990 | 3.00                | 4.00 | 7.00      |         |
| 179 | 24.01.10.1045 | Phan Thị Lệ        | Quyên  | Nữ        | 27/08/1995 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 180 | 24.01.10.1046 | Nguyễn Trần Thảo   | Quyên  | Nữ        | 05/09/1995 | 9.00                | 5.00 | 14.00     |         |
| 181 | 24.01.10.1047 | Đinh Hùng Thanh    | Quyên  | Nữ        | 19/02/1995 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 182 | 24.01.10.1048 | Hoàng Văn          | Quyên  | Nam       | 30/01/1996 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 183 | 24.01.10.1049 | Chung Trương Bảo   | Quỳnh  | Nữ        | 30/11/1995 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 184 | 24.01.10.1050 | Nguyễn Trúc        | Quỳnh  | Nữ        | 28/06/1997 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 185 | 24.01.10.1051 | Phan Thị Phước     | Sang   | Nữ        | 06/11/1995 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 186 | 24.01.10.1052 | Nguyễn Quốc        | Si     | Nam       | 07/01/1995 | 3.00                | 3.50 | 6.50      |         |
| 187 | 24.01.10.1053 | Nguyễn Trí         | Tài    | Nam       | 18/04/1996 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 188 | 24.01.10.1054 | Huỳnh Khánh        | Tài    | Nam       | 08/12/1996 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 189 | 24.01.10.1055 | Trần Bá            | Tài    | Nam       | 21/02/1996 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 190 | 24.01.10.1056 | Nguyễn Tuấn        | Tài    | Nam       | 12/03/1993 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 191 | 24.01.10.1057 | Nguyễn Vũ Mai      | Tâm    | Nữ        | 04/02/1994 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 192 | 24.01.10.1058 | Trần Minh          | Tâm    | Nam       | 14/08/1995 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 193 | 24.01.10.1059 | Phạm Thanh         | Tâm    | Nam       | 01/12/1997 | 10.00               | 7.00 | 17.00     |         |
| 194 | 24.01.10.1060 | Lê Hoàng           | Tâm    | Nam       | 25/03/1974 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 195 | 24.01.10.1061 | Hoàng Thiên        | Tân    | Nam       | 08/03/1996 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 196 | 24.01.10.1062 | Trương Tấn         | Tân    | Nam       | 14/10/1996 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 197 | 24.01.10.1063 | Nguyễn Hoàng Thiên | Tân    | Nam       | 29/09/1995 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 198 | 24.01.10.1064 | Neáng Reth         | Tha    | Nữ        | 04/01/1991 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 199 | 24.01.10.1065 | Phạm Tấn           | Thanh  | Nam       | 14/11/1988 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 200 | 24.01.10.1066 | Nguyễn Ngọc        | Thanh  | Nữ        | 27/11/1995 | 5.00                | 3.00 | 8.00      |         |
| 201 | 24.01.10.1067 | Vũ Thị Thu         | Thanh  | Nữ        | 04/11/1994 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 202 | 24.01.10.1068 | Trần Thị Ngọc      | Thanh  | Nữ        | 20/01/1992 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 203 | 24.01.10.1069 | Nguyễn Thiên Bảo   | Thanh  | Nam       | 21/11/1994 | 4.00                | 4.00 | 8.00      |         |
| 204 | 24.01.10.1070 | Hà Thuận           | Thành  | Nam       | 25/07/1990 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 205 | 24.01.10.1071 | Nguyễn Gia         | Thành  | Nam       | 27/10/1994 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 206 | 24.01.10.1072 | Võ Thị Thanh       | Thảo   | Nữ        | 14/01/1997 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên        |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                  |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 207 | 24.01.10.1073 | Huỳnh Thị Thanh  | Thảo   | Nữ        | 16/03/1992 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 208 | 24.01.10.1074 | Viên Quốc        | Thái   | Nam       | 20/07/1996 | 6.00                | 4.00 | 10.00     |         |
| 209 | 24.01.10.1075 | Phạm Thanh       | Thái   | Nam       | 12/11/1995 | 5.50                | 3.00 | 8.50      |         |
| 210 | 24.01.10.1076 | Chu Hoàng Trường | Thạnh  | Nam       | 26/10/1993 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 211 | 24.01.10.1077 | Nguyễn Hữu       | Thạnh  | Nam       | 10/11/1994 | 7.00                | 5.00 | 12.00     |         |
| 212 | 24.01.10.1078 | Nguyễn Thị       | Thắm   | Nữ        | 02/12/1996 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 213 | 24.01.10.1079 | Hồng Quốc        | Thắng  | Nam       | 10/05/1996 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 214 | 24.01.10.1080 | Võ Văn           | Thắng  | Nam       | 18/07/1995 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 215 | 24.01.10.1081 | Vi Thị           | Thiệt  | Nữ        | 18/09/1992 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 216 | 24.01.10.1082 | Vũ Đình          | Thịnh  | Nam       | 14/03/1993 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 217 | 24.01.10.1083 | Cao Đức          | Thoại  | Nam       | 27/02/1995 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 218 | 24.01.10.1084 | Phạm Tấn         | Thông  | Nam       | 22/05/1994 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 219 | 24.01.10.1085 | Lê Thị           | Thu    | Nữ        | 15/11/1992 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 220 | 24.01.10.1086 | Hoàng Thị Loan   | Thủy   | Nữ        | 24/10/1997 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 221 | 24.01.10.1087 | Trần Nữ          | Thủy   | Nữ        | 22/02/1993 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 222 | 24.01.10.1088 | Hoàng Thị Minh   | Thùy   | Nữ        | 18/10/1995 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 223 | 24.01.10.1089 | Lê Thị Hồng      | Thúy   | Nữ        | 15/07/1995 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 224 | 24.01.10.1090 | Nguyễn Quốc      | Thụy   | Nam       | 21/09/1995 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 225 | 24.01.10.1091 | Trần Ngọc Anh    | Thư    | Nữ        | 03/01/1995 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 226 | 24.01.10.1092 | Ngô Đình Anh     | Thư    | Nữ        | 31/10/1996 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 227 | 24.01.10.1093 | Vương Duy Quế    | Thương | Nữ        | 25/11/1993 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 228 | 24.01.10.1094 | Võ Hoài          | Thương | Nữ        | 05/09/1995 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 229 | 24.01.10.1095 | Phan Văn         | Thức   | Nam       | 06/02/1993 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 230 | 24.01.10.1096 | Nguyễn Thị Thùy  | Tiên   | Nữ        | 20/09/1993 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 231 | 24.01.10.1097 | Đỗ Chơn          | Tiến   | Nam       | 14/12/1996 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 232 | 24.01.10.1098 | Nguyễn Trần Minh | Tiến   | Nam       | 12/10/1995 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 233 | 24.01.10.1099 | Trần Minh        | Tín    | Nam       | 05/06/1997 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 234 | 24.01.10.1100 | Thân Trọng       | Tín    | Nam       | 20/12/1985 | 5.50                | 4.00 | 9.50      |         |
| 235 | 24.01.10.1101 | Trần Quốc        | Toán   | Nam       | 02/07/1989 | 5.50                | 4.00 | 9.50      |         |
| 236 | 24.01.10.1102 | Phạm Thị Thủy    | Trang  | Nữ        | 19/10/1996 | 9.00                | 5.00 | 14.00     |         |
| 237 | 24.01.10.1103 | Lê Trần Thủy     | Trang  | Nữ        | 12/12/1997 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 238 | 24.01.10.1104 | Nguyễn Thị       | Trang  | Nữ        | 15/10/1997 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 239 | 24.01.10.1105 | Hoàng Thị Thủy   | Trang  | Nữ        | 02/05/1994 | 9.00                | 4.00 | 13.00     |         |
| 240 | 24.01.10.1106 | Nguyễn Thị Hồng  | Trang  | Nữ        | 24/01/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 241 | 24.01.10.1107 | Ngô Kiều         | Trang  | Nữ        | 20/05/1995 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 242 | 24.01.10.1108 | Lê Thị Thảo      | Trang  | Nữ        | 18/04/1994 | 6.50                | 5.00 | 11.50     |         |
| 243 | 24.01.10.1109 | Hạ Diệp Bích     | Trâm   | Nữ        | 06/03/1997 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 244 | 24.01.10.1110 | Trần Thị Huyền   | Trân   | Nữ        | 27/07/1993 | 9.00                | 5.00 | 14.00     |         |
| 245 | 24.01.10.1111 | Trần Như         | Trí    | Nam       | 31/10/1994 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 246 | 24.01.10.1112 | Trần Minh        | Trí    | Nam       | 26/10/1995 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 247 | 24.01.10.1113 | Nguyễn Hữu       | Trí    | Nam       | 02/07/1997 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 248 | 24.01.10.1114 | Võ Minh          | Trí    | Nam       | 30/11/1996 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 249 | 24.01.10.1115 | Nguyễn Quốc      | Trí    | Nam       | 03/03/1996 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 250 | 24.01.10.1116 | Vũ Minh          | Trí    | Nam       | 26/12/1996 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 251 | 24.01.10.1117 | Nguyễn Đình      | Trung  | Nam       | 06/08/1994 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |

| STT                                | SBD           | Họ và Tên        |       | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|------------------------------------|---------------|------------------|-------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|                                    |               |                  |       |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 252                                | 24.01.10.1118 | Huỳnh Phạm Thanh | Trúc  | Nữ        | 09/05/1993 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 253                                | 24.01.10.1119 | Thạch Ngọc Thanh | Tuân  | Nam       | 15/04/1992 | 6.50                | 5.00 | 11.50     |         |
| 254                                | 24.01.10.1120 | Phạm Thành       | Tuân  | Nam       | 13/01/1993 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 255                                | 24.01.10.1121 | Võ Thanh         | Tuấn  | Nam       | 03/01/1996 | 9.00                | 4.00 | 13.00     |         |
| 256                                | 24.01.10.1122 | Nguyễn Hữu       | Tuấn  | Nam       | 30/10/1992 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 257                                | 24.01.10.1123 | Nguyễn Hải Lâm   | Tuyền | Nữ        | 21/04/1995 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 258                                | 24.01.10.1124 | Nguyễn Thanh     | Tuyền | Nữ        | 15/07/1994 | 6.50                | 3.50 | 10.00     |         |
| 259                                | 24.01.10.1125 | Phạm Hữu Duy     | Tùng  | Nam       | 06/06/1993 | 6.50                | 5.00 | 11.50     |         |
| 260                                | 24.01.10.1126 | Nguyễn Văn       | Tường | Nam       | 25/09/1990 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 261                                | 24.01.10.1127 | Trần Thị Tố      | Uyên  | Nữ        | 16/04/1995 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 262                                | 24.01.10.1128 | Trần Hoàng Tú    | Uyên  | Nữ        | 15/12/1996 | 7.00                | 6.50 | 13.50     |         |
| 263                                | 24.01.10.1129 | Lê Thuỵ Thảo     | Vân   | Nữ        | 23/11/1995 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 264                                | 24.01.10.1130 | Nguyễn Tiến      | Vinh  | Nam       | 15/03/1997 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 265                                | 24.01.10.1131 | Lê Hoàng         | Vũ    | Nam       | 15/11/1996 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 266                                | 24.01.10.1132 | Nguyễn Hoàng Phi | Vũ    | Nam       | 24/09/1993 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 267                                | 24.01.10.1133 | Trương Khắc      | Vũ    | Nam       | 01/02/1993 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 268                                | 24.01.10.1134 | Nguyễn Hoàng     | Vũ    | Nam       | 05/08/1989 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 269                                | 24.01.10.1135 | Hà Hoàng Thiên   | Vương | Nam       | 11/01/1995 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 270                                | 24.01.10.1136 | Hồ Khánh Tường   | Vy    | Nữ        | 04/10/1995 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 271                                | 24.01.10.1137 | Nguyễn Lê Thủy   | Vy    | Nữ        | 24/02/1995 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 272                                | 24.01.10.1138 | Trần Thị Mỹ      | Vy    | Nữ        | 30/08/1993 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 273                                | 24.01.10.1139 | Võ Phạm Tường    | Vy    | Nữ        | 01/09/1994 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 274                                | 24.01.10.1140 | Võ Bích          | Vy    | Nữ        | 29/12/1994 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 275                                | 24.01.10.1141 | Võ Quý           | Vy    | Nam       | 08/10/1996 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 276                                | 24.01.10.1142 | Chu Thị Hải      | Yến   | Nữ        | 27/07/1995 | v                   | v    | 1.00      |         |
| 277                                | 24.01.10.1143 | Lê Hải           | Yến   | Nữ        | 16/01/1996 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| <b>NGÀNH: NGOẠI TỔNG QUÁT (49)</b> |               |                  |       |           |            |                     |      |           |         |
| 1                                  | 24.01.12.1144 | Vương Tường      | An    | Nam       | 12/01/1995 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 2                                  | 24.01.12.1145 | Nguyễn Hoài      | Anh   | Nam       | 14/04/1995 | 6.50                | 4.00 | 10.50     |         |
| 3                                  | 24.01.12.1146 | Trương Quang     | Bảo   | Nam       | 02/08/1995 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 4                                  | 24.01.12.1147 | Phan Trần Minh   | Duy   | Nam       | 24/12/1996 | 6.50                | 6.50 | 13.00     |         |
| 5                                  | 24.01.12.1148 | Trần Đức         | Đạt   | Nam       | 27/02/1996 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 6                                  | 24.01.12.1149 | Nguyễn Hoàng     | Hà    | Nam       | 04/11/1997 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 7                                  | 24.01.12.1150 | Võ Duy           | Hải   | Nam       | 13/01/1995 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 8                                  | 24.01.12.1151 | Nguyễn Thanh     | Hân   | Nam       | 20/11/1996 | 6.00                | 6.50 | 12.50     |         |
| 9                                  | 24.01.12.1152 | Ngô Tấn Hoàng    | Hiển  | Nam       | 23/05/1997 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 10                                 | 24.01.12.1153 | Võ Thị           | Hòa   | Nữ        | 11/02/1997 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 11                                 | 24.01.12.1154 | Nguyễn Đức       | Huy   | Nam       | 25/09/1997 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 12                                 | 24.01.12.1155 | Nguyễn Quốc      | Huy   | Nam       | 24/09/1987 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 13                                 | 24.01.12.1156 | Nguyễn Thành     | Huỳnh | Nam       | 26/06/1995 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 14                                 | 24.01.12.1157 | Dương Mạnh       | Hùng  | Nam       | 04/10/1984 | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |
| 15                                 | 24.01.12.1158 | Võ Trần Gia      | Hưng  | Nam       | 26/11/1994 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 16                                 | 24.01.12.1159 | Nguyễn Đức       | Hưng  | Nam       | 10/05/1995 | 6.00                | 5.00 | 11.00     |         |
| 17                                 | 24.01.12.1160 | Nguyễn Văn       | Hữu   | Nam       | 10/01/1995 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 18                                 | 24.01.12.1161 | Trần Trí         | Khang | Nam       | 24/10/1995 | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |

| STT                          | SBD           | Họ và Tên       |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |       | Tổng điểm | Ghi chú |
|------------------------------|---------------|-----------------|--------|-----------|------------|---------------------|-------|-----------|---------|
|                              |               |                 |        |           |            | CS                  | CN    |           |         |
| 19                           | 24.01.12.1162 | Quách Đỗ Mai    | Khanh  | Nữ        | 19/12/1995 | 6.50                | 5.50  | 12.00     |         |
| 20                           | 24.01.12.1163 | Vũ Nguyễn Đăng  | Khoa   | Nam       | 13/04/1996 | 6.50                | 4.00  | 10.50     |         |
| 21                           | 24.01.12.1164 | Lê Anh          | Khoa   | Nam       | 07/11/1990 | 5.00                | 4.00  | 9.00      |         |
| 22                           | 24.01.12.1165 | Nguyễn Mạnh     | Khóc   | Nam       | 01/03/1996 | 8.50                | 7.00  | 15.50     |         |
| 23                           | 24.01.12.1166 | Triệu Văn       | Kiểm   | Nam       | 04/11/1988 | 7.00                | 6.00  | 13.00     |         |
| 24                           | 24.01.12.1167 | Nguyễn Anh      | Kiệt   | Nam       | 19/03/1996 | 7.50                | 6.00  | 13.50     |         |
| 25                           | 24.01.12.1168 | Lê Tài          | Linh   | Nữ        | 03/04/1996 | v                   | v     | 0.00      |         |
| 26                           | 24.01.12.1169 | Phạm Lê Khánh   | Linh   | Nữ        | 17/01/1995 | 7.00                | 6.00  | 13.00     |         |
| 27                           | 24.01.12.1170 | Đỗ Công         | Minh   | Nam       | 16/05/1996 | 9.00                | 7.50  | 16.50     |         |
| 28                           | 24.01.12.1171 | Đặng Phương     | Nam    | Nam       | 10/09/1996 | 8.00                | 6.00  | 14.00     |         |
| 29                           | 24.01.12.1172 | Đỗ Trường       | Ngân   | Nam       | 09/05/1996 | 7.00                | 6.50  | 13.50     |         |
| 30                           | 24.01.12.1173 | Trần Hữu        | Nghĩa  | Nam       | 25/11/1994 | 7.00                | 7.00  | 14.00     |         |
| 31                           | 24.01.12.1174 | Nguyễn Thị Mỹ   | Ngọc   | Nữ        | 01/09/1996 | 6.50                | 5.00  | 11.50     |         |
| 32                           | 24.01.12.1175 | Nguyễn Đình     | Ngọc   | Nam       | 18/10/1997 | 7.50                | 5.00  | 12.50     |         |
| 33                           | 24.01.12.1176 | Trần            | Nhất   | Nam       | 08/02/1995 | 7.50                | 7.00  | 14.50     |         |
| 34                           | 24.01.12.1177 | Võ Phạm Huỳnh   | Như    | Nữ        | 27/09/1996 | 8.50                | 7.00  | 15.50     |         |
| 35                           | 24.01.12.1178 | Phạm Hữu        | Phước  | Nam       | 22/07/1996 | 7.00                | 6.50  | 13.50     |         |
| 36                           | 24.01.12.1179 | Đường Công      | Son    | Nam       | 27/07/1996 | 7.50                | 6.50  | 14.00     |         |
| 37                           | 24.01.12.1180 | Lang Đức        | Thắng  | Nam       | 05/06/1994 | 6.00                | 4.00  | 10.00     | +1CS    |
| 38                           | 24.01.12.1181 | Nguyễn Sỹ       | Thân   | Nam       | 17/04/1996 | 6.50                | 6.00  | 12.50     |         |
| 39                           | 24.01.12.1182 | Lý Hoàng        | Thuận  | Nam       | 20/01/1994 | 6.50                | 6.00  | 12.50     |         |
| 40                           | 24.01.12.1183 | Đào Ngọc        | Thuận  | Nam       | 03/09/1997 | 7.00                | 7.00  | 14.00     |         |
| 41                           | 24.01.12.1184 | Phan Văn        | Thương | Nam       | 24/10/1991 | 9.00                | 7.00  | 16.00     |         |
| 42                           | 24.01.12.1185 | Nguyễn Long     | Toàn   | Nam       | 13/02/1994 | 5.50                | 5.00  | 10.50     |         |
| 43                           | 24.01.12.1186 | Trần Văn        | Trình  | Nam       | 12/02/1995 | 8.50                | 7.00  | 15.50     |         |
| 44                           | 24.01.12.1187 | Nguyễn Thanh    | Trí    | Nam       | 24/02/1992 | 3.50                | 3.00  | 6.50      |         |
| 45                           | 24.01.12.1188 | Nguyễn Xuân     | Trọng  | Nam       | 25/09/1997 | 8.00                | 7.00  | 15.00     |         |
| 46                           | 24.01.12.1189 | Hoàng Minh      | Tuấn   | Nam       | 15/08/1991 | 4.00                | 5.50  | 9.50      |         |
| 47                           | 24.01.12.1190 | Trần Đình Anh   | Tuấn   | Nam       | 01/10/1997 | 8.00                | 6.50  | 14.50     |         |
| 48                           | 24.01.12.1191 | Nguyễn Thiên    | Uy     | Nam       | 10/11/1993 | 5.50                | 6.00  | 11.50     |         |
| 49                           | 24.01.12.1192 | Nguyễn Minh     | Vương  | Nam       | 23/06/1990 | 8.00                | 6.00  | 14.00     |         |
| <b>NGÀNH: NHÂN KHOA (79)</b> |               |                 |        |           |            |                     |       |           |         |
| 1                            | 24.01.08.0694 | Nguyễn Thị Như  | Anh    | Nữ        | 15/04/1985 | v                   | v     | 1.00      |         |
| 2                            | 24.01.08.0695 | Nguyễn Lý       | Bình   | Nam       | 08/10/1983 | 7.50                | 6.00  | 13.50     |         |
| 3                            | 24.01.08.0696 | Đào Anh         | Chiến  | Nam       | 16/12/1993 | 5.00                | 5.00  | 10.00     |         |
| 4                            | 24.01.08.0697 | Nguyễn Đức      | Công   | Nam       | 23/10/1991 | 5.00                | 3.00  | 8.00      |         |
| 5                            | 24.01.08.0698 | Nguyễn Thị Thúy | Duy    | Nữ        | 14/02/1991 | 6.00                | 6.00  | 12.00     |         |
| 6                            | 24.01.08.0699 | Cao Hoàng Trúc  | Duyên  | Nữ        | 23/12/1994 | 7.50                | 8.50  | 16.00     |         |
| 7                            | 24.01.08.0700 | Châu Thị Mỹ     | Duyên  | Nữ        | 15/12/1994 | 7.00                | 4.00  | 11.00     |         |
| 8                            | 24.01.08.0701 | Nguyễn Huy      | Dũng   | Nam       | 18/09/1997 | 9.00                | 6.00  | 15.00     |         |
| 9                            | 24.01.08.0702 | Trần Văn        | Dự     | Nam       | 19/08/1996 | 5.50                | 7.00  | 12.50     |         |
| 10                           | 24.01.08.0703 | Trần Bửu Loan   | Đài    | Nữ        | 19/09/1996 | 8.50                | 8.50  | 17.00     |         |
| 11                           | 24.01.08.0704 | Nguyễn Đình     | Đăng   | Nam       | 21/11/1995 | 7.50                | 10.00 | 17.50     |         |
| 12                           | 24.01.08.0705 | Lê Nguyễn       | Đăng   | Nam       | 12/10/1995 | 8.00                | 8.00  | 16.00     |         |
| 13                           | 24.01.08.0706 | Nguyễn Tuấn     | Đức    | Nam       | 05/11/1992 | 6.00                | 5.00  | 11.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên           |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |       | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------|--------|-----------|------------|---------------------|-------|-----------|---------|
|     |               |                     |        |           |            | CS                  | CN    |           |         |
| 14  | 24.01.08.0707 | Nguyễn Thị Thu      | Hà     | Nữ        | 06/10/1984 | 8.00                | 9.50  | 17.50     |         |
| 15  | 24.01.08.0708 | Trần Ngân           | Hạnh   | Nữ        | 01/07/1995 | 7.50                | 7.50  | 15.00     |         |
| 16  | 24.01.08.0709 | Thạch Kim           | Hiền   | Nữ        | 22/06/1985 | 9.00                | 7.00  | 16.00     |         |
| 17  | 24.01.08.0710 | Nguyễn Huỳnh Phương | Hiền   | Nữ        | 02/09/1992 | 4.00                | 5.00  | 9.00      |         |
| 18  | 24.01.08.0711 | Bùi Thị             | Hoà    | Nữ        | 07/10/1995 | 9.00                | 8.00  | 17.00     |         |
| 19  | 24.01.08.0712 | Lăng Thị Thu        | Hoài   | Nữ        | 28/08/1994 | 6.50                | 7.50  | 14.00     | +1CS    |
| 20  | 24.01.08.0713 | Ngô Việt            | Hoàng  | Nam       | 08/08/1997 | 9.50                | 8.50  | 18.00     |         |
| 21  | 24.01.08.0714 | Bạch Trọng          | Hoàng  | Nam       | 01/06/1995 | 8.50                | 8.50  | 17.00     |         |
| 22  | 24.01.08.0715 | Nguyễn Quang        | Huy    | Nam       | 27/12/1994 | 8.50                | 7.50  | 16.00     |         |
| 23  | 24.01.08.0716 | Bùi Quốc            | Huy    | Nam       | 24/01/1997 | 6.50                | 5.50  | 12.00     |         |
| 24  | 24.01.08.0717 | Nguyễn Thị          | Hường  | Nữ        | 15/11/1995 | 8.50                | 7.50  | 16.00     |         |
| 25  | 24.01.08.0718 | Nguyễn Tấn          | Kha    | Nam       | 15/06/1994 | 8.50                | 8.50  | 17.00     |         |
| 26  | 24.01.08.0719 | Trần Hoàng          | Khang  | Nam       | 15/09/1994 | 4.00                | 5.00  | 9.00      |         |
| 27  | 24.01.08.0720 | Trần Hoàn Mỹ        | Khanh  | Nữ        | 24/04/1993 | 6.00                | 5.50  | 11.50     |         |
| 28  | 24.01.08.0721 | Nguyễn Đình         | Khánh  | Nam       | 15/12/1996 | 9.00                | 8.00  | 17.00     |         |
| 29  | 24.01.08.0722 | Nguyễn Điền         | Khoa   | Nam       | 26/09/1989 | v                   | v     | 0.00      |         |
| 30  | 24.01.08.0723 | Nguyễn Thị Kim      | Lan    | Nữ        | 07/10/1991 | v                   | v     | 0.00      |         |
| 31  | 24.01.08.0724 | Phan Thị            | Lan    | Nữ        | 13/11/1995 | 8.00                | 6.50  | 14.50     |         |
| 32  | 24.01.08.0725 | Hồ Thanh            | Lâm    | Nam       | 01/02/1995 | 8.50                | 7.00  | 15.50     |         |
| 33  | 24.01.08.0726 | Nguyễn Trước        | Lâm    | Nữ        | 26/03/1996 | 6.50                | 5.00  | 11.50     |         |
| 34  | 24.01.08.0727 | Trần Thị            | Loan   | Nữ        | 06/04/1996 | 9.50                | 8.00  | 17.50     |         |
| 35  | 24.01.08.0728 | Dương Thị Trà       | My     | Nữ        | 27/06/1994 | 8.00                | 7.00  | 15.00     |         |
| 36  | 24.01.08.0729 | Nguyễn Thị Phương   | Nga    | Nữ        | 20/02/1995 | 8.50                | 7.50  | 16.00     |         |
| 37  | 24.01.08.0730 | Đỗ Thị Thanh        | Nga    | Nữ        | 21/11/1980 | 5.50                | 3.50  | 9.00      |         |
| 38  | 24.01.08.0731 | Huỳnh Thị Mỹ        | Ngân   | Nữ        | 25/08/1996 | 7.50                | 5.50  | 13.00     |         |
| 39  | 24.01.08.0732 | Nguyễn Thị Kim      | Ngân   | Nữ        | 29/09/1995 | 8.00                | 6.50  | 14.50     |         |
| 40  | 24.01.08.0733 | Trần Thị Kim        | Ngân   | Nữ        | 09/07/1996 | 8.00                | 8.00  | 16.00     |         |
| 41  | 24.01.08.0734 | Đỗ Đình             | Nghị   | Nam       | 01/07/1997 | 9.00                | 8.00  | 17.00     |         |
| 42  | 24.01.08.0735 | Trần Bảo            | Ngọc   | Nam       | 22/06/1996 | 7.50                | 7.00  | 14.50     |         |
| 43  | 24.01.08.0736 | Hồ Mỹ Bảo           | Ngọc   | Nữ        | 10/10/1992 | 7.50                | 9.50  | 17.00     |         |
| 44  | 24.01.08.0737 | Huỳnh Phương        | Ngọc   | Nữ        | 18/01/1985 | 5.50                | 3.50  | 9.00      |         |
| 45  | 24.01.08.0738 | Nguyễn Thị Y        | Nguyên | Nữ        | 03/11/1995 | 8.00                | 6.50  | 14.50     |         |
| 46  | 24.01.08.0739 | Trương Thị Cẩm      | Nhi    | Nữ        | 20/10/1995 | 8.00                | 7.50  | 15.50     |         |
| 47  | 24.01.08.0740 | Phan Thị Quỳnh      | Như    | Nữ        | 27/06/1995 | 9.50                | 8.50  | 18.00     |         |
| 48  | 24.01.08.0741 | Lê Quốc             | Phong  | Nam       | 22/04/1993 | 6.00                | 6.50  | 12.50     |         |
| 49  | 24.01.08.0742 | Trần Quang          | Phúc   | Nam       | 11/09/1995 | 8.50                | 8.00  | 16.50     |         |
| 50  | 24.01.08.0743 | Phạm Thị            | Phương | Nữ        | 07/10/1995 | 9.50                | 7.50  | 17.00     |         |
| 51  | 24.01.08.0744 | Đoàn Thị Ngọc       | Phương | Nữ        | 01/01/1992 | 7.00                | 5.50  | 12.50     |         |
| 52  | 24.01.08.0745 | Huỳnh Tấn           | Phước  | Nam       | 09/08/1995 | 9.50                | 8.00  | 17.50     |         |
| 53  | 24.01.08.0746 | Đặng Thị            | Phượng | Nữ        | 08/10/1997 | 8.00                | 8.50  | 16.50     |         |
| 54  | 24.01.08.0747 | Lê Như              | Quỳnh  | Nữ        | 15/04/1991 | 9.00                | 8.00  | 17.00     |         |
| 55  | 24.01.08.0748 | Lê Đình             | Quý    | Nam       | 10/08/1997 | v                   | v     | 0.00      |         |
| 56  | 24.01.08.0749 | Nguyễn Thị Hồng     | Sen    | Nữ        | 08/03/1988 | 7.00                | 5.50  | 12.50     |         |
| 57  | 24.01.08.0750 | Trần Thiện          | Thanh  | Nam       | 27/10/1983 | 7.50                | 6.50  | 14.00     |         |
| 58  | 24.01.08.0751 | Nguyễn Văn Nhật     | Thành  | Nam       | 02/05/1997 | 9.50                | 10.00 | 19.50     |         |

| STT             | SBD           | Họ và Tên            |       | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |       | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----------------|---------------|----------------------|-------|-----------|------------|---------------------|-------|-----------|---------|
|                 |               |                      |       |           |            | CS                  | CN    |           |         |
| 59              | 24.01.08.0752 | Trần Thị Thu         | Thảo  | Nữ        | 01/06/1995 | 7.50                | 8.00  | 15.50     |         |
| 60              | 24.01.08.0753 | Phạm Lê Thanh        | Thùy  | Nữ        | 20/06/1994 | 8.00                | 7.00  | 15.00     |         |
| 61              | 24.01.08.0754 | Mai Thị              | Thùy  | Nữ        | 10/07/1993 | 8.50                | 8.50  | 17.00     |         |
| 62              | 24.01.08.0755 | Đinh Triều           | Thùy  | Nữ        | 07/10/1989 | 5.00                | 4.00  | 9.00      |         |
| 63              | 24.01.08.0756 | Nguyễn Tô Thanh      | Thúy  | Nữ        | 17/03/1997 | 8.50                | 6.00  | 14.50     |         |
| 64              | 24.01.08.0757 | Vũ Anh               | Thư   | Nữ        | 03/09/1992 | 8.00                | 5.50  | 13.50     | +1CS    |
| 65              | 24.01.08.0758 | Trương Thùy          | Tiên  | Nữ        | 13/04/1983 | 6.00                | 10.00 | 16.00     |         |
| 66              | 24.01.08.0759 | Trương Quý           | Toàn  | Nam       | 23/02/1994 | 9.50                | 8.00  | 17.50     |         |
| 67              | 24.01.08.0760 | Phan Thị Diệu        | Trang | Nữ        | 18/01/1997 | 10.00               | 7.50  | 17.50     |         |
| 68              | 24.01.08.0761 | Bùi Bảo              | Trâm  | Nữ        | 23/09/1997 | 9.00                | 9.50  | 18.50     |         |
| 69              | 24.01.08.0762 | Lâm Bảo              | Trân  | Nữ        | 18/04/1995 | 8.00                | 6.50  | 14.50     |         |
| 70              | 24.01.08.0763 | Phan Đỗ              | Trọng | Nam       | 26/05/1996 | 9.50                | 8.50  | 18.00     |         |
| 71              | 24.01.08.0764 | Phùng Ngọc           | Tuân  | Nam       | 10/03/1994 | 9.50                | 8.00  | 17.50     | +1CS    |
| 72              | 24.01.08.0765 | Đoàn Minh            | Tuấn  | Nam       | 05/12/1996 | 5.50                | 5.00  | 10.50     |         |
| 73              | 24.01.08.0766 | Nguyễn Thanh         | Tùng  | Nam       | 20/11/1995 | 8.50                | 8.00  | 16.50     |         |
| 74              | 24.01.08.0767 | Phan Thị Thanh       | Tú    | Nữ        | 07/10/1996 | 8.00                | 8.00  | 16.00     |         |
| 75              | 24.01.08.0768 | Nguyễn Cát           | Tường | Nam       | 08/09/1997 | 8.00                | 6.50  | 14.50     |         |
| 76              | 24.01.08.0769 | Nguyễn Thị Tổ        | Uyên  | Nữ        | 03/11/1983 | 9.00                | 7.00  | 16.00     |         |
| 77              | 24.01.08.0770 | Trịnh Ngọc           | Viên  | Nữ        | 13/09/1995 | 7.50                | 6.00  | 13.50     |         |
| 78              | 24.01.08.0771 | Đinh Quý Gia         | Yên   | Nữ        | 05/09/1997 | 8.50                | 7.50  | 16.00     |         |
| 79              | 24.01.08.0772 | Nguyễn Thị Hồng      | Yên   | Nữ        | 17/04/1995 | 3.50                | 2.50  | 6.00      |         |
| NGÀNH: NHI KHOA |               |                      |       |           |            | 94                  |       |           |         |
| 1               | 24.01.09.0773 | Trần Thị Thúy        | An    | Nữ        | 13/08/1997 | 9.00                | 6.50  | 15.50     |         |
| 2               | 24.01.09.0774 | Nguyễn Khương Trường | An    | Nam       | 28/12/1992 | 4.00                | 1.00  | 5.00      |         |
| 3               | 24.01.09.0775 | Nguyễn Nhật Bảo      | Anh   | Nữ        | 23/03/1995 | 8.00                | 4.50  | 12.50     |         |
| 4               | 24.01.09.0776 | Phan Nguyễn Tuấn     | Anh   | Nam       | 01/08/1995 | 8.00                | 5.50  | 13.50     |         |
| 5               | 24.01.09.0777 | Lưu Hoàng Như        | Ái    | Nữ        | 08/11/1990 | v                   | v     | 0.00      |         |
| 6               | 24.01.09.0778 | Nguyễn Hồng          | Ân    | Nữ        | 26/10/1995 | 9.00                | 7.00  | 16.00     |         |
| 7               | 24.01.09.0779 | Nguyễn Xuân          | Bách  | Nam       | 28/05/1994 | 5.50                | 3.00  | 8.50      |         |
| 8               | 24.01.09.0780 | Tô Phương            | Bình  | Nam       | 05/09/1997 | 7.50                | 5.50  | 13.00     |         |
| 9               | 24.01.09.0781 | Sử Minh              | Châu  | Nam       | 18/03/1996 | 8.00                | 6.00  | 14.00     |         |
| 10              | 24.01.09.0782 | Trần Lệ Ngọc         | Châu  | Nữ        | 18/10/1993 | 8.00                | 8.00  | 16.00     |         |
| 11              | 24.01.09.0783 | Lê Kiều              | Diễm  | Nữ        | 17/07/1995 | 9.00                | 8.50  | 17.50     |         |
| 12              | 24.01.09.0784 | Nguyễn Quốc          | Duy   | Nam       | 04/09/1996 | 9.00                | 9.00  | 18.00     |         |
| 13              | 24.01.09.0785 | Nguyễn Minh          | Duy   | Nam       | 28/08/1996 | 8.00                | 4.00  | 12.00     |         |
| 14              | 24.01.09.0786 | Nguyễn Thùy Minh     | Duyên | Nữ        | 25/01/1997 | 8.50                | 9.00  | 17.50     |         |
| 15              | 24.01.09.0787 | Trần Thị Quỳnh       | Dương | Nữ        | 03/02/1995 | 9.00                | 8.00  | 17.00     |         |
| 16              | 24.01.09.0788 | Phạm Lê Ngọc         | Đan   | Nữ        | 11/05/1990 | 6.50                | 2.00  | 8.50      |         |
| 17              | 24.01.09.0789 | Nguyễn Ngọc Thanh    | Hà    | Nữ        | 06/10/1993 | 5.50                | 1.50  | 7.00      |         |
| 18              | 24.01.09.0790 | Lê Thị Lệ            | Hằng  | Nữ        | 17/09/1996 | 9.50                | 10.00 | 19.50     |         |
| 19              | 24.01.09.0791 | Nguyễn Thị Thúy      | Hằng  | Nữ        | 30/11/1995 | 8.00                | 7.50  | 15.50     |         |
| 20              | 24.01.09.0792 | Đỗ                   | Hiển  | Nam       | 06/02/1994 | 8.00                | 4.00  | 12.00     |         |
| 21              | 24.01.09.0793 | Nguyễn Đình          | Hiếu  | Nam       | 16/07/1997 | 8.00                | 8.00  | 16.00     |         |
| 22              | 24.01.09.0794 | Ngô Lê               | Hiệp  | Nam       | 14/12/1995 | 8.00                | 2.50  | 10.50     |         |
| 23              | 24.01.09.0795 | Hồ Thị Hồng          | Hoa   | Nữ        | 29/12/1997 | 9.50                | 6.50  | 16.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên         |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |       | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|-------------------|--------|-----------|------------|---------------------|-------|-----------|---------|
|     |               |                   |        |           |            | CS                  | CN    |           |         |
| 24  | 24.01.09.0796 | Nguyễn Quốc       | Hội    | Nam       | 15/04/1995 | 8.50                | 3.00  | 11.50     |         |
| 25  | 24.01.09.0797 | Lê Văn            | Hùng   | Nam       | 21/03/1990 | 7.50                | 2.00  | 9.50      |         |
| 26  | 24.01.09.0798 | Đinh Thị          | Huệ    | Nữ        | 05/02/1987 | 8.00                | 6.50  | 14.50     |         |
| 27  | 24.01.09.0799 | Trần Tân Nhật     | Huy    | Nam       | 17/12/1997 | 8.50                | 8.50  | 17.00     |         |
| 28  | 24.01.09.0800 | Lê Thanh          | Huy    | Nam       | 26/01/1995 | 8.00                | 5.00  | 13.00     |         |
| 29  | 24.01.09.0801 | Nguyễn Văn        | Hung   | Nam       | 23/04/1995 | 8.00                | 3.50  | 11.50     |         |
| 30  | 24.01.09.0802 | Lương Thu         | Hương  | Nữ        | 02/02/1994 | 6.50                | 2.50  | 9.00      |         |
| 31  | 24.01.09.0803 | Trịnh Thị Lan     | Hương  | Nữ        | 28/02/1995 | 7.50                | 9.00  | 16.50     |         |
| 32  | 24.01.09.0804 | Tôn Thọ Nhật      | Khang  | Nam       | 12/05/1997 | 9.50                | 6.50  | 16.00     |         |
| 33  | 24.01.09.0805 | Phạm Hoàng Anh    | Khoa   | Nam       | 16/07/1992 | 7.50                | 4.00  | 11.50     |         |
| 34  | 24.01.09.0806 | Mai Thị Ngọc      | Liên   | Nữ        | 15/07/1995 | 9.00                | 5.00  | 14.00     |         |
| 35  | 24.01.09.0807 | Nguyễn Thị Ngọc   | Liễu   | Nữ        | 12/11/1997 | 8.00                | 5.50  | 13.50     |         |
| 36  | 24.01.09.0808 | Lê Thị Thùy       | Linh   | Nữ        | 30/08/1996 | 9.00                | 8.50  | 17.50     |         |
| 37  | 24.01.09.0809 | Nguyễn Thị Diệu   | Linh   | Nữ        | 20/08/1996 | 9.50                | 8.00  | 17.50     |         |
| 38  | 24.01.09.0810 | Võ Thị Ngọc       | Linh   | Nữ        | 12/08/1993 | 8.50                | 6.50  | 15.00     |         |
| 39  | 24.01.09.0811 | Trịnh Khánh       | Linh   | Nữ        | 27/10/1996 | 7.50                | 6.50  | 14.00     |         |
| 40  | 24.01.09.0812 | Trương Thị Mỹ     | Linh   | Nữ        | 22/02/1989 | 7.50                | 7.50  | 15.00     |         |
| 41  | 24.01.09.0813 | Bùi Quốc          | Long   | Nam       | 21/06/1993 | 8.50                | 8.50  | 17.00     |         |
| 42  | 24.01.09.0814 | Vũ Quốc           | Luận   | Nam       | 20/11/1983 | 7.00                | 5.00  | 12.00     |         |
| 43  | 24.01.09.0815 | Lê Thị            | Lương  | Nữ        | 16/08/1987 | 7.50                | 7.50  | 15.00     |         |
| 44  | 24.01.09.0816 | Nguyễn Văn        | Mẫn    | Nam       | 01/03/1996 | 7.50                | 7.00  | 14.50     |         |
| 45  | 24.01.09.0817 | Hồng Hoàng        | Minh   | Nam       | 29/06/1996 | 6.00                | 3.00  | 9.00      |         |
| 46  | 24.01.09.0818 | Đặng Thị Hoàng    | My     | Nữ        | 03/09/1997 | 8.00                | 7.50  | 15.50     |         |
| 47  | 24.01.09.0819 | Mai Thị           | Nga    | Nữ        | 17/05/1997 | 8.50                | 9.50  | 18.00     |         |
| 48  | 24.01.09.0820 | Nguyễn Thị Tuyết  | Nga    | Nữ        | 05/05/1996 | 9.00                | 10.00 | 19.00     |         |
| 49  | 24.01.09.0821 | Hồ Ngọc Kim       | Ngân   | Nữ        | 26/08/1995 | 8.00                | 8.00  | 16.00     |         |
| 50  | 24.01.09.0822 | Nguyễn Huỳnh Kim  | Ngân   | Nữ        | 15/01/1997 | 6.50                | 2.50  | 9.00      |         |
| 51  | 24.01.09.0823 | Võ Thị Kim        | Ngân   | Nữ        | 26/06/1993 | 8.00                | 6.50  | 14.50     |         |
| 52  | 24.01.09.0824 | Nguyễn Tri        | Nghĩa  | Nam       | 01/01/1995 | 8.50                | 9.50  | 18.00     |         |
| 53  | 24.01.09.0825 | Đỗ Hoàng Văn      | Ngọc   | Nữ        | 12/07/1998 | 8.50                | 9.00  | 17.50     |         |
| 54  | 24.01.09.0826 | Nguyễn Lê Thái    | Nguyên | Nữ        | 12/12/1994 | 8.50                | 9.00  | 17.50     |         |
| 55  | 24.01.09.0827 | Trương Thị        | Nguyệt | Nữ        | 10/05/1989 | 7.50                | 4.50  | 12.00     |         |
| 56  | 24.01.09.0828 | Đinh Thị          | Như    | Nữ        | 08/05/1988 | 8.00                | 6.50  | 14.50     |         |
| 57  | 24.01.09.0829 | Trần Hằng         | Ni     | Nữ        | 07/10/1994 | 9.00                | 9.50  | 18.50     |         |
| 58  | 24.01.09.0830 | Trần Khánh        | Ninh   | Nam       | 26/07/1991 | 9.50                | 9.00  | 18.50     |         |
| 59  | 24.01.09.0831 | Dương Thị Hoàng   | Oanh   | Nữ        | 03/01/1991 | 8.50                | 6.50  | 15.00     |         |
| 60  | 24.01.09.0832 | Lê Thị Thanh      | Phương | Nữ        | 10/05/1994 | 9.00                | 4.00  | 13.00     |         |
| 61  | 24.01.09.0833 | Nguyễn Đức Hoài   | Phương | Nam       | 01/01/1997 | 8.00                | 4.00  | 12.00     |         |
| 62  | 24.01.09.0834 | Nông Thị Mỹ       | Phương | Nữ        | 10/12/1992 | 8.00                | 9.00  | 17.00     |         |
| 63  | 24.01.09.0835 | Trần              | Phương | Nam       | 25/11/1995 | 6.50                | v     | 6.50      |         |
| 64  | 24.01.09.0836 | Nguyễn Dương Minh | Phương | Nữ        | 11/03/1996 | 8.50                | 9.00  | 17.50     |         |
| 65  | 24.01.09.0837 | Hứa Thành         | Phước  | Nam       | 29/03/1996 | 8.00                | 7.00  | 15.00     |         |
| 66  | 24.01.09.0838 | Hồ Thúy           | Phượng | Nữ        | 12/03/1985 | 5.00                | 3.00  | 8.00      |         |
| 67  | 24.01.09.0839 | Lê Hồng Nhật      | Quyên  | Nữ        | 08/02/1995 | 8.00                | 8.50  | 16.50     |         |
| 68  | 24.01.09.0840 | Nguyễn Ngọc       | Sơn    | Nam       | 11/04/1996 | 9.50                | 9.50  | 19.00     |         |

| STT                                            | SBD           | Họ và Tên               |  | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |       | Tổng điểm | Ghi chú |
|------------------------------------------------|---------------|-------------------------|--|-----------|------------|---------------------|-------|-----------|---------|
|                                                |               |                         |  |           |            | CS                  | CN    |           |         |
| 69                                             | 24.01.09.0841 | Nguyễn Thị Thanh        |  | Nữ        | 07/07/1994 | 8.00                | 2.50  | 10.50     |         |
| 70                                             | 24.01.09.0842 | Lê Đình Thanh           |  | Nam       | 15/04/1995 | 8.00                | 3.00  | 11.00     |         |
| 71                                             | 24.01.09.0843 | Nguyễn Thị Phương Thảo  |  | Nữ        | 17/09/1990 | 9.50                | 10.00 | 19.50     |         |
| 72                                             | 24.01.09.0844 | Nguyễn Ngọc Phương Thảo |  | Nữ        | 16/03/1991 | 8.50                | 6.50  | 15.00     |         |
| 73                                             | 24.01.09.0845 | Lê Văn Thắng            |  | Nam       | 03/08/1992 | 9.00                | 7.00  | 16.00     |         |
| 74                                             | 24.01.09.0846 | Đoàn Thắng              |  | Nam       | 15/11/1987 | 9.50                | 8.50  | 18.00     |         |
| 75                                             | 24.01.09.0847 | Trần Chí Thiện          |  | Nam       | 25/06/1995 | 7.00                | 3.50  | 10.50     |         |
| 76                                             | 24.01.09.0848 | Nguyễn Thị Minh Thư     |  | Nữ        | 20/08/1997 | 8.00                | 5.50  | 13.50     |         |
| 77                                             | 24.01.09.0849 | Pọa Dam Thương          |  | Nữ        | 09/06/1990 | 7.50                | 7.00  | 14.50     |         |
| 78                                             | 24.01.09.0850 | Phùng Công Thưởng       |  | Nam       | 08/12/1997 | 7.00                | 2.50  | 9.50      |         |
| 79                                             | 24.01.09.0851 | Võ Chánh Thy            |  | Nam       | 10/07/1996 | 8.50                | 10.00 | 18.50     |         |
| 80                                             | 24.01.09.0852 | Bùi Thị Kiều Tiên       |  | Nữ        | 06/07/1996 | 9.00                | 9.00  | 18.00     |         |
| 81                                             | 24.01.09.0853 | Nguyễn Bảo Tín          |  | Nam       | 26/07/1995 | 9.50                | 6.50  | 16.00     |         |
| 82                                             | 24.01.09.0854 | Lê Thị Thùy Trang       |  | Nữ        | 10/09/1992 | 7.00                | 3.00  | 10.00     |         |
| 83                                             | 24.01.09.0855 | Mai Lê Trang            |  | Nữ        | 19/03/1994 | 7.50                | 5.50  | 13.00     |         |
| 84                                             | 24.01.09.0856 | Nguyễn Thị Thuý Trang   |  | Nữ        | 09/10/1994 | 8.00                | 3.50  | 11.50     |         |
| 85                                             | 24.01.09.0857 | Nguyễn Sơn Trà          |  | Nam       | 28/10/1993 | 9.00                | 4.50  | 13.50     |         |
| 86                                             | 24.01.09.0858 | Nguyễn Thị Hồng Trân    |  | Nữ        | 05/10/1997 | 7.00                | 6.50  | 13.50     |         |
| 87                                             | 24.01.09.0859 | Thạch Thanh Truyền      |  | Nam       | 13/08/1991 | 6.50                | 3.50  | 10.00     |         |
| 88                                             | 24.01.09.0860 | Nguyễn Ngọc Phương Tú   |  | Nữ        | 24/03/1996 | 8.50                | 8.50  | 17.00     |         |
| 89                                             | 24.01.09.0861 | Lê Thảo Uyên            |  | Nữ        | 26/09/1997 | 7.50                | 5.00  | 12.50     |         |
| 90                                             | 24.01.09.0862 | Nguyễn Lê Văn           |  | Nam       | 05/03/1994 | 8.50                | 4.50  | 13.00     |         |
| 91                                             | 24.01.09.0863 | Nguyễn Thị Hồng Vân     |  | Nữ        | 09/03/1991 | 9.00                | 5.50  | 14.50     |         |
| 92                                             | 24.01.09.0864 | Trần Thị Lệ Vi          |  | Nữ        | 24/06/1998 | 7.50                | 8.50  | 16.00     |         |
| 93                                             | 24.01.09.0865 | Nguyễn Văn Quốc Vinh    |  | Nam       | 16/03/1993 | 8.50                | 7.00  | 15.50     |         |
| 94                                             | 24.01.09.0866 | Nguyễn Hữu Vinh         |  | Nam       | 11/01/1996 | 7.50                | 2.50  | 10.00     |         |
| <b>NGÀNH: PHẪU THUẬT TẠO HÌNH - THẨM MỸ 83</b> |               |                         |  |           |            |                     |       |           |         |
| 1                                              | 24.01.13.1193 | Bùi Như Anh             |  | Nữ        | 15/01/1994 | 6.50                | 4.00  | 10.50     |         |
| 2                                              | 24.01.13.1194 | Huỳnh Vi Hồng Ân        |  | Nam       | 06/12/1970 | v                   | v     | 0.00      |         |
| 3                                              | 24.01.13.1195 | Nguyễn Duy Bảo          |  | Nam       | 25/05/1997 | 9.50                | 8.50  | 18.00     |         |
| 4                                              | 24.01.13.1196 | Ngô Gia Bảo             |  | Nam       | 09/02/1997 | 7.00                | 7.00  | 14.00     |         |
| 5                                              | 24.01.13.1197 | Thân Thị Uyên Chi       |  | Nữ        | 04/11/1998 | 9.00                | 5.50  | 14.50     |         |
| 6                                              | 24.01.13.1198 | Nguyễn Tiến Cường       |  | Nam       | 20/10/1995 | 9.50                | 8.00  | 17.50     |         |
| 7                                              | 24.01.13.1199 | Trần Minh Duy           |  | Nam       | 01/11/1996 | 9.50                | 9.00  | 18.50     |         |
| 8                                              | 24.01.13.1200 | Trần Thị Mỹ Duyên       |  | Nữ        | 24/09/1994 | 8.00                | 6.00  | 14.00     |         |
| 9                                              | 24.01.13.1201 | Nguyễn Hiền Việt Dũng   |  | Nam       | 25/1/1986  | 3.50                | 4.00  | 7.50      |         |
| 10                                             | 24.01.13.1202 | Nguyễn Thành Đạt        |  | Nam       | 06/04/1996 | 9.00                | 8.00  | 17.00     |         |
| 11                                             | 24.01.13.1203 | Trần Tiến Đạt           |  | Nam       | 25/01/1994 | 7.00                | 5.00  | 12.00     |         |
| 12                                             | 24.01.13.1204 | Đặng Đình Đức           |  | Nam       | 18/03/1989 | 7.50                | 6.00  | 13.50     |         |
| 13                                             | 24.01.13.1205 | Trần Thị Ngọc Giàu      |  | Nữ        | 13/08/1994 | 9.50                | 6.50  | 16.00     |         |
| 14                                             | 24.01.13.1206 | Lê Thị Hà               |  | Nữ        | 02/02/1994 | 8.50                | 7.00  | 15.50     |         |
| 15                                             | 24.01.13.1207 | Trần Thị Mỹ Hạnh        |  | Nữ        | 30/03/1996 | 9.00                | 7.00  | 16.00     |         |
| 16                                             | 24.01.13.1208 | Lê Thị Ngọc Hân         |  | Nữ        | 04/06/1988 | 7.50                | 8.50  | 16.00     |         |
| 17                                             | 24.01.13.1209 | Nguyễn Ngọc Hiền        |  | Nam       | 04/01/1993 | 8.00                | 8.00  | 16.00     |         |
| 18                                             | 24.01.13.1210 | Trần Đình Hiếu          |  | Nam       | 19/02/1997 | 9.00                | 7.00  | 16.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên         |       | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|-------------------|-------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                   |       |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 19  | 24.01.13.1211 | Trịnh Minh        | Hiếu  | Nữ        | 21/07/1996 | 5.50                | 6.00 | 11.50     |         |
| 20  | 24.01.13.1212 | Nguyễn Trung      | Hiếu  | Nam       | 02/02/1998 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 21  | 24.01.13.1213 | Lê Huy            | Hoàng | Nam       | 20/11/1996 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 22  | 24.01.13.1214 | Nguyễn Việt       | Hoàng | Nam       | 19/05/1993 | 5.00                | 5.50 | 10.50     |         |
| 23  | 24.01.13.1215 | Chu Đăng Nguyên   | Hòa   | Nam       | 30/11/1993 | 6.00                | 4.00 | 10.00     |         |
| 24  | 24.01.13.1216 | Đặng Thị Thu      | Huệ   | Nữ        | 17/01/1997 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 25  | 24.01.13.1217 | Nguyễn Nhật       | Huy   | Nam       | 19/08/1995 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 26  | 24.01.13.1218 | Nguyễn Quang      | Huy   | Nam       | 04/12/1995 | 3.50                | 5.00 | 8.50      |         |
| 27  | 24.01.13.1219 | Trần Văn          | Hùng  | Nam       | 26/05/1996 | 6.00                | 5.50 | 11.50     |         |
| 28  | 24.01.13.1220 | Nguyễn Minh       | Khải  | Nam       | 11/01/1993 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 29  | 24.01.13.1221 | Nguyễn Phúc       | Khánh | Nữ        | 14/03/1996 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 30  | 24.01.13.1222 | Trần Đình         | Khoa  | Nam       | 29/09/1994 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 31  | 24.01.13.1223 | Nguyễn Trung      | Kiên  | Nam       | 28/10/1996 | 6.00                | 3.50 | 9.50      |         |
| 32  | 24.01.13.1224 | Võ Thị Mỹ         | Lân   | Nữ        | 20/09/1993 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 33  | 24.01.13.1225 | Nguyễn Thị Bảo    | Liên  | Nữ        | 07/11/1995 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 34  | 24.01.13.1226 | Hoàng Thị Thùy    | Linh  | Nữ        | 10/11/1996 | 6.00                | 5.00 | 11.00     |         |
| 35  | 24.01.13.1227 | Trần Gia          | Luật  | Nam       | 09/08/1997 | 6.50                | 5.00 | 11.50     |         |
| 36  | 24.01.13.1228 | Nguyễn Ngọc       | Minh  | Nam       | 01/01/1993 | 6.50                | 6.00 | 12.50     |         |
| 37  | 24.01.13.1229 | Nguyễn Phương     | Nam   | Nam       | 05/11/1997 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 38  | 24.01.13.1230 | Nguyễn Tuấn       | Nghĩa | Nam       | 21/09/1995 | 5.50                | 7.00 | 12.50     |         |
| 39  | 24.01.13.1231 | Huỳnh Hồng        | Ngọc  | Nữ        | 05/05/1992 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 40  | 24.01.13.1232 | Nguyễn Phạm Trọng | Nhân  | Nam       | 06/04/1995 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 41  | 24.01.13.1233 | Phan Xuân         | Nhân  | Nam       | 22/08/1996 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 42  | 24.01.13.1234 | Hoàng Thị Cẩm     | Nhung | Nữ        | 12/02/1986 | 5.50                | 5.00 | 10.50     |         |
| 43  | 24.01.13.1235 | Nguyễn Thùy Quỳnh | Như   | Nữ        | 08/09/1995 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 44  | 24.01.13.1236 | Phùng Thị Kim     | Oanh  | Nữ        | 17/8/1996  | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 45  | 24.01.13.1237 | Nguyễn Tấn        | Phong | Nam       | 06/04/1992 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 46  | 24.01.13.1238 | Châu Thanh        | Phong | Nam       | 03/11/1988 | 6.50                | 5.00 | 11.50     |         |
| 47  | 24.01.13.1239 | Trần Quốc         | Phong | Nam       | 01/01/1979 | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |
| 48  | 24.01.13.1240 | Trịnh Thị Hồng    | Phúc  | Nữ        | 17/08/1994 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 49  | 24.01.13.1241 | Nguyễn Hoài       | Phúc  | Nam       | 20/11/1993 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 50  | 24.01.13.1242 | Lê Văn            | Quang | Nam       | 16/08/1980 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 51  | 24.01.13.1243 | Nguyễn Thị Như    | Quỳnh | Nữ        | 01/05/1995 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 52  | 24.01.13.1244 | Nguyễn Hoàng      | Sơn   | Nam       | 20/03/1995 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 53  | 24.01.13.1245 | Nguyễn Thái       | Sơn   | Nam       | 13/02/1997 | 7.50                | 4.00 | 11.50     |         |
| 54  | 24.01.13.1246 | Trần Đặng Hùng    | Tâm   | Nam       | 01/08/1993 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 55  | 24.01.13.1247 | Vũ Thiện          | Tâm   | Nam       | 18/07/1996 | 6.00                | 4.00 | 10.00     |         |
| 56  | 24.01.13.1248 | Trương Thị Thanh  | Tâm   | Nữ        | 07/10/1997 | 5.00                | v    | 5.00      |         |
| 57  | 24.01.13.1249 | Lê Thị Mỹ         | Thanh | Nữ        | 28/04/1992 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 58  | 24.01.13.1250 | Đặng Thị Thu      | Thảo  | Nữ        | 30/11/1995 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 59  | 24.01.13.1251 | Đỗ Chí            | Thiện | Nam       | 28/06/1991 | 6.50                | 8.50 | 15.00     |         |
| 60  | 24.01.13.1252 | Phan Hồng Nhựt    | Thịnh | Nữ        | 01/12/1994 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 61  | 24.01.13.1253 | Nguyễn Nhật       | Thông | Nam       | 01/05/1996 | 10.00               | 8.50 | 18.50     |         |
| 62  | 24.01.13.1254 | Lê Hoàng          | Thơ   | Nữ        | 04/06/1997 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 63  | 24.01.13.1255 | Lê Thị Minh       | Thư   | Nữ        | 19/04/1997 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |

| STT                            | SBD           | Họ và Tên          |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|--------------------------------|---------------|--------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|                                |               |                    |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 64                             | 24.01.13.1256 | Nguyễn Tấn         | Tiền   | Nam       | 09/11/1997 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 65                             | 24.01.13.1257 | Hoàng Văn          | Tiền   | Nam       | 08/01/1994 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 66                             | 24.01.13.1258 | Trịnh Trường       | Tín    | Nam       | 25/11/1997 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 67                             | 24.01.13.1259 | Quách Từ Ngọc      | Trân   | Nữ        | 13/01/1995 | 9.50                | 9.50 | 19.00     |         |
| 68                             | 24.01.13.1260 | Lý Bảo             | Trân   | Nữ        | 22/01/1995 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 69                             | 24.01.13.1261 | Ngô Minh           | Trí    | Nam       | 28/11/1992 | 7.00                | 7.00 | 14.00     |         |
| 70                             | 24.01.13.1262 | Nguyễn Thành       | Trung  | Nam       | 07/07/1996 | 5.50                | 5.50 | 11.00     |         |
| 71                             | 24.01.13.1263 | Nguyễn Quốc        | Trung  | Nam       | 16/12/1997 | 5.00                | 9.00 | 14.00     |         |
| 72                             | 24.01.13.1264 | Đinh Thế           | Trung  | Nam       | 24/07/1997 | 5.00                | 7.00 | 12.00     |         |
| 73                             | 24.01.13.1265 | Hồ Xuân            | Trường | Nam       | 23/12/1997 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 74                             | 24.01.13.1266 | Lê Năng            | Tuấn   | Nam       | 05/09/1993 | 5.00                | 5.50 | 10.50     |         |
| 75                             | 24.01.13.1267 | Phạm Minh          | Tuấn   | Nam       | 12/11/1997 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 76                             | 24.01.13.1268 | Lâm Hoàng          | Tuấn   | Nam       | 02/01/1990 | 5.50                | 4.00 | 9.50      |         |
| 77                             | 24.01.13.1269 | Nguyễn Hoàng       | Tùng   | Nam       | 26/10/1996 | 8.50                | 9.50 | 18.00     |         |
| 78                             | 24.01.13.1270 | Đỗ Duy             | Tùng   | Nam       | 10/09/1995 | 6.00                | 6.00 | 12.00     |         |
| 79                             | 24.01.13.1271 | Lê Công Thanh      | Tùng   | Nam       | 29/10/1994 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 80                             | 24.01.13.1272 | Bùi Thanh          | Tùng   | Nam       | 06/10/1997 | 6.50                | 6.50 | 13.00     |         |
| 81                             | 24.01.13.1273 | Võ Việt            | Tường  | Nam       | 05/08/1997 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 82                             | 24.01.13.1274 | Trần Đức Gia       | Viên   | Nam       | 10/04/1996 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 83                             | 24.01.13.1275 | Nguyễn Anh         | Vũ     | Nam       | 21/02/1992 | 6.50                | 6.50 | 13.00     |         |
| <b>NGÀNH: RĂNG HÀM MẶT 10</b>  |               |                    |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                              | 24.01.32.1661 | Cao Lê Vân         | Anh    | Nữ        | 27/04/1994 | 7.00                | 8.00 | 15.00     |         |
| 2                              | 24.01.32.1662 | Cù Nguyễn Thị Thùy | Dương  | Nữ        | 03/01/1983 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 3                              | 24.01.32.1663 | Bùi Quang          | Đại    | Nam       | 26/09/1986 | 6.00                | 7.00 | 13.00     |         |
| 4                              | 24.01.32.1664 | Đỗ Khanh Bảo       | Hân    | Nữ        | 19/06/1997 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 5                              | 24.01.32.1665 | Nguyễn Như         | Hậu    | Nữ        | 08/03/1995 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 6                              | 24.01.32.1666 | Thái Hữu Đăng      | Khang  | Nam       | 21/10/1992 | 7.00                | 7.50 | 14.50     |         |
| 7                              | 24.01.32.1667 | Trịnh Hạp Quỳnh    | Như    | Nữ        | 08/12/1996 | 7.00                | 7.00 | 14.00     |         |
| 8                              | 24.01.32.1668 | Nguyễn Ngọc        | Tiến   | Nam       | 11/11/1982 | 5.50                | 5.00 | 10.50     |         |
| 9                              | 24.01.32.1669 | Phạm Ngọc          | Trâm   | Nữ        | 20/08/1993 | 5.50                | 5.50 | 11.00     |         |
| 10                             | 24.01.32.1670 | Lê Tường           | Vân    | Nữ        | 16/10/1994 | 7.00                | 6.50 | 13.50     |         |
| <b>NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA 158</b> |               |                    |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                              | 24.01.15.1276 | Nguyễn Thế         | Anh    | Nam       | 19/10/1994 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 2                              | 24.01.15.1277 | Võ Hồng Phương     | Anh    | Nữ        | 28/02/1994 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 3                              | 24.01.15.1278 | Nguyễn Thị Vân     | Anh    | Nữ        | 06/06/1996 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 4                              | 24.01.15.1279 | Phạm Ngọc          | Anh    | Nam       | 21/06/1996 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 5                              | 24.01.15.1280 | Phan Thị Hoàng     | Anh    | Nữ        | 11/12/1996 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 6                              | 24.01.15.1281 | Trần Thị Vân       | Anh    | Nữ        | 20/11/1995 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 7                              | 24.01.15.1282 | Nguyễn Thị Thu     | Ba     | Nữ        | 10/02/1989 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 8                              | 24.01.15.1283 | Nguyễn Đoàn Gia    | Bảo    | Nữ        | 03/01/1997 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 9                              | 24.01.15.1284 | Trần Nhựt          | Cang   | Nam       | 08/07/1988 | 6.00                | 5.50 | 11.50     |         |
| 10                             | 24.01.15.1285 | Lê Bích            | Chân   | Nữ        | 28/12/1993 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 11                             | 24.01.15.1286 | Trần Ngọc Minh     | Châu   | Nữ        | 17/02/1997 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 12                             | 24.01.15.1287 | Quảng Uyên Huyền   | Diệu   | Nữ        | 07/02/1994 | 6.50                | 6.50 | 13.00     |         |
| 13                             | 24.01.15.1288 | Hoàng Thị Hoài     | Dung   | Nữ        | 08/09/1993 | 6.50                | 7.00 | 13.50     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên          |       | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------|-------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                    |       |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 14  | 24.01.15.1289 | Lê Thị Thùy        | Dung  | Nữ        | 01/08/1996 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 15  | 24.01.15.1290 | Nguyễn Thị Ngọc    | Dung  | Nữ        | 04/02/1996 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 16  | 24.01.15.1291 | Phạm Phương        | Duy   | Nam       | 08/07/1988 | 7.50                | 9.50 | 17.00     |         |
| 17  | 24.01.15.1292 | Trịnh Bá           | Duy   | Nam       | 08/06/1997 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 18  | 24.01.15.1293 | Võ Nguyễn Hoàng    | Duy   | Nam       | 22/08/1997 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 19  | 24.01.15.1294 | Nguyễn Thanh       | Duy   | Nam       | 26/04/1994 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 20  | 24.01.15.1295 | Võ Thị             | Đào   | Nữ        | 15/10/1996 | 6.50                | 6.00 | 12.50     |         |
| 21  | 24.01.15.1296 | Lê Nguyễn Hữu      | Đại   | Nam       | 01/11/1993 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 22  | 24.01.15.1297 | Nguyễn Tấn         | Đạt   | Nam       | 23/09/1986 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 23  | 24.01.15.1298 | Lê Thị Hiếu        | Đoan  | Nữ        | 19/12/1995 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 24  | 24.01.15.1299 | Đoàn Văn           | Đôn   | Nam       | 01/09/1994 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 25  | 24.01.15.1300 | Đặng Thị Ngọc      | Hà    | Nữ        | 28/04/1983 | 6.50                | 6.00 | 12.50     |         |
| 26  | 24.01.15.1301 | Nguyễn Thị Bảo     | Hà    | Nữ        | 15/07/1995 | 7.00                | 5.00 | 12.00     |         |
| 27  | 24.01.15.1302 | Hồ Đức             | Hà    | Nam       | 20/06/1993 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 28  | 24.01.15.1303 | Tô Thị Mỹ          | Hạnh  | Nữ        | 10/07/1992 | 7.00                | 7.00 | 14.00     |         |
| 29  | 24.01.15.1304 | Phan Thị           | Hạnh  | Nữ        | 15/05/1996 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 30  | 24.01.15.1305 | Võ Phạm Hồng       | Hạnh  | Nữ        | 30/07/1989 | 4.00                | 4.00 | 8.00      |         |
| 31  | 24.01.15.1306 | Trần Thị Dịu       | Hằng  | Nữ        | 29/03/1992 | 6.00                | 5.50 | 11.50     |         |
| 32  | 24.01.15.1307 | Triệu Thị          | Hiền  | Nữ        | 20/10/1991 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 33  | 24.01.15.1308 | Trần Thị Diệu      | Hiền  | Nữ        | 11/01/1997 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 34  | 24.01.15.1309 | Vũ Thị Thu         | Hiền  | Nữ        | 28/09/1996 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 35  | 24.01.15.1310 | Võ Phạm Duy        | Hiền  | Nam       | 01/01/1996 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 36  | 24.01.15.1311 | Nguyễn Quang       | Hiếu  | Nam       | 13/08/1997 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 37  | 24.01.15.1312 | Trần Văn           | Hoá   | Nam       | 09/07/1995 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 38  | 24.01.15.1313 | Đào Quốc           | Huy   | Nam       | 16/09/1996 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 39  | 24.01.15.1314 | Nguyễn Thanh       | Huy   | Nam       | 08/12/1995 | 5.50                | 4.00 | 9.50      |         |
| 40  | 24.01.15.1315 | Trần Thị Thu       | Huyền | Nữ        | 10/09/1995 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 41  | 24.01.15.1316 | Nguyễn Thị Ngọc    | Huyền | Nữ        | 16/12/1996 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 42  | 24.01.15.1317 | Trần Diễm          | Hương | Nữ        | 05/11/1995 | 6.50                | 6.00 | 12.50     |         |
| 43  | 24.01.15.1318 | Vì Thị             | Hương | Nữ        | 01/11/1994 | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |
| 44  | 24.01.15.1319 | Nguyễn Thị Quỳnh   | Hương | Nữ        | 20/07/1995 | 6.00                | 5.00 | 11.00     |         |
| 45  | 24.01.15.1320 | Lê Ngọc            | Khánh | Nam       | 02/09/1997 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 46  | 24.01.15.1321 | Nguyễn Dương       | Khôi  | Nam       | 31/08/1997 | 10.00               | 7.00 | 17.00     |         |
| 47  | 24.01.15.1322 | Nguyễn Minh        | Khuê  | Nữ        | 23/9/1992  | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 48  | 24.01.15.1323 | Đinh Văn           | Kiên  | Nam       | 26/07/1994 | 4.00                | 3.50 | 7.50      |         |
| 49  | 24.01.15.1324 | Đặng Thị Hoàng     | Kim   | Nữ        | 01/3/1990  | 8.50                | 5.00 | 13.50     | +1CS    |
| 50  | 24.01.15.1325 | Lô Thị             | Lan   | Nữ        | 14/04/1990 | 4.00                | 4.00 | 8.00      |         |
| 51  | 24.01.15.1326 | Huỳnh Duy          | Lâm   | Nam       | 30/05/1997 | 8.50                | 5.50 | 14.00     |         |
| 52  | 24.01.15.1327 | Nguyễn Tấn         | Lập   | Nam       | 28/08/1994 | 3.50                | 4.00 | 7.50      |         |
| 53  | 24.01.15.1328 | Huỳnh Huệ          | Liên  | Nữ        | 02/01/1996 | 5.00                | 5.50 | 10.50     |         |
| 54  | 24.01.15.1329 | Hoàng Thị          | Linh  | Nữ        | 29/09/1995 | 6.50                | 5.50 | 12.00     | +1CS    |
| 55  | 24.01.15.1330 | Nguyễn Đào Lê Nhật | Linh  | Nữ        | 11/11/1997 | 5.00                | 6.50 | 11.50     |         |
| 56  | 24.01.15.1331 | Phan Huyền         | Linh  | Nữ        | 26/02/1994 | 7.00                | 6.50 | 13.50     |         |
| 57  | 24.01.15.1332 | Nguyễn Hoàng Khánh | Linh  | Nữ        | 12/11/1997 | 5.50                | 4.00 | 9.50      |         |
| 58  | 24.01.15.1333 | Phạm Ngọc Mỹ       | Linh  | Nữ        | 01/03/1997 | 6.00                | 5.00 | 11.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên          |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                    |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 59  | 24.01.15.1334 | Bùi Khánh          | Linh   | Nữ        | 05/03/1994 | 8.00                | 8.50 | 16.50     |         |
| 60  | 24.01.15.1335 | Lê Thuý            | Linh   | Nữ        | 29/01/1994 | 6.00                | 5.50 | 11.50     |         |
| 61  | 24.01.15.1336 | Trần Gia           | Linh   | Nữ        | 15/06/1996 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 62  | 24.01.15.1337 | Mai Thị Cẩm        | Linh   | Nữ        | 17/10/1995 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 63  | 24.01.15.1338 | Hoàng Mai          | Linh   | Nữ        | 09/11/1997 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 64  | 24.01.15.1339 | Nguyễn Nam Trúc    | Linh   | Nữ        | 14/10/1997 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 65  | 24.01.15.1340 | Nguyễn Thị         | Loan   | Nữ        | 06/06/1996 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 66  | 24.01.15.1341 | Nguyễn Ngọc Phương | Loan   | Nữ        | 02/09/1997 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 67  | 24.01.15.1342 | Nông Thị           | Loan   | Nữ        | 19/05/1991 | v                   | v    | 1.00      |         |
| 68  | 24.01.15.1343 | Võ Thị Thanh       | Ly     | Nữ        | 03/10/1983 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 69  | 24.01.15.1344 | Nguyễn Hồng Phương | Mai    | Nữ        | 24/11/1992 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 70  | 24.01.15.1345 | Nguyễn Đức         | Mạnh   | Nam       | 17/12/1997 | 6.50                | 4.00 | 10.50     |         |
| 71  | 24.01.15.1346 | Huỳnh Dương        | Minh   | Nam       | 04/05/1997 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 72  | 24.01.15.1347 | Trần Hồng Tuyết    | Minh   | Nữ        | 10/11/1993 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 73  | 24.01.15.1348 | Cao Thị            | Mức    | Nữ        | 09/07/1994 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 74  | 24.01.15.1349 | Lê Thị Hoài        | Mỹ     | Nữ        | 08/10/1996 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 75  | 24.01.15.1350 | Nguyễn Phương      | Nam    | Nam       | 14/08/1996 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 76  | 24.01.15.1351 | Hoàng Tuấn         | Nam    | Nam       | 09/05/1996 | 4.00                | 6.50 | 10.50     |         |
| 77  | 24.01.15.1352 | Nguyễn Ngọc Thu    | Ngân   | Nữ        | 28/11/1990 | 5.50                | 5.50 | 11.00     |         |
| 78  | 24.01.15.1353 | Nguyễn Thị Thảo    | Ngân   | Nữ        | 20/11/1991 | 7.00                | 5.50 | 12.50     |         |
| 79  | 24.01.15.1354 | Phạm Thị           | Ngọc   | Nữ        | 26/03/1992 | 9.00                | 7.00 | 16.00     | +1CS    |
| 80  | 24.01.15.1355 | Trần Hồng          | Ngọc   | Nữ        | 11/08/1997 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 81  | 24.01.15.1356 | Trần Ánh           | Ngọc   | Nữ        | 10/09/1995 | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |
| 82  | 24.01.15.1357 | Bạch Đức Quang     | Nguyễn | Nam       | 18/07/1996 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 83  | 24.01.15.1358 | Nguyễn Thị Bích    | Nguyễn | Nữ        | 22/12/1995 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 84  | 24.01.15.1359 | Lê Nguyễn Khôi     | Nguyễn | Nam       | 04/06/1993 | 8.00                | 6.00 | 14.00     | +1CS    |
| 85  | 24.01.15.1360 | Hồ Thị Thảo        | Nguyễn | Nữ        | 20/08/1995 | 5.00                | 5.50 | 10.50     |         |
| 86  | 24.01.15.1361 | Đặng Bùi Chí       | Nguyễn | Nam       | 06/10/1996 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 87  | 24.01.15.1362 | Trần Thị Ánh       | Nguyễn | Nữ        | 17/12/1994 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 88  | 24.01.15.1363 | Trần Thị Yến       | Nhi    | Nữ        | 07/09/1995 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 89  | 24.01.15.1364 | Nguyễn Thị Lan     | Nhi    | Nữ        | 05/11/1997 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 90  | 24.01.15.1365 | Trương Thị Ái      | Nhi    | Nữ        | 12/06/1997 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 91  | 24.01.15.1366 | Vũ Thảo            | Nhi    | Nữ        | 09/02/1995 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 92  | 24.01.15.1367 | Nguyễn Trần Hồng   | Nhung  | Nữ        | 07/03/1997 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 93  | 24.01.15.1368 | Nguyễn Thị Tuyết   | Nhung  | Nữ        | 30/08/1977 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 94  | 24.01.15.1369 | Nguyễn Võ Ý        | Như    | Nữ        | 16/03/1994 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 95  | 24.01.15.1370 | Nguyễn Ngọc Quỳnh  | Như    | Nữ        | 18/03/1996 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 96  | 24.01.15.1371 | Hồ Thị             | Như    | Nữ        | 18/11/1997 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 97  | 24.01.15.1372 | Nguyễn Thị         | Oanh   | Nữ        | 11/09/1995 | 6.00                | 7.00 | 13.00     |         |
| 98  | 24.01.15.1373 | Nguyễn Long Đan    | Phụng  | Nữ        | 15/12/1997 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 99  | 24.01.15.1374 | Nguyễn Thị Lập     | Phương | Nữ        | 26/10/1997 | 6.50                | 6.50 | 13.00     |         |
| 100 | 24.01.15.1375 | Huỳnh Đặng Thành   | Phương | Nam       | 21/10/1997 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 101 | 24.01.15.1376 | Lê Kỳ              | Phương | Nữ        | 19/12/1996 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 102 | 24.01.15.1377 | Nguyễn Thị Vy      | Phương | Nữ        | 10/07/1986 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 103 | 24.01.15.1378 | Phạm Mỹ            | Phượng | Nữ        | 06/02/1986 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên             |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                       |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 104 | 24.01.15.1379 | Nguyễn Thị Mai        | Phượng | Nữ        | 02/08/1996 | 6.50                | 4.00 | 10.50     |         |
| 105 | 24.01.15.1380 | Phạm Thị Kim          | Phượng | Nữ        | 02/10/1987 | 4.00                | 4.00 | 8.00      |         |
| 106 | 24.01.15.1381 | Lê Trần Nhật          | Quang  | Nam       | 23/05/1995 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 107 | 24.01.15.1382 | Đinh Văn              | Quang  | Nam       | 05/06/1996 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 108 | 24.01.15.1383 | Võ Thị Kim            | Quyên  | Nữ        | 14/09/1996 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 109 | 24.01.15.1384 | Nguyễn Phạm Thị Quỳnh | Quyên  | Nữ        | 07/3/1992  | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 110 | 24.01.15.1385 | Trần Ngọc             | Sơn    | Nam       | 18/07/1993 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 111 | 24.01.15.1386 | Nguyễn Đức            | Tài    | Nam       | 26/06/1992 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 112 | 24.01.15.1387 | Dư Hồng               | Tâm    | Nữ        | 11/12/1996 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 113 | 24.01.15.1388 | Trịnh Mỹ              | Thanh  | Nữ        | 09/11/1994 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 114 | 24.01.15.1389 | Phạm Xuân             | Thanh  | Nam       | 04/02/1992 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 115 | 24.01.15.1390 | Lê                    | Thành  | Nam       | 26/08/1995 | 5.50                | 5.50 | 11.00     |         |
| 116 | 24.01.15.1391 | Lê Văn                | Thành  | Nam       | 02/04/1994 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 117 | 24.01.15.1392 | Phạm Nguyễn Nguyên    | Thảo   | Nữ        | 02/03/1995 | 7.00                | 6.00 | 13.00     |         |
| 118 | 24.01.15.1393 | Nguyễn Thị Phương     | Thảo   | Nữ        | 14/05/1993 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 119 | 24.01.15.1394 | Dương Đình            | Thái   | Nam       | 04/04/1988 | 4.00                | 4.00 | 8.00      |         |
| 120 | 24.01.15.1395 | Nguyễn Thị Cao        | Thiên  | Nữ        | 21/12/1997 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 121 | 24.01.15.1396 | Thạch Văn             | Thiệu  | Nam       | 07/08/1995 | 8.00                | 5.00 | 13.00     | +1CS    |
| 122 | 24.01.15.1397 | Lê Nguyễn Lệ          | Thu    | Nữ        | 14/01/1991 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 123 | 24.01.15.1398 | Đinh Thị              | Thu    | Nữ        | 15/07/1988 | 6.50                | 4.00 | 10.50     |         |
| 124 | 24.01.15.1399 | Lê Trương Mỹ          | Thuận  | Nữ        | 10/01/1996 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 125 | 24.01.15.1400 | Tia Thị Thanh         | Thùy   | Nữ        | 19/07/1993 | 4.00                | 3.00 | 7.00      |         |
| 126 | 24.01.15.1401 | Nguyễn Thị Thu        | Thùy   | Nữ        | 01/02/1983 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 127 | 24.01.15.1402 | Nguyễn Thị Thanh      | Thúy   | Nữ        | 06/02/1997 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 128 | 24.01.15.1403 | Nguyễn Thị Ngọc       | Thúy   | Nữ        | 15/07/1996 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 129 | 24.01.15.1404 | Nguyễn Anh            | Thư    | Nữ        | 20/06/1996 | 5.50                | 5.50 | 11.00     |         |
| 130 | 24.01.15.1405 | Võ Huỳnh              | Thư    | Nữ        | 12/01/1996 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 131 | 24.01.15.1406 | Phạm Thị Thùy         | Tiên   | Nữ        | 10/06/1993 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 132 | 24.01.15.1407 | Trần Thị Cẩm          | Tiên   | Nữ        | 05/12/1995 | 6.50                | 6.00 | 12.50     |         |
| 133 | 24.01.15.1408 | Trần Thị Minh         | Trang  | Nữ        | 26/09/1993 | 5.50                | 5.00 | 10.50     |         |
| 134 | 24.01.15.1409 | Hà Huyền              | Trang  | Nữ        | 15/10/1996 | 5.50                | 5.50 | 11.00     |         |
| 135 | 24.01.15.1410 | Hồ Thị Mỹ             | Trang  | Nữ        | 23/09/1994 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 136 | 24.01.15.1411 | Trương Thị Thảo       | Trang  | Nữ        | 09/08/1995 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 137 | 24.01.15.1412 | Nguyễn Trần Bảo       | Trâm   | Nữ        | 20/01/1994 | 5.00                | 6.00 | 11.00     |         |
| 138 | 24.01.15.1413 | Quách Phùng Mai       | Trâm   | Nữ        | 07/03/1996 | 4.00                | 4.00 | 8.00      |         |
| 139 | 24.01.15.1414 | Cao Lê Quế            | Trâm   | Nữ        | 06/01/1996 | 5.50                | 6.50 | 12.00     |         |
| 140 | 24.01.15.1415 | Lê Ngọc Mai           | Trình  | Nữ        | 01/03/1997 | 8.50                | 6.50 | 15.00     |         |
| 141 | 24.01.15.1416 | Kơ Ría                | Trình  | Nữ        | 21/12/1992 | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |
| 142 | 24.01.15.1417 | Dương Bùi Phương      | Trình  | Nữ        | 23/12/1997 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 143 | 24.01.15.1418 | Nguyễn Thị Mộng       | Trình  | Nữ        | 04/07/1996 | 5.00                | 6.00 | 11.00     |         |
| 144 | 24.01.15.1419 | Vũ Quang              | Trung  | Nam       | 19/05/1997 | 5.00                | 5.50 | 10.50     |         |
| 145 | 24.01.15.1420 | Võ Thị Thanh          | Tuyền  | Nữ        | 02/10/1996 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |
| 146 | 24.01.15.1421 | Võ Trần Cát           | Tường  | Nữ        | 13/09/1996 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 147 | 24.01.15.1422 | Phạm Trần Hồng        | Vân    | Nữ        | 22/09/1995 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 148 | 24.01.15.1423 | Nguyễn Thị Lan        | Vi     | Nữ        | 16/03/1995 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |

| STT                        | SBD           | Họ và Tên          |       | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|----------------------------|---------------|--------------------|-------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|                            |               |                    |       |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 149                        | 24.01.15.1424 | Hồ Hoàng           | Việt  | Nam       | 05/11/1994 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 150                        | 24.01.15.1425 | Nguyễn Tuấn        | Vũ    | Nam       | 14/02/1994 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 151                        | 24.01.15.1426 | Trần Nguyễn Hiền   | Vy    | Nữ        | 12/09/1995 | 7.00                | 7.00 | 14.00     |         |
| 152                        | 24.01.15.1427 | Bùi Thị Hà         | Xuyên | Nữ        | 27/08/1992 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 153                        | 24.01.15.1428 | Lại Thị            | Xuyến | Nữ        | 23/06/1984 | 7.00                | 5.00 | 12.00     |         |
| 154                        | 24.01.15.1429 | Dương Bội          | Yến   | Nữ        | 28/07/1987 | 5.50                | 5.50 | 11.00     |         |
| 155                        | 24.01.15.1430 | Lê Thị Kim         | Yến   | Nữ        | 28/07/1995 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 156                        | 24.01.15.1431 | Lư Kim             | Yến   | Nữ        | 06/07/1995 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 157                        | 24.01.15.1432 | Nguyễn Hoàng       | Yến   | Nữ        | 05/08/1995 | 8.00                | 7.50 | 15.50     |         |
| 158                        | 24.01.15.1433 | Kpã                | Yo    | Nam       | 16/02/1995 | 6.50                | 5.00 | 11.50     |         |
| NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG 59 |               |                    |       |           |            |                     |      |           |         |
| 1                          | 24.01.16.1434 | Phạm Trần Ngọc     | Anh   | Nữ        | 25/11/1996 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 2                          | 24.01.16.1435 | Tạ Châu            | Anh   | Nữ        | 18/11/1997 | 7.00                | 7.00 | 14.00     |         |
| 3                          | 24.01.16.1436 | Huỳnh Trọng        | Ấn    | Nam       | 01/11/1994 | 7.00                | 6.50 | 13.50     |         |
| 4                          | 24.01.16.1437 | Nguyễn Thị Xuân    | Châu  | Nữ        | 02/02/1995 | 9.50                | 9.50 | 19.00     |         |
| 5                          | 24.01.16.1438 | Lê Ngọc            | Châu  | Nữ        | 18/01/1990 | 4.00                | 5.00 | 9.00      |         |
| 6                          | 24.01.16.1439 | Hoàng Nguyễn Thùy  | Dung  | Nữ        | 21/08/1996 | 8.00                | 9.00 | 17.00     |         |
| 7                          | 24.01.16.1440 | Trương Phạm Khánh  | Duy   | Nam       | 16/04/1996 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 8                          | 24.01.16.1441 | Nguyễn Văn         | Dự    | Nam       | 02/11/1990 | 6.00                | 7.50 | 13.50     |         |
| 9                          | 24.01.16.1442 | Hồ Thị             | Đức   | Nữ        | 18/01/1993 | 3.50                | 6.50 | 10.00     |         |
| 10                         | 24.01.16.1443 | Nguyễn Xuân Trường | Giang | Nam       | 28/09/1995 | 9.00                | 7.50 | 16.50     |         |
| 11                         | 24.01.16.1444 | Nguyễn Thị Thanh   | Hà    | Nữ        | 12/09/1996 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 12                         | 24.01.16.1445 | Nguyễn Thị Thu     | Hải   | Nữ        | 10/03/1996 | 6.50                | 7.00 | 13.50     |         |
| 13                         | 24.01.16.1446 | Nguyễn Thị         | Hảo   | Nữ        | 09/08/1994 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 14                         | 24.01.16.1447 | Bùi Nguyễn Đức     | Hạnh  | Nữ        | 07/03/1996 | 7.00                | 8.00 | 15.00     |         |
| 15                         | 24.01.16.1448 | Vi Thị             | Hằng  | Nữ        | 16/10/1995 | 8.50                | 6.50 | 15.00     | +1CS    |
| 16                         | 24.01.16.1449 | Hoàng Thị          | Hằng  | Nữ        | 05/08/1992 | 9.00                | 6.50 | 15.50     | +1CS    |
| 17                         | 24.01.16.1450 | Diệp Quang         | Hiền  | Nam       | 13/08/1982 | 5.50                | 6.50 | 12.00     |         |
| 18                         | 24.01.16.1451 | Đặng Thanh         | Hoàng | Nam       | 01/07/1992 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 19                         | 24.01.16.1452 | Phạm Đức           | Huy   | Nam       | 18/09/1997 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 20                         | 24.01.16.1453 | Đoàn Quang         | Huy   | Nam       | 12/04/1991 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 21                         | 24.01.16.1454 | Lưu Anthony Kiến   | Hùng  | Nam       | 16/07/1996 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 22                         | 24.01.16.1455 | Trần Công          | Khanh | Nam       | 10/10/1995 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 23                         | 24.01.16.1456 | Lâm Xuân           | Khánh | Nam       | 31/10/1996 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 24                         | 24.01.16.1457 | Trương Ngọc        | Khoa  | Nam       | 06/06/1995 | 7.00                | 6.50 | 13.50     |         |
| 25                         | 24.01.16.1458 | Phạm Thị           | Kiều  | Nữ        | 03/09/1995 | 8.00                | 8.50 | 16.50     |         |
| 26                         | 24.01.16.1459 | H '                | Kông  | Nữ        | 16/06/1988 | 6.00                | 7.00 | 13.00     |         |
| 27                         | 24.01.16.1460 | Nguyễn Hoàng       | Long  | Nam       | 06/10/1995 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 28                         | 24.01.16.1461 | Nguyễn Phi         | Long  | Nam       | 20/10/1994 | 5.50                | 6.00 | 11.50     |         |
| 29                         | 24.01.16.1462 | Nguyễn Hoàng       | Luy   | Nữ        | 15/12/1988 | 6.00                | 7.50 | 13.50     |         |
| 30                         | 24.01.16.1463 | Chu Thị            | Lý    | Nữ        | 21/01/1987 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 31                         | 24.01.16.1464 | Bùi Phương         | Nam   | Nam       | 09/12/1996 | 7.00                | 8.50 | 15.50     |         |
| 32                         | 24.01.16.1465 | Thái Thị Phương    | Nga   | Nữ        | 20/04/1992 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 33                         | 24.01.16.1466 | Phạm Thị Ánh       | Ngọc  | Nữ        | 13/10/1996 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 34                         | 24.01.16.1467 | Nguyễn Trọng       | Nhân  | Nam       | 19/08/1997 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |

| STT                    | SBD           | Họ và Tên           |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|------------------------|---------------|---------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|                        |               |                     |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 35                     | 24.01.16.1468 | Trương Công         | Phúc   | Nam       | 30/08/1996 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 36                     | 24.01.16.1469 | Nguyễn Hứa Quang    | Phúc   | Nam       | 07/10/1997 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 37                     | 24.01.16.1470 | Huỳnh Duy           | Quang  | Nam       | 27/08/1996 | 7.50                | 9.00 | 16.50     |         |
| 38                     | 24.01.16.1471 | Nguyễn Trọng        | Quyết  | Nam       | 26/11/1994 | 5.00                | 6.50 | 11.50     |         |
| 39                     | 24.01.16.1472 | Nguyễn Thảo         | Quyên  | Nữ        | 04/05/1993 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 40                     | 24.01.16.1473 | Phạm Lâm Hải        | Son    | Nam       | 13/01/1995 | 7.00                | 8.50 | 15.50     |         |
| 41                     | 24.01.16.1474 | Phạm Hoàng          | Son    | Nam       | 12/06/1989 | v                   | v    | 1.00      |         |
| 42                     | 24.01.16.1475 | Huỳnh Thảo          | Sương  | Nữ        | 05/11/1997 | 9.00                | 9.50 | 18.50     |         |
| 43                     | 24.01.16.1476 | Trương Đặng Nhật    | Tân    | Nam       | 17/10/1995 | 7.00                | 8.00 | 15.00     |         |
| 44                     | 24.01.16.1477 | Nguyễn Thị          | Thanh  | Nữ        | 11/01/1996 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 45                     | 24.01.16.1478 | Hoàng Công          | Thành  | Nam       | 27/07/1996 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 46                     | 24.01.16.1479 | Nguyễn Thu          | Thảo   | Nữ        | 15/11/1997 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 47                     | 24.01.16.1480 | Chu Thị Phương      | Thảo   | Nữ        | 12/11/1991 | 6.00                | 7.00 | 13.00     |         |
| 48                     | 24.01.16.1481 | Nguyễn Thanh        | Thùy   | Nữ        | 05/10/1996 | 6.50                | 7.00 | 13.50     |         |
| 49                     | 24.01.16.1482 | Đinh Xuân           | Thượng | Nam       | 05/07/1990 | 5.00                | 7.00 | 12.00     |         |
| 50                     | 24.01.16.1483 | Đỗ Văn              | Thy    | Nữ        | 09/09/1998 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 51                     | 24.01.16.1484 | Nguyễn Thị Thu      | Trang  | Nữ        | 05/10/1994 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 52                     | 24.01.16.1485 | Nguyễn Thị Huyền    | Trang  | Nữ        | 25/01/1996 | 5.50                | 5.00 | 10.50     |         |
| 53                     | 24.01.16.1486 | Nguyễn Khánh        | Trình  | Nam       | 22/11/1992 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 54                     | 24.01.16.1487 | Nguyễn Ngọc         | Tước   | Nam       | 29/02/1980 | 5.00                | 4.00 | 9.00      |         |
| 55                     | 24.01.16.1488 | Trần Thị Hoàng      | Uyên   | Nữ        | 01/01/1994 | 5.50                | 6.00 | 11.50     |         |
| 56                     | 24.01.16.1489 | Lê Hoàng            | Việt   | Nam       | 10/06/1996 | 8.50                | 7.50 | 16.00     |         |
| 57                     | 24.01.16.1490 | Trần Nguyễn Phúc    | Vinh   | Nam       | 26/03/1996 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 58                     | 24.01.16.1491 | Nguyễn Tuấn         | Vũ     | Nam       | 01/01/1993 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 59                     | 24.01.16.1492 | Nguyễn Hà           | Vy     | Nữ        | 29/11/1996 | 9.00                | 9.50 | 18.50     |         |
| <b>NGÀNH: TÂM THẦN</b> |               |                     |        |           |            |                     |      |           |         |
| <b>22</b>              |               |                     |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                      | 24.01.18.1520 | Trần Minh           | Châu   | Nam       | 08/10/1982 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 2                      | 24.01.18.1521 | Nguyễn Thảo         | Chi    | Nữ        | 26/02/1994 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 3                      | 24.01.18.1522 | Lê Thị Hồng         | Gấm    | Nữ        | 21/03/1994 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 4                      | 24.01.18.1523 | Đặng Thị Ngân       | Hà     | Nữ        | 26/06/1979 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |
| 5                      | 24.01.18.1524 | Nguyễn Duy          | Hoạt   | Nam       | 26/04/1985 | 3.00                | 4.00 | 7.00      |         |
| 6                      | 24.01.18.1525 | Nguyễn Thị Thùy     | Hương  | Nữ        | 14/03/1986 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 7                      | 24.01.18.1526 | Mộc Hà              | Lâm    | Nam       | 12/09/1996 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 8                      | 24.01.18.1527 | Nguyễn Ngọc         | Mỹ     | Nam       | 03/01/1988 | 5.00                | 8.50 | 13.50     |         |
| 9                      | 24.01.18.1528 | Phạm Hồng Gia       | Nguyên | Nữ        | 05/12/1992 | 9.50                | 8.50 | 18.00     |         |
| 10                     | 24.01.18.1529 | Nguyễn Hồng         | Tâm    | Nữ        | 20/12/1984 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 11                     | 24.01.18.1530 | Nguyễn Văn Khánh    | Tân    | Nam       | 07/10/1993 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| 12                     | 24.01.18.1531 | Đặng Ngọc           | Thanh  | Nam       | 11/01/1984 | 7.00                | 8.50 | 15.50     |         |
| 13                     | 24.01.18.1532 | Trần Anh            | Thắng  | Nam       | 08/04/1984 | 8.00                | 9.00 | 17.00     |         |
| 14                     | 24.01.18.1533 | Hà Thị              | Thân   | Nữ        | 20/03/1987 | 5.00                | 7.50 | 12.50     |         |
| 15                     | 24.01.18.1534 | Võ Thùy             | Trang  | Nữ        | 24/09/1988 | 5.50                | 7.50 | 13.00     |         |
| 16                     | 24.01.18.1535 | Trần Thị Thùy       | Trang  | Nữ        | 24/05/1987 | 7.00                | 8.50 | 15.50     |         |
| 17                     | 24.01.18.1536 | Nguyễn Thị          | Trình  | Nữ        | 15/06/1994 | 8.50                | 8.00 | 16.50     | +1CS    |
| 18                     | 24.01.18.1537 | Nguyễn Thanh Phương | Trúc   | Nữ        | 30/10/1991 | 6.50                | 8.00 | 14.50     |         |
| 19                     | 24.01.18.1538 | Phạm Ngọc           | Tuấn   | Nam       | 07/09/1983 | 7.00                | 8.00 | 15.00     |         |

| STT                                  | SBD           | Họ và Tên          |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|--------------------------------------|---------------|--------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|                                      |               |                    |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 20                                   | 24.01.18.1539 | Trần Trọng         | Tuấn   | Nam       | 01/10/1986 | 7.50                | 8.50 | 16.00     |         |
| 21                                   | 24.01.18.1540 | Nguyễn Thảo        | Vân    | Nữ        | 07/07/1990 | 9.00                | 9.00 | 18.00     |         |
| 22                                   | 24.01.18.1541 | Nguyễn Phú         | Vinh   | Nam       | 02/12/1996 | 7.50                | 9.00 | 16.50     |         |
| <b>NGÀNH: THẦN KINH</b> <b>27</b>    |               |                    |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                                    | 24.01.17.1493 | Bùi Đức            | An     | Nam       | 03/07/1990 | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 2                                    | 24.01.17.1494 | Lê Ngọc Thạch      | Anh    | Nữ        | 21/09/1996 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 3                                    | 24.01.17.1495 | Nguyễn Ngọc        | Diễm   | Nữ        | 01/07/1995 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 4                                    | 24.01.17.1496 | Nguyễn Nhật Phương | Duy    | Nam       | 18/08/1992 | 8.00                | 5.00 | 13.00     |         |
| 5                                    | 24.01.17.1497 | Võ Thị Mỹ          | Duyên  | Nữ        | 1996       | 7.50                | 7.00 | 14.50     |         |
| 6                                    | 24.01.17.1498 | Lê Thị Thu         | Hiền   | Nữ        | 03/10/1992 | 7.00                | 7.00 | 14.00     |         |
| 7                                    | 24.01.17.1499 | Đặng Lê            | Khang  | Nam       | 30/03/1996 | 9.50                | 9.00 | 18.50     |         |
| 8                                    | 24.01.17.1500 | Hoàng Thị          | Liễu   | Nữ        | 15/06/1995 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |
| 9                                    | 24.01.17.1501 | Ngô Trọng          | Nghĩa  | Nam       | 28/04/1995 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 10                                   | 24.01.17.1502 | Trần Lê            | Nguyễn | Nam       | 29/09/1996 | 8.00                | 8.00 | 16.00     |         |
| 11                                   | 24.01.17.1503 | Danh Thị           | Nhi    | Nữ        | 01/01/1991 | 7.00                | 7.00 | 14.00     |         |
| 12                                   | 24.01.17.1504 | Nguyễn Võ Quỳnh    | Như    | Nữ        | 26/07/1996 | 9.50                | 9.00 | 18.50     |         |
| 13                                   | 24.01.17.1505 | Sang Số            | Ny     | Nam       | 23/09/1996 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 14                                   | 24.01.17.1506 | Dương Nguyễn Kim   | Phượng | Nữ        | 28/12/1996 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 15                                   | 24.01.17.1507 | Đậu Thị Minh       | Phượng | Nữ        | 03/05/1997 | 6.50                | 8.00 | 14.50     |         |
| 16                                   | 24.01.17.1508 | Võ Trần Hồng       | Quân   | Nam       | 01/10/1996 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 17                                   | 24.01.17.1509 | Nguyễn Thái        | Sang   | Nam       | 28/10/1997 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 18                                   | 24.01.17.1510 | Lê Duy             | Thanh  | Nam       | 02/04/1994 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 19                                   | 24.01.17.1511 | Lai Minh           | Thành  | Nam       | 27/11/1998 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 20                                   | 24.01.17.1512 | Trần Phương        | Thảo   | Nữ        | 19/07/1994 | 9.00                | 8.00 | 17.00     |         |
| 21                                   | 24.01.17.1513 | Đặng Nguyễn Mai    | Thảo   | Nữ        | 27/05/1995 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 22                                   | 24.01.17.1514 | Nguyễn Phạm Thanh  | Thúy   | Nữ        | 01/01/1995 | 9.00                | 6.00 | 15.00     |         |
| 23                                   | 24.01.17.1515 | Trần Cẩm           | Tiên   | Nữ        | 16/08/1995 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 24                                   | 24.01.17.1516 | Nguyễn Phạm Minh   | Trí    | Nam       | 27/08/1986 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 25                                   | 24.01.17.1517 | Hồ Nguyên          | Tú     | Nam       | 15/10/1996 | 7.50                | 9.00 | 16.50     |         |
| 26                                   | 24.01.17.1518 | Mai Trúc Phương    | Uyên   | Nữ        | 01/05/1995 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 27                                   | 24.01.17.1519 | Nguyễn Lê          | Vinh   | Nam       | 28/04/1997 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| <b>NGÀNH: TRUYỀN NHIỆM</b> <b>14</b> |               |                    |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                                    | 24.01.19.1551 | Phan Tùng          | Châu   | Nam       | 31/08/1992 | 3.50                | 5.50 | 9.00      |         |
| 2                                    | 24.01.19.1552 | Cao Nguyễn Thu     | Cúc    | Nữ        | 15/06/1994 | 8.50                | 9.00 | 17.50     |         |
| 3                                    | 24.01.19.1553 | Nguyễn Văn         | Định   | Nam       | 16/01/1990 | 4.00                | 5.00 | 9.00      |         |
| 4                                    | 24.01.19.1554 | Trương Thế         | Hào    | Nam       | 06/05/1996 | 5.00                | 6.50 | 11.50     |         |
| 5                                    | 24.01.19.1555 | Nguyễn Thị Hồng    | Hải    | Nữ        | 17/01/1983 | 5.00                | 6.00 | 11.00     |         |
| 6                                    | 24.01.19.1556 | Tiêu Chí           | Hải    | Nam       | 29/06/1990 | 5.50                | 6.00 | 11.50     |         |
| 7                                    | 24.01.19.1557 | Mai Thị            | Hương  | Nữ        | 24/02/1995 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 8                                    | 24.01.19.1558 | Ronai K'           | Hương  | Nữ        | 13/03/1989 | 7.50                | 6.00 | 13.50     | +1CS    |
| 9                                    | 24.01.19.1559 | Nguyễn Thị Thu     | Hương  | Nữ        | 12/03/1979 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 10                                   | 24.01.19.1560 | Hoàng Thị Mỹ       | Lệ     | Nữ        | 19/01/1996 | 7.50                | 7.50 | 15.00     |         |
| 11                                   | 24.01.19.1561 | Võ Dương           | Quang  | Nam       | 14/10/1996 | 9.00                | 8.50 | 17.50     |         |
| 12                                   | 24.01.19.1562 | Nguyễn Thanh       | Sang   | Nam       | 06/06/1989 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 13                                   | 24.01.19.1563 | Nguyễn Xuân        | Tiến   | Nam       | 03/11/1996 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |

| STT                               | SBD           | Họ và Tên        |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|                                   |               |                  |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 14                                | 24.01.19.1564 | Thái Thị Thảo    | Trình  | Nữ        | 18/01/1994 | 8.50                | 8.50 | 17.00     |         |
| <b>NGÀNH: UNG BƯỚU</b> 15         |               |                  |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                                 | 24.01.20.1565 | Nay              | Bương  | Nam       | 06/12/1992 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 2                                 | 24.01.20.1566 | Lê Huỳnh Kim     | Chi    | Nữ        | 03/10/1996 | 9.00                | 5.50 | 14.50     |         |
| 3                                 | 24.01.20.1567 | Trần Phương      | Duyên  | Nữ        | 02/07/1997 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 4                                 | 24.01.20.1568 | Trần Thành       | Đạt    | Nam       | 21/06/1994 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 5                                 | 24.01.20.1569 | Phạm Lê Gia      | Huy    | Nam       | 19/11/1996 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 6                                 | 24.01.20.1570 | Nguyễn Thế       | Hùng   | Nam       | 25/03/1995 | 6.50                | 4.00 | 10.50     |         |
| 7                                 | 24.01.20.1571 | Trịnh Minh       | Hưng   | Nam       | 02/12/1995 | 8.50                | 5.00 | 13.50     |         |
| 8                                 | 24.01.20.1572 | Nguyễn Duy       | Khiêm  | Nam       | 17/05/1997 | 8.50                | 7.00 | 15.50     |         |
| 9                                 | 24.01.20.1573 | Lưu Viễn         | Phát   | Nam       | 17/10/1996 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 10                                | 24.01.20.1574 | Trần Văn         | Quang  | Nam       | 16/04/1985 | 5.50                | 4.00 | 9.50      |         |
| 11                                | 24.01.20.1575 | Đặng Vương       | Quốc   | Nam       | 30/08/1995 | 7.00                | 5.00 | 12.00     |         |
| 12                                | 24.01.20.1576 | Phạm Thành       | Son    | Nam       | 20/08/1993 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 13                                | 24.01.20.1577 | Đặng Văn         | Tân    | Nam       | 10/11/1974 | 6.00                | 4.00 | 10.00     |         |
| 14                                | 24.01.20.1578 | Châu Thị Thanh   | Thuý   | Nữ        | 10/12/1994 | 6.50                | 3.00 | 9.50      |         |
| 15                                | 24.01.20.1579 | Trần Quang Thiên | Vũ     | Nam       | 13/12/1996 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| <b>NGÀNH: XÉT NGHIỆM Y HỌC</b> 14 |               |                  |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                                 | 24.01.21.1580 | Bùi Thị Vân      | Anh    | Nữ        | 13/10/1980 | 5.50                | 6.00 | 11.50     |         |
| 2                                 | 24.01.21.1581 | Đặng Thị Kim     | Duyên  | Nữ        | 29/11/1995 | 7.00                | 7.00 | 14.00     |         |
| 3                                 | 24.01.21.1582 | Phạm Thị Thu     | Hiền   | Nữ        | 22/10/1986 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 4                                 | 24.01.21.1583 | Trần Vũ          | Hoà    | Nam       | 27/11/1983 | 8.00                | 7.00 | 15.00     |         |
| 5                                 | 24.01.21.1584 | Nguyễn Thị       | Hồng   | Nữ        | 14/01/1983 | 5.00                | 6.50 | 11.50     |         |
| 6                                 | 24.01.21.1585 | Hoàng Thị Anh    | Ngọc   | Nữ        | 01/08/1996 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 7                                 | 24.01.21.1586 | Phan Vũ Quỳnh    | Như    | Nữ        | 25/06/1987 | v                   | v    | 0.00      |         |
| 8                                 | 24.01.21.1587 | Trần Tú          | Ni     | Nữ        | 06/06/1986 | 5.00                | 5.00 | 10.00     |         |
| 9                                 | 24.01.21.1588 | Nguyễn Thị       | Phương | Nữ        | 16/04/1993 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 10                                | 24.01.21.1589 | Lê Đào Phương    | Phương | Nữ        | 26/08/1997 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 11                                | 24.01.21.1590 | Nguyễn Bá        | Phước  | Nam       | 10/11/1986 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 12                                | 24.01.21.1591 | Huỳnh Thị        | Tám    | Nữ        | 19/01/1973 | 4.00                | 5.00 | 9.00      |         |
| 13                                | 24.01.21.1592 | Hoàng Lê Uyên    | Tâm    | Nữ        | 04/02/1992 | 7.50                | 5.00 | 12.50     |         |
| 14                                | 24.01.21.1593 | Trịnh Thị        | Xuân   | Nữ        | 28/02/1993 | 6.00                | 6.50 | 12.50     |         |
| <b>NGÀNH: Y HỌC GIA ĐÌNH</b> 45   |               |                  |        |           |            |                     |      |           |         |
| 1                                 | 24.01.22.1594 | Võ Hồ Hoàng      | An     | Nam       | 22/06/1993 | 6.00                | 5.50 | 11.50     |         |
| 2                                 | 24.01.22.1595 | Lê Đức           | Anh    | Nam       | 16/09/1995 | 7.50                | 8.00 | 15.50     |         |
| 3                                 | 24.01.22.1596 | Trần Duy         | Bách   | Nam       | 03/04/1991 | 5.00                | 7.50 | 12.50     |         |
| 4                                 | 24.01.22.1597 | Nguyễn Việt      | Cường  | Nam       | 23/05/1994 | 5.00                | 7.00 | 12.00     |         |
| 5                                 | 24.01.22.1598 | Phạm Tuấn        | Cường  | Nam       | 06/05/1996 | 9.50                | 6.50 | 16.00     |         |
| 6                                 | 24.01.22.1599 | Phạm Thị Ngọc    | Dung   | Nữ        | 15/10/1990 | 7.00                | 5.00 | 12.00     |         |
| 7                                 | 24.01.22.1600 | Mai Công         | Định   | Nam       | 12/12/1989 | 6.50                | 5.00 | 11.50     |         |
| 8                                 | 24.01.22.1601 | Trần Anh         | Đức    | Nam       | 27/01/1994 | 6.50                | 5.00 | 11.50     |         |
| 9                                 | 24.01.22.1602 | Trần Hoàng       | Hà     | Nam       | 12/08/1988 | 10.00               | 5.00 | 15.00     |         |
| 10                                | 24.01.22.1603 | Trần Ngọc        | Hải    | Nam       | 01/07/1994 | 9.50                | 4.00 | 13.50     |         |
| 11                                | 24.01.22.1604 | Nguyễn Thị Phước | Hạnh   | Nữ        | 02/03/1996 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 12                                | 24.01.22.1605 | Lê Thị Tuyết     | Hạnh   | Nữ        | 16/08/1996 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |

| STT | SBD           | Họ và Tên        |        | Giới tính | Ngày sinh  | KẾT QUẢ THI CÁC MÔN |      | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|---------------|------------------|--------|-----------|------------|---------------------|------|-----------|---------|
|     |               |                  |        |           |            | CS                  | CN   |           |         |
| 13  | 24.01.22.1606 | Nguyễn Văn       | Hiếu   | Nam       | 14/02/1993 | 8.50                | 6.00 | 14.50     |         |
| 14  | 24.01.22.1607 | Phạm Huy         | Hoàng  | Nam       | 06/06/1987 | 7.00                | 4.00 | 11.00     |         |
| 15  | 24.01.22.1608 | Nguyễn Hoàng Anh | Huy    | Nam       | 24/04/1993 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 16  | 24.01.22.1609 | Nguyễn Nhật      | Huy    | Nam       | 01/12/1995 | 8.00                | 3.50 | 11.50     |         |
| 17  | 24.01.22.1610 | Lương Thị        | Huyền  | Nữ        | 22/08/1992 | 6.00                | 5.00 | 11.00     |         |
| 18  | 24.01.22.1611 | Lê Đức           | Hùng   | Nam       | 16/12/1992 | 4.00                | 4.00 | 8.00      |         |
| 19  | 24.01.22.1612 | Hoàng Mạnh       | Hùng   | Nam       | 10/04/1995 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 20  | 24.01.22.1613 | Phạm Hữu Đăng    | Khoa   | Nam       | 02/06/1995 | 7.50                | 5.50 | 13.00     |         |
| 21  | 24.01.22.1614 | Huỳnh Trầm Tuấn  | Kiệt   | Nam       | 28/04/1996 | 8.00                | 6.00 | 14.00     |         |
| 22  | 24.01.22.1615 | Huỳnh Thị Hoàng  | Mai    | Nữ        | 01/01/1986 | 10.00               | 6.00 | 16.00     |         |
| 23  | 24.01.22.1616 | Nguyễn Bá        | Nam    | Nam       | 05/01/1992 | 9.50                | 8.00 | 17.50     |         |
| 24  | 24.01.22.1617 | Đặng Thị Kim     | Ngân   | Nữ        | 13/10/1996 | 7.50                | 6.00 | 13.50     |         |
| 25  | 24.01.22.1618 | Nguyễn Như Khuê  | Nghi   | Nữ        | 26/10/1993 | 6.50                | 6.50 | 13.00     |         |
| 26  | 24.01.22.1619 | Nguyễn Huỳnh Đức | Nhã    | Nam       | 20/04/1985 | 8.50                | 8.00 | 16.50     |         |
| 27  | 24.01.22.1620 | Nguyễn Thị Quỳnh | Nhung  | Nữ        | 12/07/1996 | 9.00                | 7.00 | 16.00     |         |
| 28  | 24.01.22.1621 | Nguyễn Thị Hồng  | Nhung  | Nữ        | 19/04/1995 | 9.50                | 7.00 | 16.50     |         |
| 29  | 24.01.22.1622 | Võ Minh          | Nhật   | Nam       | 01/01/1993 | 10.00               | 6.50 | 16.50     |         |
| 30  | 24.01.22.1623 | Phạm Thị Kiều    | Oanh   | Nữ        | 11/12/1995 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 31  | 24.01.22.1624 | Phạm Thị Bích    | Phượng | Nữ        | 07/01/1996 | 9.50                | 7.50 | 17.00     |         |
| 32  | 24.01.22.1625 | Hồ Thị           | Quỳnh  | Nữ        | 01/04/1996 | 9.50                | 5.00 | 14.50     |         |
| 33  | 24.01.22.1626 | Phạm Thị         | Quỳnh  | Nữ        | 24/02/1993 | 8.00                | 5.50 | 13.50     |         |
| 34  | 24.01.22.1627 | Hoàng Văn        | Tám    | Nam       | 18/03/1996 | 6.00                | 5.00 | 11.00     |         |
| 35  | 24.01.22.1628 | Trần Ngọc Đan    | Thanh  | Nữ        | 03/02/1997 | 7.00                | 6.50 | 13.50     |         |
| 36  | 24.01.22.1629 | Văn Xuân         | Thắng  | Nam       | 08/04/1989 | 3.00                | 6.50 | 9.50      |         |
| 37  | 24.01.22.1630 | Phạm Thị         | Thương | Nữ        | 31/12/1991 | 5.00                | 6.00 | 11.00     |         |
| 38  | 24.01.22.1631 | Danh Thành       | Tín    | Nam       | 01/03/1994 | 7.00                | 6.50 | 13.50     |         |
| 39  | 24.01.22.1632 | Nguyễn Cát       | Tín    | Nam       | 16/12/1994 | 7.50                | 6.50 | 14.00     |         |
| 40  | 24.01.22.1633 | Dương Thị Ngọc   | Trâm   | Nữ        | 06/02/1996 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 41  | 24.01.22.1634 | Lê Minh          | Trung  | Nam       | 29/03/1978 | 6.50                | 5.50 | 12.00     |         |
| 42  | 24.01.22.1635 | Huỳnh Minh       | Truyền | Nam       | 06/08/1995 | 8.00                | 6.50 | 14.50     |         |
| 43  | 24.01.22.1636 | Bùi Mai Hoàng    | Tú     | Nữ        | 25/10/1988 | 8.00                | 4.00 | 12.00     |         |
| 44  | 24.01.22.1637 | Nguyễn Khoa      | Tường  | Nam       | 17/11/1996 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |
| 45  | 24.01.22.1638 | Vũ Hải           | Vân    | Nữ        | 12/07/1994 | 9.00                | 6.50 | 15.50     |         |

Danh sách có 1,670 thí sinh

Ghi chú: Điểm trên đã bao gồm cộng 1 điểm vào môn cơ sở.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2024  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC**  
**TRƯỞNG**  
**ĐẠI HỌC Y KHOA**  
**PHẠM NGỌC THẠCH**  
 PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp  
**HIỆU TRƯỞNG**